

Wason

Do Vô Nhi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

T 924 +



The painting depicts a woman with dark hair, wearing a white dress, sitting in a field of colorful flowers. She is looking down. In the background, there is a yellow sun and a yellow figure in the sky. The overall style is impressionistic and somewhat abstract.

tuổi ngọc

120



CHỦ NHIỆM : VŨ MỘNG LONG
 CHỦ BÚT : DUYÊN ANH

TẠP CHÍ RA NGÀY 01 VÀ 15 MỖI THÁNG

Tòa soạn và Trị sự : 63 Bùi thị Xuân (lầu I) — Saigon II

1	hạt bụi nhỏ trong mắt chị Hạnh	DUYÊN ANH
7	mưa	TRẦN DẠ TỪ
8	chủ nhật yên ương	ĐÌNH TIỀN LUYỆN
16	thời núi non	NGUYỄN NGŨ
28	cho đi tàu bay giấy	NHÃ CA
40	ái hoa	PHẠM NGỌC LƯU
41	khúc mưa quen	HOÀI DIÊM TỪ
42	những giòng sông nhỏ	ĐAN HOÀNG
52	ảnh tượng	LÊ VINH NGỌC
53	dân tí	J. R. R. TOLKIEN
71	đi học mùa thu	TRẦN VĂN NGHĨA
72	không còn gì	YÊN DY
77	thu mệnh mộng	PHẠM KHÁNH VŨ
78	chỉ còn một bóng trăng thôi	NGUYỄN TÂM THƯƠNG
79	con đường hoa nở	MAI VIỆT
80	rũ tóc dưới thu	HẢI BÌNH
85	tương một chiều vui	NGUYỄN ĐĂNG HÀ
85	ngựa hồng	HÀ HUYỀN HOA
86	khúc nhạc dạo cho mai sau	NGUYỄN THÚY ÁI
91	cây leo hạnh phúc	DUYÊN ANH
105	tôi vẫn viết bài thơ yêu em	HUY TƯỜNG
107	sinh hoạt	NHIỀU NGƯỜI
110	tuổi ngọc và bạn ngọc	TÒA SOẠN

Biên lai số 597-BTT-NBC cấp ngày 16-4-1971

Năm thứ ba • Số 120, từ 1-11 đến 15-11-1973 • Giá 150\$

THƯ KÝ : ĐÌNH TIỀN LUYỆN. QUẢN LÝ : ĐẶNG XUÂN CÔN

BỘ BIÊN TẬP : TỪ KÊ TƯỜNG, PHẠM ĐÌNH THÔNG, Y ĐỨC



hạt bụi nhỏ trong mắt chị hạnh

DUYÊN ANH

Chúng tôi không ở phố huyện Tiền Hải. Mà ở cách xa huyện lỵ chừng hai cây sỏ. Người ta quen gọi nơi này là ngã ba chợ huyện. Thực ra, cách một con sông đào, bên kia đã thuộc về phủ Kiến Xương. Chợ nằm trên đất thôn Trung của làng Trinh Phô. Bên này là xã Thư Điển. Một tháng có sáu phiên chợ nhằm những ngày mồng hai, mồng tám, mười hai, mười tám, hăm hai, hăm tám. Chợ phiên tập nập những bè nứa, bè tre bương từ sông lớn thả xuôi giòng qua Cổ Rồng và neo sát bên bờ sông đào. Lái trâu, lái bò phương xa kéo đến tạo cho ngã ba chợ huyện một sinh hoạt phong phú. Như phù sa sông Trà Lý bồi đắp những cánh đồng hạnh phúc Tiền Hải, những cánh đồng chẳng bao giờ hết lụt lội, mất mùa, những cánh đồng bằng làng linh hồn doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ. Bờ tôi thuê hai căn nhà liền nhau. Một căn để ở và một căn để phát động cuộc cách mạng xe đạp. Trước cửa nhà có cây gạo sù sì gai gộc thâm niên cộc đẽ. Không một loài chim hiền lành nào tụ tập trên cây, ngoài lũ quạ khoang bản thủ suốt ngày hoan hỉ cái giọng điệu gớm ghiếc. Xê nhà tôi, một quán cơm trồng tung bồn bể, chỉ hoạt động vào những ngày phiên chợ. Ngày thường, một bọn trẻ con

độ ba bốn đũa, bằng tuổi tôi hoặc lớn hơn, tụ tập hát nhảm và chửi nhau. Đó là những thằng oắt chuyên nghề móc túi ở các chợ quanh vùng. Khi gia đình tôi xuống đây, biển vừa chớm động. Bỏ tôi bảo nêu tôi là chim, bay một thoáng sẽ gặp bãi biển Đồng Châu, một bãi biển đẹp vô cùng. Tôi chưa hề biết biển và vẻ đẹp của biển. Đêm khuya, chợt thức giấc, nghe nổi giận hờn ngấm ngấm của biển vọng về, tôi bắt sợ hãi. Biển động âm ỹ. Cơ hồ tiếng máy bay gầm trên không trung. Biển toát ra những lớp khói buồn. Và những lớp khói buồn đó phong toả ngã ba chợ huyện. Ở đây buồn gấp ngàn lần ở Phụ Dực. Tàn mỗi phiên chợ, cảnh tượng đìu hiu. Như thể lột được từng miếng sấu ngồn ngang đây đó.

Bỏ tôi lại tiếp tục mở hiệu sửa chữa và cho thuê xe đạp. Có việc làm ngay. Tôi xin vào học lớp nhì trường tiểu học huyện Tiền Hải, mỗi ngày cưỡi bộ bốn cây sô đi về. Thấy giáo lớp tôi là thầy Cẩm, nhà ở trong chợ, sát nhà người giết lợn, thầy cũng cưỡi bộ trên con đường đá củ đậu lồi nhon đên trường như tôi. Không hiểu có phải vì thầy nghiện thuốc phiện hay vì thầy bắt mẫn cách mạng tháng tám mà thầy cho nghỉ học liên miên hoặc thầy giao bài cho anh trưởng lớp đọc và kiểm soát lớp học. Tôi được thầy nhờ mang bài tới trường hay thư báo tin thầy ốm. Do đó, thầy Cẩm thương tôi. Bỏ tôi «muôn con hay chữ» đã chân thành cho thầy mượn chiếc xe đạp để thầy trò chờ nhau những ngày mưa nắng. Nhưng thầy Cẩm thích nằm nhà hơn. Và suốt năm lớp nhì, tôi đi học ca hát, học thủ giặc Pháp và học diễn kịch. Tôi rất khoái học như thế. Cái cực hình lên bảng giải toán đồ đã biến mất. Trường lớp là thằng Hiền yêu tôi lắm. Nó không sinh ở Tiền Hải. Gốc gác nó ở tận Thái Ninh. Gia đình nó lập nghiệp tại phố huyện ba năm nay. Mẹ nó chết hồi nó còn nhỏ. Bỏ nó làm nghề lái thuốc bắc. Lại thuốc bắc! Hiền có một người chị. Chị nó săn sóc nó thay mẹ nó. Bỏ Hiền thường lên tỉnh cần thuốc. Những ngày ấy, nhà nó chỉ có hai chị em. Đạo đó, chúng tôi học hai buổi, sáng và chiều. Học trò xa trường phải nắm cơm, ép giữa miếng mo cau khô cùng dùm muối vừng hay vài con tôm kho mặn mang theo ăn trưa. Tôi cũng mang cơm nắm. Buổi trưa, chúng tôi ăn cơm ở lớp, ngủ trên bàn

ghê rồi thức dậy học tiếp. Hiền, khi đã thân tôi, rủ tôi về nhà nó ăn cơm, nghỉ ngơi. Rồi nó gạ tôi ở luôn nhà nó trọ học, cuối tuần hãy về ngã ba chợ huyện. Bỏ tôi vào phố huyện thăm thứ «nhà trọ». Bỏ tôi bằng lòng ngay vì bỏ tôi quen với bỏ nó. Tôi bắt đầu biết xa cách gia đình.

Phố huyện Tiền Hải vui hơn phố huyện Phụ Dực. Cách mạng đã gỡ cái trồng trên chòi canh nên, đêm đêm, tôi không được nghe tiếng trồng cắm canh, sang canh và, chiều chiều, hồi trồng thu không đã biệt âm. Ôi, hồi trồng gọi cảm, linh hồn của huyện lỵ cũng là nạn nhân khốn khổ của một thứ cách mạng! Thiều những tiếng trồng trên chòi canh, huyện lỵ chẳng có chút gì để nhớ nhung. Tôi bỗng tương tư tiếng trồng và trường tiếng buồn ấy nhập vào hồn tôi tự thuở nào. Rất xa. Nó đã cùng tiếng nhạc ngựa và màu sắc của những chiếc thắt lưng chìm khuất trong lớp sương mù cách mạng đầy đặc.

Chị em Hiền không giống chị em Hải. Họ săn sóc tôi chu đáo nhưng ít hỏi han việc học hành của tôi. Có lẽ, Hiền đã hiểu rõ việc học hành. Nó thay thầy Cẩm. Nó chăm điểm luôn cả bài thi ! Chị Hạnh nhỏ nhắn, đôi mắt to tròn, nụ cười thật xinh song giọng nói của chị, với tôi, không dịu dàng, tha thiết bằng chị Hiền. Chị giặt cả quần áo giúp tôi và thích chải tóc tôi bắt chấy. Vào thời kỳ này, xà phòng là hàng xa xỉ, kẻ chi thuộc đánh răng, nước hoa, sơn phấn. Bọn học trò nhà quê không biết chú ý tới đầu tóc. Chúng tôi tắm ao, tắm sông, ngụp lặn, dùng mười đầu ngón tay gãi đầu cọt sạch đất cát. Mấy tháng mới một bận gội đầu bằng nước bồ kết. Bởi vậy, đầu tóc sinh chấy. Chấy tung hoành để tôi được gãi sung sướng. Chị Hạnh lấy lược dầy, bắt tôi cúi đầu trên miếng kính rồi chải. Chấy mẹ, chấy con, chấy trứng và gấu rơi lả tả. Chị giết chấy lách tách. Móng tay cái của chị đầy máu chấy. Chị «khiếp quá» luôn miệng. Hạnh phúc cho thằng Hiền đã có người chị, tốt. Nhưng Hiền không hiểu cái hạnh phúc đó. Nó nhường tôi. Hiền hay cãi lại chị Hạnh. Thường thì chị Hạnh khóc và trách Hiền không ngoan ngoãn như tôi. Chị đã đưa tôi ra bãi biển Đồng Châu, dẫn tôi vào ngôi nhà nghỉ mát của viên công sứ Pháp.

Năm ấy chị Hạnh mười tám tuổi. Tôi nhớ mãi chuyện đi Đổng Châu với chị. Có vài anh phò huyện đi theo. Một anh hát, rất hay, đêm nào cũng lên sân khấu hát và được vỗ tay tán thưởng tên là Dẫn, hỏi han chị Hạnh làm quen. Chị nín thính. Chị nắm chặt tay tôi ý chừng che dấu sự thẹn thùng. Anh Dẫn khen chị đủ điều. Rồi anh trở tài hát điệu... Tô Vũ mục dương :

*Qua bên đò ngày năm xưa
Anh với em chung một chuyện đò
Đôi môi thắm mơ màng như ngắt núi sông
Quá yêu em...*

Bạn anh cổ võ nhiệt liệt. Tới bãi biển, anh bám sát chị Hạnh, hát thêm hàng chục bài vừa yêu nước vừa yêu gái. Anh gây đàn lục huyền cầm Hạ uy di... miệng bản *Đôi mắt huyền* và ca :

*Nhớ đôi mắt dịu hiền
Đôi mắt thắm kín như nước hồ thu
Nhìn ai như muốn thu lấy linh hồn
Đôi mắt nàng đó, anh đã thắm mơ
Càng nhìn càng say càng nhìn càng đắm
Càng nhìn càng mê càng nhìn càng yêu...*

Nhưng anh Dẫn thất vọng. Chị Hạnh lơ là những lời tỏ tình của anh. Anh bỏ về trước. Người ca sĩ huyện lỵ đã thiêu may mắn. Tiếng tơ lòng của anh không làm rung động hồn chị Hạnh. Ngay tối hôm đó, đi xem kịch, tôi không thấy anh Dẫn lên sân khấu hát bài *Hồn Việt Nam* quen thuộc. Không bao giờ anh lên sân khấu nữa. Anh đã tình nguyện vào bộ đội đi diệt giặc Pháp dành độc lập để quên đôi mắt huyền. Tôi khoái anh Dẫn vì anh đã dạy tôi một bài tán gái nhập môn rất văn nghệ ! Tôi thuộc lòng mấy câu hát lãng mạn của anh.

Tính ra, tôi đã «trợ học» được ba tháng, chả học thêm chữ nào với thầy Cẩm mà cuối tháng vẫn đứng nhì sau thằng Hiền. Bỏ tôi xem học bạ lấy làm sung sướng. Tôi nghiệp bỏ tôi !

Vào một buổi tối, hôm đó bỏ chị Hạnh vắng nhà, có tiếng gõ cửa. Chị Hạnh hỏi :

— Ai đó ?

Người bên ngoài đáp :

— Tôi.

— Có việc gì ?

— Tôi muốn nói chuyện với cô Hạnh.

— Tôi không có chuyện gì để nói.

Tiếng bàn tán. Hẳn vài người. Vài người trai phò huyện.

— Tôi mua ít ô mai.

— Hết rồi.

— Táo tẩu.

— Hết rồi.

— Mua em vậy, em Hạnh của anh !

— Đồ mắt dạy.

Giọng người khác tàn nhẫn :

— Nó nuôi giai trong nhà. Nó đã lấy thằng oắt con làm chồng rồi. Nó yêu thằng oắt.

Chị Hạnh nhỏ nước bọt qua kẽ hở của cánh cửa gỗ :

— Bọn khốn nạn !

Khi đám trai huyện bỏ đi. Chị Hạnh cầm tay tôi :

— Em có sợ không ?

Tôi khóc. Chị vuốt tóc tôi. Thằng Hiền xiết chặt hai trái dâm, nghiền răng ken két. Chị Hạnh tắt đèn diu tôi vào nhà trong. Và dưới ánh đèn nhỏ, tôi thấy mắt chị long lanh như muốn khóc. Chị thở dài :

— Con trai ở đây thô lỗ và mắt dạy.

Bây giờ, tôi không hiểu tâm sự của một cô con gái đẹp, có chút chữ nghĩa, đã sống một khoảng thời gian ở thành thị, phải trải dài chuỗi ngày hoa mộng trên vùng đất buồn tẻ và mặn nồng chắt muối. Mà chỉ hiểu rằng chúng tôi bị bắt nạt. Tôi thương chị Hạnh vô vàn. Chị nhìn tôi, giọng chị dịu dàng và thiết tha — hơn chị Hiền, bây giờ tôi mới biết :

— Nó bảo chị yêu em.

— Em yêu chị...

Chị cười và chớp mắt :

— Em yêu chị ?

Tôi gật đầu :

— Vâng, em yêu chị như yêu mẹ em.

Có gì xót xa trong câu trả lời của tôi ? Chị Hạnh đưa cánh tay quệt ngang mắt :

— Nó bảo chị lấy em làm chồng.

— Nó nói láo chị ạ ! Em chỉ đáng làm em chị.

— Nếu em lớn em có lấy chị không ?

— Em oát con mà.

— Nhưng nếu em lớn ?

— Em lớn, đôi với chị, em vẫn oát con.

— Lớn thì không còn là oát con nữa.

— Không, chị ạ, em lớn thì chị sẽ lớn hơn em và lúc nào chị cũng là chị của em.

Chị Hạnh khóc. Chị khóc thành tiếng. Chị bảo tôi đi ngủ kéo mai dậy muộn đến trường trễ giờ. Tôi cứ ngỡ chị khóc vì bỏ chị không có nhà tôi nay để chị bị bọn trai phố huyện tới chọc ghẹo. Và tôi tiếc đã chẳng lén lút học võ chú Phương nhớn. Giá tôi giỏi võ, giá tôi là thằng Còm của ông Lê Văn Trương, chị Hạnh sẽ không khóc. Tiếng khóc của chị Hạnh, hai mươi năm sau, tôi mới hiểu, khi người con gái đưa cho tôi những chiếc vòng «xo-men» của nàng, bảo rằng nếu tôi đeo vừa thì nàng yêu tôi, lấy tôi. Tôi đã thử. Những chiếc vòng quá nhỏ. Người con gái khóc. Tiếng khóc của nàng đánh thức dĩ vãng của tôi. Và tôi oán trách tôi ngu dốt. Phải chi tôi khôn ngoan một chút, tôi sẽ nói với chị Hạnh :

— Vâng, lớn lên em sẽ lấy chị...

Thì chị Hạnh đã không khóc. Nhưng chị không khóc tôi đã không nhớ chị suốt đời. Chiều hôm sau, tan học, tôi về luôn ngã ba chợ huyện. Chị Hạnh có vẻ buồn. Chị nhìn tôi không nói năng. Cơ hồ đôi mắt chị vương hạt bụi nhỏ.

(Trích trong truyện dài *Hôn em, kỷ niệm*)

DUYÊN ANH



MƯA TRẦN DẠ TỪ

*Tôi lắng lắng nằm nghe tiếng nước xối
Mưa đang rì rào em những vết thương
Mưa trong hồn bao la mưa trên thành phố tôi
Mưa đưa người từ từ ra đi dạo vào tù*

*Mưa đang bàng bó em, em thấy chưa
Mưa xoa đôi vai trần, mưa hà hơi, mưa giúp em cùng thở
Anh nghe tiếng em rên và tiếng lệ mưa tuôn
Em với mưa giữa hồn anh buốt giá*

*Mưa đang dỗ dành em anh nghe rồi
Mưa nói khóc đi em khóc đi em đừng rưng
Dấu kìm kẹp trên mình em thấm tươi
Em với mưa giữa hồn anh sáng lạn*

*Mưa đang ôm ấp em, mưa thì thấm
Em nở hoa trên cành cây tương lai và mưa đang thu dọn
Mưa vỗ về em đó em ơi còn thức không
Hãy nói cho anh nghe bàn tay mưa mây ngón*

ĐINH TIỀN LUYỆN chủ nhật uyên ương



Tường Quỳnh. Tôi mười bảy tuổi ngày hôm qua. Ở tuổi này, theo lời nói chuyện của anh Uy, tôi đang đứng trên bực thềm mùa hạ của đời mình. Nghe có vẻ thời tiết quá. Bốn lần mười bảy là sáu mươi tám. Tôi nói với anh Uy, em không thích làm bà già sáu mươi tám, lắm cảm khó tính con cháu ghét bỏ, tủi thân lắm. Em thích sống đến giữa mùa thu là vừa đẹp. Mùa thu của đời người, lá vàng đưa tiễn thơ mộng biết mấy. Thôi đi cô, anh Uy hình hình cái mũi để ghét, cô sẽ làm bà già tám mươi là ít. Những kẻ dữ tợn trời thường hay để sống lâu, oái oăm vậy đó. Chả lẽ lại gây chiến ác liệt với ông anh lúc này. Dù thế cũng không dễ tha thứ, tôi bèn phóng tới tặng ông ta một cái nguýt dài, nhọn hoắt. Tha cho anh đó. Anh Uy cười cười ngó tôi, sau khi thất xong dây giầy một cách cẩn thận. Và cẩn thận hơn trong kệ ka-ki vàng, ông ta đứng trước gương sửa đi nắn lại cái cà-vạt màu đen. Các anh mặc được bộ đồ còn mất thời giờ hơn bọn con gái tụi em sửa soạn. Mấy ông ở quân trường chỉ được mái tóc ba phân là có lý do, còn hầu như toàn là nặng phần trình diễn, ngắm mà... phát sợ. Ừ ừ, anh Uy kéo một chéo giề lơ ra khỏi ngăn kéo rồi gác giầy lên lau, trình diễn gì chứ trình diễn... thời trang quân trường mặt vãi mồ hôi vẫn còn sợ bị phạt đã chiến. Bốn giờ mười lăm rồi. Anh Uy vợ vội chiếc mũ đội lên đầu. Thế là hết một ngày chủ nhật. Đứng ở cửa cầu thang anh còn ngoái lại: Tiếp tục gửi Thục Hạnh nhờ mi săn sóc như thường lệ. Tôi cười với anh, uyên

ương nhi. Tôi còn giữ nụ cười ấy, và khi cửa phòng khép lại tôi trải người ra giường. Rộng như tâm hồn tôi rộng không. Rộng như đôi mắt tôi giương rộng nhìn mà như chẳng nhìn thấy gì. Đây ập một nỗi buồn.

Tường Quỳnh. Tôi mười bảy tuổi ngày hôm qua. Băng nhạc trong chiếc cassette đã đứng lại tự bao giờ, phát ra âm rè rè. Tôi lơ đãng với tay thay bất cứ một mặt băng nào gần đó. Je suis resté tout seul et j'ai pleuré tout bas, en écoutant hurler la plainte des frimas... Sombre dimanche. Thôi chứ, bi thảm hóa đời sông ta vừa thôi chứ. Tôi nhắc nhủ tôi thế để khỏi phải làm tội tình đôi mắt mình. Nhưng tắt máy đi rồi tôi vẫn nằm trải dài người trong buổi chiều. Rồi một buổi chiều, tôi bắt đầu nghĩ miên man, cũng là bất cứ một buổi chiều nào trong đời mình, như một buổi chiều chủ nhật hôm nay, tôi buông xuôi chân tay và nhắm mắt ngủ miên viễn. Không còn chờ ai không còn mong ai nữa. Không còn đáng môi không còn cay mắt nữa. Người có tới cũng muộn rồi. Xin đừng mang vòng hoa cũng đừng mang lòng ân hận. Cám ơn anh. Xin cho tôi một lần cúi đầu nhỏ. Rồi thôi. Chúng ta lạ nhau ở hai thế giới lạ.

Cánh cửa mở ra một tiếng động nhẹ. Bé Thy lộ đầu vào:

— Chị Quỳnh ơi.

Tôi hơi nhòm đây:

— Chi vậy bé, mẹ gọi hờ?

— Không, em nói chị cái này.

Tôi vẫy tay gọi vào đây. Bé Thy đẩy rộng cánh cửa lọt cả người vào hăm hờ định nói ngay điều gì, nhưng vừa sát mặt tôi bé đã khựng lại, ngó chằm chằm:

— Làm sao chị Quỳnh khóc vậy?

Tôi cười buồn. Đầu có. Nhưng biết chắc trên má mình vừa rớt dài một giọt nước mắt. Giọt nước mắt dưng không. Tôi hỏi ngay Thy để bỏ rơi sự chú ý của bé:

— Chi vậy?

Bé Thy nói, giọng ra vẻ quan trọng:

— Có ông nào tới hỏi chị.

Tôi giặt mình :

— Bao giờ ?

— Ông ấy đang đợi chị ở ngoài cổng.

Đưa ngón tay gạt vội giọt nước mắt, tôi ngoài người ra phía cửa sổ ngó xuống. Viễn đang đứng đó. Trời ơi. Tôi nhắm mắt và lạng người đi trong giây lát. Trong giây lát giọt nước mắt vẫn chưa kịp khô thì bước chân người đã tới. Chiêu chủ nhật ơi.

Tôi đẩy bé Thy :

— Bé xuống nói chị Quỳnh không có ở nhà.

Nhưng bé Thy chưa ra tới sân thì tôi đã bước xuống hết những bậc thang. Trong vài phút thôi mà tâm thần tôi đã bần loạn. Đuổi theo bé Thy để không kịp sửa soạn gì, đứng ở giữa sân tôi mới hoảng hốt nhận ra thế. Tóc tai, quần áo. Và thật là khổ sở, tôi nhận ra chân mình không mang dép. Nhưng không kịp nữa để trở vào, Viễn đã thấy tôi. Cái khoảng cách từ cổng tới giữa sân vừa đủ để một cái nhìn cúi xuống, tôi đâu sự xúc động và khế cần môi để xua đuổi nó xa.

— Auh Uy vừa đi khỏi.

Nói một câu thật vô cùng thừa thãi. Đó là sự cuồng quýt của tôi. May quá có bé Thy để níu lấy, không thì tôi ngượng làm sao cho hết.

— Tôi biết, Viễn nói, mới gặp ông ấy buổi sáng ở trên phố.

Không ngược lên nhưng tôi hình dung ra được mắt nhìn và nụ cười nửa môi của Viễn. Làm sao lẫn được. Đôi mắt anh luôn bắt tôi lẩn tránh, bởi rồi.

— Quỳnh đau hở ?

Tôi lác đầu. Viễn đập những ngón tay vào thanh gỗ cổng gọi :

— Bé Thy, bé Thy cho anh vào với.

Bé Thy ngó tôi rồi lại ngó người con trai còn đang đứng ở ngoài cổng.

— Mở cổng cho anh đi bé Thy.

Tôi buông tay khế đẩy bé Thy tới. Phải làm công việc mở cái then sắt ra một cách khó khăn nhưng bé cũng không được tới tiệp với. Vì thế vừa lọt mình vào trong Viễn đã vội nắm lấy tay

đồng minh của chàng, một hành động đẩy tôi vào cái thế lúng túng tàn nhẫn không còn gì để bầu vịu ngoài những ngón tay mình và những ngón chân mình thì bám chặt trên nền xi măng. Bởi thế, thay vì đã nguôi ngoai được, nỗi giận hờn ở đâu lại ủa về dâng nghẹn. Tôi đứng lặng yên ở giữa sân.

Viễn ngó tôi nhưng nói với bé Thy :

— Dẫn anh vào nhà đi bé.

Bé Thy trở thành một nhân vật quan trọng. Ai chiếm được yêu nhân người đó sẽ thắng. Đây là mặt trận đòi chọi giữa sự giận dữ và sự dễ dàng. Tôi nhường một bước nhỏ, Viễn lọt được vào cổng. Tôi mất thế đứng vững, Viễn đẩy tôi bước lui. Nhưng không thể dễ dàng thế. Tôi hướng về phía bé Thy một cái nhìn rất «chị em». Bé Thy vùng khỏi tay Viễn. Yêu nhân tự động chạy về phía tôi. Nhưng cuối cùng thì tôi vẫn thua. Vì không thể đứng lâu hơn vài phút ở giữa sân và cũng không biết sẽ phải nói gì làm gì khác hơn là tôi và bé Thy cùng xoay lưng bước vào nhà, sau khi đã «đẩy» tới đòi thủ một cái nhìn rất sâu rất sắc. Anh vậy đó sao. Khoảng cách từ sân vào phòng khách thật ngắn nhưng cũng kịp để vang trong đầu nhỏ nhoi tôi âm hưởng câu : *em đi chàng theo sau*. Chàng theo tôi, khỏi thuộc chàng theo tôi — Hừm, tập hút thuốc tự bao giờ rồi nhỉ. Chúng tôi «đấu giao hữu» nhau bằng mắt thêm một lần ở trước cửa phòng khách.

Viễn nói, lời nói chuyện vẫn thường pha lẫn nụ cười nửa môi cổ hữu :

— Xin phép bé Thy cho anh ngồi đây nha.

Tôi dứt tay con nhỏ, đẩy nó ngồi xuống chiếc ghế rộng đôi diện với Viễn, nói nhanh :

— Bé ngồi đây, chị vô trong một chút.

Hành động của tôi có thể là một sự giận lẫy theo người khác nghĩ và Viễn đã tưởng là mình bị thua, vì anh không thể theo tôi vào nhà trong. Cho anh ngồi nói chuyện với bé Thy. Nhưng thực ra tôi đã thua lớn. Biện nhanh vào nhà là tôi, là Quỳnh. Việc đầu tiên là nhào tới chiếc gương tròn ở chỗ lavabo, ngắm mắt mũi tóc tai mình một cái trước khi mở nước ào ào rúc mặt vào.

Quỳnh ơi Quỳnh ơi. Tôi gọi tôi lúc bước lên thang vô phòng mình. Như thề nghĩa là sao. Viễn ơi Viễn ơi. Như thề nghĩa là sao. Thay bộ quần áo ngầu mới ủi xong tôi tìm cái lược gỡ vội mái tóc, nhìn lại mình trong chiếc gương bàn. Gương ơi gương. Như thề nghĩa là sao. Mắt ơi mắt. Như thề nghĩa là sao. Mới nãy đây mắt khóc, giờ đây mắt đã xôn xao.

Ngồi thừ người một lát, làm như tôi nghe rõ được cả hơi thở mình. Có phải chủ nhật đó không. Chủ nhật trên những bậc thang tôi bước xuống với anh, rộn rã quá sức. Vừa thấy tôi ra Viễn đứng dậy và đồng thời bé Thy vượt khỏi tay giữ của người con trai chạy sang với chị. Thề chứ, đồng minh trung thành tuyệt đối bất cứ lúc nào cũng hướng về chị.

— Tôi là Viễn (người con trai rất trịnh trọng) tôi đã xem lịch trễ mắt một ngày.

Ở đuôi câu nói là cái mỉm cười. Tôi đứng ngó sững anh một giây. Một giây trái tim tôi như đổ rục lên. Anh vẫn còn trong cái thời khóa biểu của con nhỏ bướng bỉnh lắm mơ mộng này. Xin chia anh lại một ô. Một ô dành cho người con trai mắt nâu màu củi gỗ. Vườn nhà em trời mới vừa ngọt nắng hôm nay.

Nhìn anh, tôi cảm nhẹ môi. Cảm ơn anh. Dịu dàng cảm ơn anh. Và không hiểu sao, rất nhanh tôi nhớ tới chiếc đồng hồ đeo tay. Nó đã chết từ đầu ngày hôm qua mà tôi vẫn lười linh đê nguyên vậy. Làm sao Viễn biết được điều đó. Thứ bảy, 15. Nghĩa là nó vẫn còn của ngày hôm qua.

— Không muộn quá chứ Quỳnh?

Tôi ngồi xuống nflu lầy bé Thy, vờ như không hiểu Viễn nói gì:

— Muộn chỉ cơ ả?

Viễn xóc xóc bao thuốc, bắt ngờ nhìn tôi. Tôi sợ thua nên không cúi xuống hay nhìn đi nơi khác. Nếu một lúc nào đó mi thấy yêu thề, hãy cứ nhìn thẳng thẳng thần người đối diện. Một nhỏ bạn đã nói cho tôi nghe điều đó. Nguyệt Hằng của năm ngoái chứ ai xa, nhưng chính nàng đã ngã ngay ở ngưỡng cửa lớn khôn. Đôi mắt hay khóc của nàng là lý do ấy. Tự dưng tôi đâm khờ sở về sự

vờ vỉnh của mình, lúc Viễn châm điều thuốc. Tôi biết Viễn đang nhìn những ngón tay tôi, anh nói trong hơi khói đầy:

- Hình như Quỳnh đã có một chút gì đổi khác.
- Xấu xí thêm một tí phải không anh.

Cái vờ vỉnh của mi là một, cái dối hờn của mi là hai. Không cất đầu đầu cho hết. Mi là con gái troi rói những «đức tính» ấy. Nói xong một câu lại soi gương ngắm lại, thật lười thôi. Tai hại cho tôi, Viễn đã nhanh tay giằng chiếc gương ấy cầm ngay ngăn cho tôi soi kỹ hơn:

- Con gái ai cũng thích dùng ngược tính từ.
- Trừ Quỳnh ra.
- Trừ sao được. Quỳnh đứng hàng đầu đây nhé.

Tôi lại thua, mặt nóng ran trong tiếng cười. Mới hôm qua tôi nhắc nhờ tôi. Chẳng là gì cả, Quỳnh ơi. Một người con trai bên một người con gái có khi chỉ là một sự tình cờ. *Tôi tình cờ đi ngang nhà một người con gái. Thấy nàng đẹp. Bữa đó là buổi sáng. Thề là buổi chiều tôi về và quên mất cửa sổ nào nàng đã ngồi. Về trong cư xá nhà nào nhìn cũng giống nhau. Bài thơ Tình cờ của một ông con trai nào đó, biết đâu lại chẳng là anh, là Viễn. Tôi không thể nào quên được, môi mình đắng nước mắt trong những ngày qua. Xót xa lắm chứ Quỳnh. Một lần bác Hân bạn mẹ đến chơi nhà, tôi không nhớ là bữa đó tại sao mình cười nhiều, để nhớ mãi một câu của người lớn: Môi cười tươi thề kia! mắt khóc cũng không vừa đâu nhé. Quen Viễn chưa đầy một năm mười sáu, tôi đã lớn khôn đầy đủ một nỗi buồn. Tình yêu. Tôi hiểu mơ hồ như là chỉ có một mình tôi trong căn phòng khép chặt. Tôi với những trang giấy trắng cặm cụi viết, chăm chỉ mơ mộng. Nhớ anh. Mong anh. Từng hạt chữ nở ra như những đóa hoa. Anh đâu biết. Là những bông hoa nhỏ trên lối anh qua. Sớm mai nào thức dậy. Còn thấy những giọt sương và một chút lạnh. Anh đã vô tình. Như một cái vron vai. Như một tiếng thở dài. Như một bước chân rất quen nhưng không còn nghe trở lại. Em biết. Đó là những bông hoa nhỏ trên lối anh qua.*

Nụ cười trên môi tôi có chút gì gượng gạo bởi những ý nghĩ ấy. Viễn hỏi lại :

- Có phải thế không Quỳnh ?
- Có thể lắm chứ.

Tôi đáp câu mà tôi không ngờ. Nhưng tự ái đã có lý do để giải thích. Rằng, tôi đã kiêu hãnh đúng lúc. Tôi đã thấy tôi trong mắt đám con trai theo tán tỉnh mình. Dù thế tôi cũng chưa bao giờ đến nỗi để mình trở thành kiêu hãnh lộ bịch. Tôi đẹp, tôi biết. Bạn bè có đũa ghét bĩu dài mỏ : Cái con nhỏ hay kèn kèn mặt. Tôi biết. Và một người viết văn đã viết : Người con gái nào đẹp cũng hay kiêu và lãng mạn, đã khiến tôi chóng cả mặt.

Bây giờ thì tôi đã tìm được một chút yên ổn để ngồi đôi mắt Viễn, bằng cách cầu cứu những bướng bỉnh những kiêu hãnh của mình ngồi với mình.

— Đúng thế đó Quỳnh.

Viễn chăm chăm ngó tôi khiến tôi phát ngượng được. Không việc gì ta phải cúi mặt. Tôi bảo tôi, hãy cứ ngẩng lên nhìn thẳng thẳng. Nhưng mới chỉ ngược lên thôi tôi đã bối rối cúi vội. Đừng chứ anh. Viễn thả một vòng khói thuốc bay thấp xuống mặt bàn, đám khói vỡ ra vương vào mắt tôi chút hơi nồng. Đừng chứ anh.

Đột nhiên Viễn đứng dậy nhìn ra cửa :

- Không phải.
- Hình như có ai đợi anh Viễn ngoài đó ?
- Tôi đợi đó chứ. Tôi có hẹn một người bạn, đợi họ ở đây.

Một người bạn, đợi họ ở đây. Thế nghĩa là sao. Viễn dịu dàng ngó tôi :

— Chắc hẳn sẽ là một người bạn già. Sở nhà Quỳnh bị đám hoa giấy che khuất một nửa, không biết ông ta có tìm ra không nữa. Nãy giờ cũng lâu rồi. Thú thực Viễn đã làm tôi hồi hộp lo sợ. Cho đến khi có tiếng chuông cửa thì tôi cuống hết sức.

Trong khi đó Viễn cười :

- Quỳnh ra mở cổng cho họ đi.
- Tôi ngó anh :

— Quỳnh đâu có quen với họ.

— Có mà. Họ giới thiệu và Quỳnh sẽ nhận ra một người quen.

— Quỳnh sợ lắm.

Viễn dỗ dành :

— Quỳnh cứ ra mở cổng cho họ đi, rồi tôi ra. Đi... Thế nghĩa là sao hở anh. Viễn cười dịu dàng với tôi. Em không phải lo sợ, sự gì xảy ra cũng chỉ để làm đẹp lòng em. Ra tới cổng, tôi thấy một chiếc xích lô và một người đàn ông già, hẳn là người phu đạp chiếc xe đó. Ông hỏi :

— Phải đây là nhà cô Quỳnh ?

Tôi gật :

— Thưa ông hỏi ai đây ạ ?

— Có người gửi hoa tặng cô.

Người đàn ông trở lại xe xách một lẵng hoa trao cho tôi qua cánh cổng thấp.

— Cám ơn ông.

Tôi trao lại ông cuốn sổ nhỏ của nhà bán hoa có ghi tên tôi và địa chỉ, sau khi ký vào đó. Ai thế này nhỉ. Trời ơi, ai thế này nhỉ. Chủ nhật ơi. Tôi lật vội tấm danh thiếp nhỏ cài trong lẵng hoa mà tay tôi run quá đổi. Chủ nhật ơi, ai thế này nhỉ.

Gửi Trương Quỳnh,

V.

Viễn đứng ngay trước mắt nhìn của tôi. Anh cao lênh khênh như một cây tùng rữ bóng phủ trên tôi. Anh đứng đó tự bao giờ. Tự muốn thuở. Tự khi chưa có em đã có anh. Phải thế không Viễn. Trên bất cứ nơi nào em tới cũng có anh đứng ở đó và đón đợi. Tôi đã tưởng mình lịm người đi trong giây lát, giữa vuông sân rộng thênh thang.

— Phải Quỳnh có quen với người đó không ?

Tôi khẽ nhìn anh rồi nhìn xuống chữ V. nằm lẩn trong đám hoa đỏ. Tôi có quen với một người con trai nào tên bắt đầu bằng mẫu tự V. suốt một năm mười sáu không nhỉ.

— Thề mà Quỳnh tưởng anh Viễn quên rồi chứ.

Tôi nói nhỏ lắm, không biết Viễn có nghe được. Nhưng anh phải hiểu. Viễn ạ, anh phải hiểu. Viễn buồn mầu thuốc đang cháy dở rồi dẫm gót giày lên di nhẹ. Anh hỏi lại câu hỏi ban nãy — Chưa muộn lắm, phải không Quỳnh. Rồi anh tự làm lấy công việc mở then cổng và lọt ra ngoài.

— Về nhé Quỳnh. Chúc hai chị em ngủ ngon.

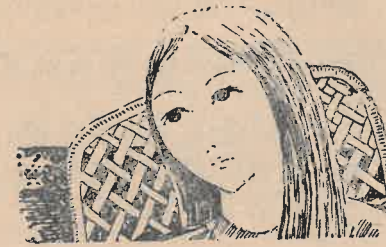
Tôi cuống vội đến quên một lời cảm ơn anh. Bé Thy thấy chị mình lạ, cứ ngó hoài. Thôi mà đồng minh. Cảm ơn bé đã ở bên chị nãy giờ. Bây giờ thì cho chị xin được một mình.

Trở về phòng, khi cánh cửa đã khép lại, tôi ngồi lặng yên với lãng hồng trước mặt. Bây giờ tôi mới là tôi. Quỳnh ơi, bây giờ mi mới là mi. Cúi sát mặt trên hoa tôi nhắm đăm và không lẩn được: Mười bảy bông hồng đỏ. Mười bảy bông hoa tuổi em. Sinh nhật mi đó Quỳnh. Tôi tìm chiếc đồng hồ và lên giây còt cho nó chạy đều. Như thề là chưa muộn, Viễn ạ. Vườn nhà em trời mới vừa ngọt nắng hôm nay.

Những bông hồng đỏ. Và đó là một ngày chủ nhật đầu tiên trong đời tôi. Tôi quen một người con trai có tên bắt đầu bằng mẫu tự V., năm mười sáu tuổi. Rồi tôi yêu chàng, hiền lành như cỏ cây. Tôi yêu chàng khờ dại như cát đá. Tôi yêu chàng lãng mạn như biển cả. Viễn ơi. Viễn ơi. Như thề có phải để bắt đầu một tình yêu nồng nàn?

Còn mãi trong trí nhớ tôi một buổi chiều chủ nhật đầu đời ấy. Tôi đã nghĩ tới anh Uy, tới chị Hạnh. Và tình yêu đã mơ hồ vờn vẽ là tấm hình chụp hai người chu mỏ cắn một trái táo (anh Uy đã cắt đầu kỹ ở một ngăn kéo tủ của anh tôi lục được). Đêm ấy tôi ngủ với đôi môi ngọt. Tôi mơ thấy tôi và thấy Viễn. Thấy chúng tôi chụm đầu trên một đóa hồng đỏ hạnh phúc. Nhưng sao khi tỉnh dậy thì hai má tôi lại ướt đẫm nước mắt.

ĐÌNH TIỀN LUYỆN



ngụy ngữ • thời núi non

Lưng ngã tựa lui tường sau, hai chân duỗi dài dưới gầm bàn, dáng biếng nhác. Tẩn ngồi yên lặng đọc báo. Từ bờ đường ngoài, vừa đi vừa cười đùa gì đó, Khoáng và Du bước vào kéo ghế ngồi đối diện bạn.

Du gác tập sách lên góc bàn:

— Tin tức gì hấp dẫn không mày?

— Chẳng có.

Tẩn lơ đãng lắc đầu trả lời, lật lui trang 8 đọc nốt phần tiếp của mẩu tin, xong rút tờ ngoài đưa cho Du, giữ lấy tờ ruột. Du đốt thuốc hút, cúi nhìn bức hình in đầu trang nhất, thờ khời hỏi không ngẩng lên:

— Sao mấy bữa nay chiều nào cũng chuyên cần đèn sớm vậy mày?

— Ở nhà chẳng làm gì. Bọn mày tuần này không đưa nào về Sài Gòn à?

— Về, tình trạng tài chánh này quá giang xe chờ gỗ mà về cũng được nhưng ngại xe hồng máy dọc đường phải quá giang chủ xe thêm bữa cơm nữa bắt măn quá.

— Thề thâm đèn thề? Còn thành Khoáng?

— Cá mè một lứa, hơn thua gì? Mày sao?

— Ít thê thắm hơn bọn mày chút đỉnh. Mới được thằng Hậu chia cho mấy ngàn hôm kia.

— Không về Sài Gòn ?

— Nàn.

Tấn đáp khê, búng mẩu thuốc sắp tàn ra xa. Không dưng Du mỉm cười:

— Quên mất, mấy bữa không thấy mày đến có người thác mắc hoài. cứ tìm đủ cách để hỏi, khi thì chú ấy bệnh gì sao, khi thì nghe đầu chú ấy sắp đổi đi xa phải không ?

Tấn cười.

— Tốt đến thế là cùng.

Ba người, ba cái tên: Khoáng, Tấn, Du, ba vóc dáng mặt mày bình thường khuất lấp giữa sự trùng điệp vô tận của đời sống chung và ở đây là ba nhân vật bình thường của một truyện ngắn khá ngắn. Khoáng, Tấn, Du. Ba cái tên dễ gọi thê mà cứ gọi lảm hoai. Cho họ, đã sẵn từ trước, trên mặt bàn trải vải nhựa trắng ngay trước mỗi người có một cái chén, đôi đũa bọc giấy lau, chiếc đĩa sứ nhỏ, bộ bàn ghế, ba ghế ba người ngồi, ghế còn lại Tấn kéo sát gần gác tay lên thành tựa. Họ ngồi đó, như bao nhiêu buổi chiều trước, vừa đọc báo vừa vờ vờ tán gẫu. Trong các mẩu chuyện của họ có những tên người, những địa danh, những tin tức thời sự, những thay đổi đầu đó trong thành phố này và trên các trang báo lẽ dĩ nhiên chẳng gì khác ngoài những tin tức nhàm chán thường ngày... Cứ thế, và những điều thuộc chấy, mãi tới khi bữa ăn được dọn ra. Tờ báo được gấp gọn kẹp với tập sách ở ghế trông, cả ba người lau chén đũa, xắn vớ mẩy trái ớt chín ngoài đĩa sứ, cho thêm nước mắm.

Đĩa cơm đầy vun bốc khói, đĩa rau xà lách xanh tươi, mấy khoanh cà chua nằm lẫn với trứng, thịt chiên thái mỏng, tô canh lớn, đĩa đồ xào, đĩa cá.

Bàn đặt sát bìa ngoài bức tường. Cao ngang mái nhà, bức tường dài từ thềm trong ra đến gần mé đường trước, giới hạn cho khoảng sân xi măng rộng, chia khuất hẳn vùng bên sau, nơi con đường nhựa nghiêng nghiêng uốn quanh khuất hút, những tàn

cây vươn ngọn kín đặc. Hoa giấy và hoa pháo trồng chung cội ở góc thềm cao lên chia ra một phần phủ trùm cả nửa mái ngói cũ một phần lòa xòa dàn trải suốt đỉnh tường, buông xuống từng chùm đỏ tươi rực rỡ trên màu vôi mới. Hai hàng chữ lớn nhỏ kẻ nét khô ngay ngắn sát dưới những chùm hoa: *Quán Qua Đường, bán cơm đĩa, cơm bữa, nhiều món ăn thịt rừng*. Buổi chiều, giờ ăn tối, bóng mát của bức tường và mái hiên ngả nhoài gần kín hết khoảng sân rộng. Khách, rải rác từng bọn hoặc từng người riêng lẻ ngồi khắp các bàn kê dọc mái hiên. Từ lòng quán sâu tiếng chuyện trò cười giỡn đông giọng và tiếng nhạc văng vẳng vọng ra mãi. Gió dịu nhẹ rì rào trong các tàu lá sau bức tường và khu cây già im thắm như cả cánh rừng lớn sau hàng trụ vôi trắng uốn hình cánh cung theo vệ cỏ trên bờ đất cao bên kia đường, những chùm hoa nâu non và đỏ cháy lặng lẽ đong đưa.

Quán Qua Đường. Thành phố có sông nước chảy xiết, đồi núi điệp xanh các hướng mắt, ao hồ yên tĩnh mênh mang chia phố xá hai vùng tả hữu ngạn, hai sinh hoạt kề cận nhau : tả ngạn sông với hoa màu vườn tược, hữu ngạn sông với lượng xe đồ xe tả mỗi ngày ngang qua đó lại nghỉ ngơi dọc đường thiên lý. Hàng quán san sát nhau, quán ăn, quán giải khát, bãi đậu xe, chen thêm vài ba phòng ngủ, cây xăng, cửa hàng bán phẩm vật địa phương, nhà cho thuê ghế bồ rẻ tiền. Như cái tên và như bao nhiêu hàng quán anh em khác, quán Qua Đường chỉ bán cơm đĩa, cơm bữa sông với khách qua đường Hằng ngày, từ cỡ hơn 9 giờ sáng trở tới, lúc xe đồ ở các bên mạn trên trút xuống dừng nghỉ trước khi vào đèo, cho đến cỡ 4 giờ chiều, lúc những chiếc xe tải nặng nề chậm chạp nhất ở mạn dưới lên qua khỏi đèo không thể tiếp tục đoạn đường còn lại phải ghé vào ăn uống thêm xăng thêm nhót trước khi sang bên thị xã nghỉ đỗ qua đêm đợi tinh sương hôm sau, khoảng sân rộng là bãi đậu tạm, bụi đất dậm trường theo bánh xe bôi bít kín cả mặt xi măng, không một chỗ nào thiếu rác rưởi, không một lúc nào ngưng tiếng động. Khách hỗn độn đủ thứ đủ lớp. Có khách miễn lạnh về vừa ăn uống vừa lau mồ hôi, tay còn ôm cả khối áo ấm khăn quàng mới bóc khỏi thân thể. Có khách miễn

nắng lên than phiền quên mang áo rét, lúc qua đèo thầy sưng mù bay sợ quá, lạnh tê da. Có nghìn triệu câu chuyện may rủi vui buồn đầu đó chẳng ra đầu ra đuôi dọc trạm bên được góp tụ lại nhòa ngọt giữa khói thuốc lá, mùi thức ăn, mồ hôi, mùi rượu. Có những đĩa cơm chủ vội vàng dọn ra và khách chỉ vội vàng ăn được dăm miếng đã phải trả tiền cho kịp tiếng còi xe thúc kêu. Có những ly nước nửa chừng, những món tiền thôi lộn, có những khuôn mặt thoảng trông quen, có nhiều người đã trở thành thân thuộc bởi gặp từng ngày. Qua đèo. Không có hẹn hò nào cho hôm sau và gọi tưởng nào cho hôm trước. Tất cả chấp chới trong tiếng còi tiếng máy xe. Và, cũng như số ít hàng quán anh em khác, thề chưa đủ, ông chủ quán Qua Đèo còn nhận thêm vài mươi phần khách cơm tháng nữa. Cơm tháng vẫn chung tình thân với cơm qua đèo : tính từng bữa, bữa nào không ăn khách chỉ cần nói trước với chủ vài phút là được ghi vào sổ trừ tiền ngay, trái lại, bữa nào dất bạn bè đến thêm phần ăn cũng thế, chịu phiền vào quầy nói vài tiếng là xong. Ông bà chủ quán vui tính, đám trẻ giúp việc nghịch ngợm dễ thương và khách hầu hết đều là bọn trai độc thân, nhà cửa thuê mượn loanh quanh trong vùng hữu ngạn, ít nhiều đã quen biết trước với ông bà chủ. Buổi trưa luôn luôn họ bị lẫn mất giữa sự huyên náo của khách qua đèo, sáng chiều, những chuyến xe cuối cùng đi hết, rác rưởi, và bụi đất được đám trẻ quét gột sạch sẽ, bàn ghế sắp lại ngay ngắn, từ nhiều ngã phố họ tiếp nhau đến, nhẩn nha ăn, tán gẫu, cười đùa tạo nên một không khí sinh hoạt khác. Tấn, Khoáng, Du có mặt trong số đó. Độc thân, sống ghé tạm, cả ba đều ở cỡ tuổi trên dưới 30. Nhưng đặc biệt chút đỉnh: hai đứa con của ông bà chủ đang là học trò Du, cha mẹ muốn cho con hay chữ phải yêu mến thầy, họ được đổi đãi bằng cái tình phụ huynh học sinh với thầy giáo, hơn nữa lại được cảm tình khá nồng hậu của đám trẻ giúp việc và hẳn nhiên nhờ vào yêu tố sau nên mỗi chiều luôn luôn họ có một chỗ ngồi cố định: chiếc bàn ngoài cùng, nơi thoảng mát nhất, mát có thể nhìn đi nhiều hướng xa nhất.

Chừng 5 giờ 30, bàn ghế vừa dọn ngay ngắn đầu vào đây

xong, họ chưa ai đến, đám trẻ sẽ tự động lấy chén bát đặt lên dành chỗ rồi họ đến, trừ những hôm có người bỏ bữa đã dọn trước hoặc có người bận rộn sao đó yêu cầu được ăn trước, bao giờ chúng cũng đợi đủ ba mạng mới mang cơm và thức ăn ra, họ ăn xong, khỏi đợi nghe kêu bảo, chúng đã để ý nhanh nhẹn lại dọn chén bát, lau bàn, đem nước và chuối tráng miệng.

Nhẩn nha tản bộ đến ngồi đợi nhau, nhẩn nha đọc báo, nhẩn nha ăn, nhẩn nha uống nước chuyện trò: họ hoàn toàn thành thạo rồi rồi. Ngồi đó, họ đang ngồi trong hơi thở chung của cả miền dân cư phố xá này. Sự chen chúc huyên náo đã qua, tất cả đang lắng xuống chờ nhòa vào đêm. Ngồi đó, với những ly nước nhỏ, những điều thuộc tiếp nhau chày, có thể ba người chỉ ngồi nán lại một chút rồi chia tay nhau mỗi kẻ về riêng một ngã, cũng có thể sẽ ngồi cho tới lúc bóng tối đầu đêm mờ mờ vẩy dăng, những ngọn đèn đầu tiên đỏ, họ rời bàn, ôm sách cầm báo nhẩn nha sánh vai nhau tản bộ sâu vào ngõ phố đằng trước, qua cầu đến một quán café quen thuộc với những bạn bè trai gái khác nữa. Chiều nay chương trình đó đang được vạch ra. Và với tình trạng tài chánh không đến nỗi thâm lắm của Tấn, chương trình được kéo dài luôn: Khuya, Khoáng và Du sẽ về nhà Tấn ngủ, mai ăn sáng, nhập bọn thấy trò một người bạn lên suối pic nic.

— Học trò lớp mây ?

— Lớp nó hướng dẫn, hình như lớp 11. Tấn trả lời Du, giọng buồn lửng.

— Ừ, lớp 11 C. Khoáng gật đầu xác nhận.

Bóng mát đã trùm trọn khoảng sân xi măng, lan nhòa tận bia đất sỏi nhưng đêm chưa đến, nắng vẫn còn vàng sáng mờng mờng trên đoạn phố đằng kia, nơi Khoáng và Du ngồi quay lưng lại và Tấn đang trông tới. Thoảng nhanh, giữa câu chuyện vợ vắn lan man, hình như trên khuôn mặt Tấn, trong ánh mắt anh ta hướng nhìn có một cái gì đó chợt lẹ đi, Du bắt gặp, ngoài đầu nhìn tìm kiếm. Du rời Khoáng. Không có gì cả. Nắng, bộ hành, xe cộ thưa thớt, những màu sắc. Và có : lẫn giữa bao nhiêu thứ đó, một người

con gái mặc áo dài trắng xuất hiện, đi gần lại dần.

Du cười khẽ kêu Khoáng :

— Học trò cũ Tâm Hoa, kia, thấy.

Khoáng gật :

— Nhà nó ở mạn này.

— Hôm nào rảnh thấy ghé thăm lại thử.

— Làm gì. Khoáng nói, trở về thế cũ, quay lưng với đoạn phố trong khi Tấn và Du vẫn yên lặng hút thuốc nhìn giọng Khoáng đều đều. Thuở kia con gái nó dễ thương lắm, lúc nào cũng có vẻ hớn hở vui mừng, bây giờ đàn bà trông phiền muộn già dặn quá.

— Chắc con cái đầy đàn rồi.

— Chắc vậy.

— Thế thầy trò gặp nhau thấy không thân ái hỏi thăm tiếng về tình trạng gia đình của trò rồi luôn dịp báo tin mình vẫn còn đơn chiếc vào ra một mình cho trò biết à.

— Đâu gặp lần nào.

— Bảy giờ chẳng hạn.

Khoáng nhún mày.

— Giỡn vừa thôi mày.

Tấn và Du cười. Nãy giờ không nói năng gì, chợt Tấn bảo khe.

— Hình như nó làm việc bên vùng tả ngạn, hơn tuần nay thấy chiều nào nó cũng từ ngã đó về.

Bắt gặp được cái là lạ thoáng trong mắt Tấn nhìn khi đứa con gái vừa xuất hiện, giờ Du lại bắt gặp thêm một cái là lạ trong sự kiện bạn vừa tiết lộ, cười thành tiếng.

— Hơn tuần nay chiều nào nó cũng từ ngã đó về nên hơn tuần nay chiều nào mày cũng tranh phần đèn đây sớm nhất chứ gì.

Khoáng nhìn Tấn gật gù.

— Có lẽ tao cũng đang nghi.

— Nói có lẽ hơi xác đáng, phải bảo là hình như.

— Nhưng hình như vậy đã quá muộn rồi.

— Muộn bao lâu, còn rượt kịp không ?

— Gần ba năm.

— Chẳng sao.

Ba nhân vật nam : Khoáng, Tấn, Du, và một nhân vật nữ : Tâm Hoa. Cách đây 4 năm, Khoáng tốt nghiệp trường sư phạm, nhận lệnh đến trường trung học công lập độc nhất ở thành phố cao nguyên này và ngay niên khóa đầu tiên đời dạy học của Khoáng đó lại là niên khóa cuối cùng đời học trò của Tâm Hoa, cô nữ sinh được nhiều giáo sư trẻ thì thầm cho điểm đẹp nhất trường. Tâm Hoa đẹp, hẳn nhiên thế. Vóc người cao ốm thanh thoát, mái tóc dày buông lòa xòa quanh khuôn mặt thon dài, khí hậu miền núi khiến hai gò má không son phấn thường xuyên phớt hồng, đôi mắt to đen trong vắt, nụ cười tươi trên môi. Hớn hở, vui mừng. Cơ hội Tâm Hoa là một niềm vui triền miên không căn cứ, một nỗi hân hoan vô tội vừa hiện thành hình vóc sẵn sàng mang sự rõ ràng thầm kín của mình san sẻ bớt cho bất cứ một kẻ đời diện nào, làm âm lại bất cứ mặt mày nguội lạnh nào, thay đổi không khí cho những cụm bạn bè âu lo, buồn bã. Thấy Tâm Hoa là thấy môi cười. Nhờ Tâm Hoa nhiều số giải phẩm chào xuân đón hạ của toàn trường được bán hết trong chốc lát. Không một cuộc đi chơi ngoài trời nào thiếu Tâm Hoa. Và năm học hết, đỗ xong tú tài phần một, thay vì thi vào trường sư phạm cộng đồng đợi vài năm sau đi làm cô giáo tiểu học hoặc xin một chân công tư chức gì đó loanh quanh trong phố nếu không còn đến trường như bao nhiêu cô bạn khác, Tâm Hoa đứng trông coi cửa hàng vải giúp mẹ ở chợ. Rồi, không bao lâu sau, có tin nàng lấy chồng. Lễ cưới Khoáng có đến dự. Chồng Tâm Hoa là một sĩ quan phục vụ đơn vị không tác chiến ở một tỉnh lỵ xa tận ngoài duyên hải miền Trung, hai đứa quen biết nhau từ nhỏ, lúc hai gia đình còn gần gũi nhau, và đã được đính ước ngay từ thời đó. Xong lễ cưới, Tâm Hoa theo chồng biệt mặt luôn, nghe đâu thỉnh thoảng có về thăm thăm hôm nhưng Khoáng không gặp, mãi tới chiều hôm kia, khi đang với Du đứng bám tay vào lan can căn gác nhà trọ đợi đúng giờ đến quán cơm mới tỉnh cờ thấy nàng ngang qua trước đường, và chiều này, với tiết lộ của Tấn, biết thêm : nàng đã về hơn một

tuần nay. Ba năm, Tâm Hoa ngày cũ không còn nữa. Vẫn những bước chân chậm đều nhưng dáng đi đã buồn, tóc rũ che nửa mặt, tay cầm chiếc ví nhỏ vòng ôm lại trước ngực, mắt cúi xuống, hai tà áo dài trắng lất lay. Xa khuất đầu đoạn phố nàng tiên gắn lại, lẻ loi với chiếc bóng vẽ dài trên mặt lộ giữa nắng quái và chiếc bóng điệp mắt vào bóng hàng cây già, nàng ngang qua trước quán, không chào hỏi ai, không nhìn đâu cả, lẻ loi khuất hẳn về phía bên bức tường. Từ sau bức tường đến nhà Tâm Hoa còn một đôi ngàn chừng 200 mét nữa. Tân biết. Biết những bóng cây cách rời, những vật nắng, dãy trụ vôi dọc bờ đất, biết ngõ nhà có khóm trúc Tâm Hoa vào, căn nhà gỗ quét sơn lam non của bố mẹ Tâm Hoa, biết mấy giò phong lan lừng lừng trước hiên và mấy chậu hồng đầu thêm, biết cánh cửa mở hờ, lối đi dẫn lui khu vườn rậm rạp. Biết Tâm Hoa chậm chậm ngang qua các thứ đó, dừng lại với mấy giò hoa đó, mặc áo ngắn một mình trong khu vườn đó. Suốt những buổi chiều của «tứ hơn một tuần nay» đã cho Tân biết thế. Như đã biết một phần cái lai lịch của Tâm Hoa vừa được Khoáng vui miệng kể. Không những Tâm Hoa chỉ là học trò của hai người bạn khác lên dạy trước Khoáng một niên khóa nữa, không những Tâm Hoa chỉ có cái đẹp rõ ràng vô tội vạ mà còn có giọng hát khá ngọt ngào, cắm hoa chưng bàn rất khéo tay... Và nhờ Khoáng, chiều nay anh biết thêm, mỗi chiều ở mạn tả ngạn về, hẳn không phải Tâm Hoa về từ một công tư sở nào mà là sau khi đã khép khóa cánh cửa gian hàng của mẹ, gian hàng thuở kia nàng có thời đứng bán.

Vâng, đúng thế. Không có một công tư sở nào cả. Chỉ cửa hàng đó. Hơn một tuần, mười ngày, nửa tháng... chẳng cần kiên tâm theo dõi, với cái thành phố nhỏ bé hàng ngày mọi người gặp nhau đều thuộc nhãn cả mặt mày, hằng chục chi tiết về đời sống Tâm Hoa Tân đã biết một cách quá dễ dàng. Nơi chồng nàng đang ở là Qui Nhơn, năm ngoái nàng mang thai một lần nhưng bởi thể chất yếu đuối sao đó nên đã sảy mất, đến giờ vẫn chưa con cái, và cũng bởi thế nên hình như sinh hoạt gia đình không được êm ấm lắm, lâu lâu giận hờn buồn bã nàng lại về đây, có khi chỉ dăm hôm,

có khi nán cả tháng dài. Chi tiết này vương sang chi tiết kia, chi tiết kia lan tới chi tiết nọ; và tất cả cùng lúc mờ mờ phôi ra tựa mảnh đất đầy hứa hẹn cho hạt mầm cuộc tình ươm xuống. Đừng đặt câu hỏi rằng hạt mầm ươm xuống gặp màu mỡ, cành lá sẽ một sớm một chiều ngõ ngang vươn xanh lên ngay rồi ra sao, đến đâu — hãy ươm, nếu xanh lên được hãy tưới tắm cho xanh lên hơn nữa.

Nhưng trái lại, đã không. Chiều tiếp chiều, ngày từng ngày đều đặn. Chỗ ngồi không thay đổi, hướng mắt Tân trông xa, lồi Tâm Hoa lẻ loi về tóc che nửa mặt không nhìn ngó hỏi chào ai. Điều Du thấy được ở Tân đã trở thành thừa. Khoáng vẫn cái hững hờ thâm căn cố đế, và mỗi chiều Tâm Hoa không còn được gọi nguyên tên hoặc mấy tiếng đùa giỡn «học trò cũ», «học trò thân ái» hay gọn ghẽ chỉ tiếng «nó» mà là *nàng*.

— Ai như nàng đó kia?

— Không nàng còn ai...

Có thể nàng về ngang qua quán lúc cơm chưa bày ra, có thể khi bữa ăn đang dở chừng, cũng có thể lúc chén bát mâm đĩa trẻ đã thu sạch hết, nhưng chắc chắn không chiều nào nàng về trước khi Tấn đến hoặc sau khi cả ba người đã rời bàn bỏ đi. Mái tóc đen mượt đổ buông, hai tà áo dài hoặc màu trắng hoặc một màu nhạt dịu nào đó phơ phất bay, chiếc ví trước ngực, khuôn mặt cúi nghiêng, bước chân lạng lẽ, *nàng*, cô bé gái hồn nhiên xa xưa, cô nữ sinh có nhan sắc hân hoan vui mừng của ba năm trước, *nàng*, đứa con của thành phố cao nguyên này đã thu hơi ấm tình ái dứt khoát bỏ mọi thứ níu giữ để lên đường đến xứ xa và đang buồn bã quay về trong khí hậu cũ, không còn bạn lứa trên những lối đi ngày xưa.

Đoạn phố trần trụi khô khốc, những mái nhà thềm cửa cao thấp chập chùng bám dính vào nhau dưới nền trời thưa mây, chạy dài quanh con đường hút sâu qua các ngã tư năm dọc khu hữu ngạn ven sông, giữa cái sinh hoạt bình nhác quen thuộc, từ một điểm lung linh nổi trội chờ nàng sẽ âm thầm hiện ra, tiền gần lại rõ thêm dần. Mơ hồ ở nàng có một cái gì riêng lẻ đến tuyệt

đôi, vĩnh viễn đơn chiếc một mình, không ai có thể tham dự chia sẻ được phần nào cả. Không còn đôi mắt trong đen ngược nhìn, nụ cười rõ ràng, niềm vui vô tội ngày thuở trước, cùng lúc, hình như nàng đã xa xôi lạnh lẽo hẳn với chốn chiều sinh nở, ngày tháng vợ chồng. Và, cũng chỉ bởi cái riêng lẻ cảm cảm đó, giữa nàng và tất cả chung quanh đang có một sự hòa hợp lặng thầm, miễn man, sự hòa hợp không thể nhìn thấy ngay nhưng phải được đón nhận bằng thời gian và tâm hồn yên tĩnh, thiết tha, bằng cảm quan tinh tế và lòng lo đến nỗi ngơ ngàng. Không một âm thanh nào từ đó thốt lên nhưng vọng âm của nó lại bền bỉ không nguôi. Không cần một biến động nào nữa bởi hết thảy mọi biến động đã mật mờ. Nàng đi. Hơi lạnh của miền núi bắt đầu gai gai dâng lên theo ngày tàn. Nắng trên những mái phố đằng trước hanh sáng thêm, da trời càng lúc càng xanh sâu hơn. Chiều lắng dần vào hoàng hôn. Tiếng gió rì rào trong vòm cây già bên kia đường. Tiếng nhạc và tiếng người trò chuyện cười đùa trong lòng quán. Chiếc bóng nàng giữa nắng, lẫn vào bóng cây, lặng lẽ di động mất hẳn luôn sau bức tường. Khoáng, Tần, Du, Tâm Hoa, bốn nhân vật gồm cả nam nữ, bốn cái tên dễ gọi, cũng có thể hơn nữa, đến năm, sáu, bảy... cũng có thể ít hơn, chừng ba, hai, và với những tên dễ gọi khác như Hoàng, Nam, Lân, Đại, Trung, Ngô, Kim Ngọc, Bích Lan, Cà Phê, Thái, Hà... chẳng hạn.

Ngày từng ngày, chiều tiếp chiều. Lẽ ra chúng ta phải có một chuyện tình, nhưng đã không. Hoàn toàn không. Không u buồn ngon ngọt, tiếng thở dài lác lác, môi lạnh giá giữa khuya sương mù, mắt sâu tối, lời không nói, nước mắt trên tay. Không có cả một mẫu đôi thoại hoặc một đôi đường ngăn cho họ sánh vai nhau nữa. Không bao giờ người thiếu phụ tên Tâm Hoa biết được mỗi chiều ở quán ăn đầu ngõ phố mình về đó có đôi mắt người thanh niên tên Tần đắm đắm nhìn mình, lại càng không thể biết hơn những gì ẩn

dầu sau đôi mắt đó, bởi lần về ấy nàng chỉ ở chưa tới hai mươi ngày và những ngày ấy cũng là khoảng thời gian cuối cùng người thanh niên tên Tần còn ở thành phố quê nàng, một trong bao nhiêu nơi ghé gởi dọc đường tuổi trẻ anh ta ngang qua chiều nào chỉ cách vài hôm sau, bộ bàn cũ bốn ghế, hai người ngồi, Khoáng và Du hai cái chén, hai đôi đũa, hai đĩa sứ nhỏ dùng xắn ớt trái dầm nước mắm, hai người vừa nhẩn nha ăn vừa chuyện trò, quên bằng mắt tiếng nàng và vợ vẫn đôi lúc còn nhắc tới Tần, thằng Tần, thằng ấy, thằng quỉ sứ, thằng đã đi tít mù về phía các địa danh in trên trang nhật nhật báo Saigon chở lên thành phố hằng ngày, kẻ mới bữa đầu tháng đây bao nhiêu chiều còn bắt họ chờ cơm với những lý do trẻ nãi không đâu.

Hai hàng chữ lớn nhỏ nét khô đều ngay ngắn trên lưng tường: Quán Qua Đường, có bán cơm đĩa, cơm bữa... Bức tường xây cao ngang mái quán, quét vôi trắng mới, nghìn đêm trắng xóa với sương mù. Quanh năm gió núi êm dịu. Những chùm hoa hồng nhạt và nâu non lòa xòa suốt mùa đông đưa, dài suốt những mùa sau.

Hãy chúc cho Tần được bình yên, và Tâm Hoa, người thiếu phụ một mình đó, dù sao chẳng nữa cũng nên tìm cho nàng một lời chúc vui.

NGUYỄN NGỮ



NHÃ CA

CHO ĐI TẦU BAY GIẤY

Cơn mơ chầm dứt vào lúc sáu giờ sáng. Cứ sáu giờ, không đợi ai thức, theo thói quen, tôi bừng tỉnh. Thường thường, giờ này là giờ lý tưởng nhất để học bài. Nhưng hôm nay, đâu có cần thiết, vì là chủ nhật.

Chủ nhật. Chà rắc rồi đây. Tôi lảng tai nghe. Hình như ngoài tôi ra, chỉ có chị Hai lục đục ở nhà dưới. Ba má tôi còn lâu mới hồi sinh. Tôi qua, chắc chắn các người đã đầu khấu kịch liệt đèn gấn sáng. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Tôi thứ bảy của ba mà. Ông có trăm lý do cho mỗi tôi thứ bảy. À, phải ở lại coi bài trang trong vì ngày chủ nhật báo nghỉ. Hay bị anh em cầm lại trong một sòng bài. Anh chị chủ nhiệm khích lệ anh em trong tòa soạn bằng một bữa cơm thân mật tại đâu đó.

Hôm qua, tôi còn nhớ như in. Quá mười giờ thì về mặt má hết bình tĩnh nổi. Má đi ra đi vô: Hừ, nói về trước chín giờ. Mười giờ tới nơi rồi. Thấm gì, mười hai giờ năm phút ba mới về. Một màn thanh minh: Tôi nay đúng là anh bị tai nạn. Em biết không tụi nó rủ xoa, đã nói là chỉ đánh tới chín giờ. Lúc đó anh lại đồ quá, tụi nó bắt phải đánh tiếp. Tức ghê, về sớm đã có tám xấp. Đây em, anh chỉ còn được có hai xấp. Cầm mai đi phỏ. Tôi hỏi hộp chệt được. Nếu má đưa bàn tay trắng nõn, móng tay sơn màu cam ra cầm lấy xấp bạc là đẹp biết bao nhiêu. Mà má đưa thiệt đó thôi. Bà cầm lấy xấp bạc, mỉm cười. Tôi có cảm

tưởng ba đang thờ phào khoan khoái bằng hai tai chó không phải bằng mũi. Nhưng chỉ tích tắc sau khuôn mặt ba tôi phủ bằng giấy bạc, rồi những tờ giấy bạc như lá vàng rụng xuống, để lộ khuôn mặt ba tái xanh vì giận dữ. Hết thuốc chữa.

Giữa khuya, e có tới ba bốn giờ sáng, bất chợt tỉnh dậy, tôi vẫn còn nghe tiếng cãi vã nhỏ to trong phòng ông bà. Tôi nhắm mắt, cố dỗ giấc ngủ. Nhưng không được mới chán chứ. Cáu tiết quá, tôi mở cửa xuống nhà, vô toa lét bật điện đứng soi mặt chơi. Cái mặt của tôi trong gương sao coi mất dạy quá. Thôi đi Quý Anh. Tôi quay trở ra. Lúc lên cầu thang, đụng nhằm con Mimi, tôi đá cho nó một cái. Đúng là đồ chó. Sủa ăng ăng. Vay cũng tốt. Ba má im được một lúc khá lâu. A các người đang sợ trộm, đang nghi ngờ trộm vô nhà. Ngang qua phòng các người tôi kéo dếp lệt đệt. Có kết quả liền. Tiếng trong phòng: suyt suyt. Rồi giọng ba: Im coi nào... trộm chẳng? Để các người nằm đó mà nghe, tôi đóng cửa phòng thật nhẹ, leo lên giường đấm tay vào khoảng không một cái cho hả, xong cười mĩa mai trong bóng tối rồi ngủ quay đơ sau đó.

Có những cơn mơ gì nhỉ? Để cô nhớ coi. Đừng khinh thường những giấc mơ nhé. Trong mơ, mình sống được nhiều hơn ngoài đời, vì ở ngoài đời mình chỉ tưởng tượng thèm khát mà thôi. Cho nên, có những giấc mơ qua đi làm tôi tiếc kinh khủng. Còn bây giờ tôi không thể nhớ đêm qua đã mơ gì. Ôi, mà nếu có cũng chẳng ra gì đâu. Tôi thứ bảy chúa nhật nào giấc ngủ của tôi cũng bị các trận đại chiến của ba má ám ảnh, làm cho mệt mỏi, thầy toàn ác quỉ thì có.

Tôi vươn vai, làm vài động tác thể dục. Sáng nay không thể tới sân thăm mỹ được rồi. Tới, phải chạy mười vòng, rồi cái bà có cái eo sắp đứt đôi đó còn bắt làm cả chục thứ linh kinh. Phải tập riết nghe chưa. Em có thể được chọn đi dự thể vận hội năm nay. Để làm cái quái gì đã chứ. Tôi biết tông bà ta cần một người cao, khỏe, đẹp nữa, để cầm cờ chó gì. Tôi chưa định gì hết đâu nghe, tôi có thể đòi ý kiến bất ngờ.

Tuy vậy tôi đã khoe um với mấy đứa bạn. Tôi có phải là một đứa ruột để ngoài da không? Tại sao tôi không giữ được chuyện gì kín trong lòng được hết vậy. Hôm nay tôi không tới sân thăm mỹ cũng chỉ vì ngược. Bậy quá, tại tôi không giữ mồm giữ miệng với cả con bạn đang ganh tị với tôi về mọi chuyện ở sân thăm mỹ, và con bé nói toạc ra với bà giáo sư là bà năn nỉ tôi mà tôi chưa chấp thuận. Tưởng tượng tôi gặp bà hôm nay rồi sẽ ra sao? Để qua vài hôm, tôi có thể nghĩ ra một mưu khác, nói dối để câu chuyện nhẹ đi phần nào. Nghĩ vậy cũng yên tâm được một chút, tôi mở cửa sổ. Phải có một vài giây phút cho mơ mộng chút.

Những giầy hoa giầy đang mùa nở từng chùm bông tím, che khuất cả con đường trước mặt nhà. Bây giờ ra ngoài lan can, tôi có thể nhìn xuống chiếc sân xinh xắn, và những phần cỏ mọc chen giữa những miếng bê tông hình chữ nhật. Loại cỏ lông heo này tôi thích mê được. Người nào đã đặt tên cho loại cỏ này tàn nhẫn thật, cỏ xanh mịn, mượt như nhung. Tôi có cho nó một cái tên riêng: Cỏ nhung mềm. Chưa hết, ở góc sân, còn có một cái hồ nhỏ, có hòn non bộ, toàn loảng quăng chớ không có con cá vàng nào. Cái hồ này cũng có tích chứ không phải tự nhiên mà nó có khơi khơi. Ngày xưa, khi họ mới cầm tay nhau, sống trong ngôi nhà tranh đúc hai quả tim vàng, họ đã đào chiếc hồ nhỏ này để thả đôi cá vàng. Đôi cá vàng tung tăng bơi lội là cái bóng hạnh phúc của họ quẩn quýt trong căn nhà này. Cụm thủy trúc được nuôi bằng nước bản và lũ loảng quăng, sống một cách vất vả.

Tôi có chờ đợi gì không? Chủ nhật mà, sao lòng không có chút nôn nức. Lẽ ra, giờ này tôi ra khỏi nhà, đạp máy chiếc Cady cho nổ, chạy lơ ngơ trong phố. Bất kỳ đi đâu, miễn là đi. Nhưng chưa biết lát nữa đây, chuyện gì xảy ra trong gia đình, tôi không yên tâm. Ba má mà trở dậy là biết ngay đó mà. Nếu buổi sáng dậy, tỉnh táo được đôi chút, ba có thể nghĩ ra một mưu kế, và sau đó, thoát được ra khỏi nhà. Nhưng thường thường là thất bại, nên chủ nhật trong gia đình chúng tôi rất buồn thảm. Vậy cầu trời ba má cho ngủ yên tới mười giờ sáng, mười hai giờ trưa càng tốt. Nhưng đâu có được với chị Hai. Chị còn phải đi chợ, lo bữa

com. Tệ quá, sao chị chẳng lo hỏi tiền từ ngày thứ bảy. Lát nữa, thế nào chị Hai cũng thập thò, ngỏ ý nhờ tôi hỏi tiền chợ. Cũng chả sao. Có phút nào hạnh phúc ta cứ hưởng.

Ánh nắng buổi sớm mai trong vắt, tinh nghịch nhảy múa trên rèm cửa, vào tới giường ngủ. Màu tím dần hồng giầy đầu có sấu bi gì, mà nhẹ nhàng, êm ái, chìm đắm trong mắt nhìn mơ mộng. Mắt tôi có mơ mộng lắm không? Tôi đâu có rõ lắm. Chỉ biết tụi bạn trong lớp hay đùa, đôi lúc đùa độc: Mắt con Anh mơ mộng quá, mơ tới huyện mờ luôn. Ưc ghê đi. Ừ, thì tôi cận thị đây. Cận thị cũng là lỗi tại tội. Từ năm học lớp nhất, tôi đã mê đọc truyện, đọc như điên. Đạo mới mười ba mười bốn, ngu ơi là ngu. Biết được mắt cận thị mừng hú, trông đeo cái kính vô là oai lắm. Tại hồi đó có bà chị họ đi học, đeo cặp kính cận sao mà oai vệ quá, trí thức quá. Nhưng giờ tôi chán rồi, đeo vào nặng chình chịch, bõn mắt như chó vá. Tụi nó có nhiều giai thoại về cặp kính cận của dân đứng đường. Từ ngữ mới của chúng tôi tặng mấy anh trồng cây si trước cổng trường đây. Chúng tôi biết tổng có anh chẳng cận gì hết, nhưng vẫn muốn làm tàng, đeo kính dợt le, nên có những pha đón nhầm đào rất là... chue.

Nhưng tội biết tôi không được yên thân để ngồi tưởng tượng này nọ lâu mà. Tiếng chân chị Hai thì khó ai có thể nhầm. Có lẽ ở chị Hai, hai bàn tay và hai bàn chân nổi bật nhất. Tôi vừa kịp khó chịu thì chị cũng vừa gõ cửa.

— Cô ơi.

Giọng chị Hai, giọng vừa khao khao vừa nhừa nhựa, lúc nào cũng như ngái ngủ. Tôi làm tỉnh. Ghét cái chị này. Tiếng gõ lại mạnh hơn, làm như chị có nhiều quyền trong nhà này vậy. Tôi gất um lên:

— Làm cái gì vậy? Hả? Bộ không cho ai ngủ ngáy gì hết tron siêu?

Tiếng siêu vừa thốt ra làm cơn giận đang tràn ứ chìm đi mất tiêu hết, mà tôi còn bụm miệng cười nữa chứ. À, đó là tiếng riêng của chị Hai. Cô có «siêu» không? Bà làm «siêu» mà không ra

ăn cơm. Trời đất ơi, ông đánh bà. Có «siêu» không? Nữa, khi tôi hé cửa, chị còn lúi lúi, đưa ngón tay lên miệng cắn.

— Mèn ơi. Cô thức rồi siêu? Tôi tưởng cô còn ngủ cô la...

Còn làm bộ nữa, khi quá. Tưởng là đào cải lương hay sao mà lúc nào cũng cắn ngón tay, liếc mắt, tóc tai cong queo trông để tôi tấm mặt mũi quá.

— Rồi, chuyện gì đây?

— Em làm xong hết việc rồi cô. Giờ có đi chợ không?

— Chị đi chợ hay tôi đi chợ.

— Em. Nhưng...

— Không nhưng gì hết. Đợi bà dậy.

Tôi đóng sầm cửa lại. Tôi còn muốn mở ra, đóng lại vài lần nữa. Ít ra cũng làm cho ông ba hoặc bà má giật mình mở mắt ra một chút. Nhưng tôi lười lắm, thà bỏ qua sự khoái chí đó còn hơn. Tôi đuổi cặp giò dài. Mọi sáng, thứ hai, thứ tư, tôi đứng trước gương, mặc short bó sát, tập đủ các động tác thể dục, rồi chạy bộ từ nhà tới sân thảm mỹ. Mấy đứa con gái ở con đường này, kể cả mấy đứa Tây lai, Mỹ lai cũng đưa mắt thèm thuồng nhìn cặp giò màu nâu hồng, khoẻ mạnh của tôi. Tôi chúa ghét mấy con nhỏ thoa dầu, nằm phơi nắng cho da thành nâu để dợt le. Của tôi là của thật từ đầu tới chân chứ bộ. Về môn bơi, tôi nhất định ở vào loại dẫn đầu môn chạy bộ, môn trèo dây. Tôi còn biết lái xe nữa kia. Khó gì. Tôi chỉ nhìn ông già tôi lái, vậy là tôi có thể điều khiển một chiếc xe được.

Đồng hồ ở phòng ngoài gõ một tiếng lẻ. Sáu giờ rưỡi rồi đấy. Thây kệ đồng hồ, tôi chấp thời gian. Nhưng ngồi không làm gì cũng buồn. Tôi mở cửa ra phòng ngoài. Đúng là một gia đình thiếu bóng hạnh phúc. Căn phòng vuông vắn, kê lộn xộn đủ thứ đồ đạc. Những vật đập vào mắt tôi bao giờ cũng là hai cái ghế bành loại cổ, bằng mun đen bóng. nệm da dày cộm nằm im lìm ở góc phòng muốn chìm mất dưới lớp bụi thời gian mà không được. Nó vẫn còn gọi nhiều hình ảnh của kỷ niệm quá. Cửa thời gian dẫu dày mà, sau một ngày vắng nhau, buổi chiều tôi, họ ngồi đây, tay cầm tay ra về thương nhớ. Chiếc xích đu kê cạnh cửa sổ thấp, cửa

khép trong suốt để nhìn ra ngoài, một bầu trời và một dàn hoa giấy nở. Nó đi vào thời tiền sử mất rồi. Còn nữa, cái tủ nhiều ngăn kéo nằm kia, quan trọng lắm nhé. Có một ngăn đựng thư tình, còn các ngăn khác thì thôi đủ thứ, kim, búa, giấy báo, bao ni lông, đủ thứ tạp nhạp. Trong nhà, bất cứ ai, thấy cái gì chướng mắt mà lười đem xuống thùng rác dưới nhà thì cứ việc tông vào đó.

Bây giờ để nghĩ coi, tôi sẽ làm gì cho hết ngày chủ nhật này. Sáng, ở nhà, gọi điện thoại cho con Minh Thư, chờ bữa ăn trưa cho chắc dạ. Xong ngủ một giấc, dậy sửa soạn tới một con bạn. Chẳng cần chọn trước làm gì. Rồi tới hồ bơi. Hôm nay..., tôi rùng mình. Chẳng là tôi đang nghĩ tới những khuôn mặt, những đôi mắt ở hồ tắm. Họ nhìn tôi dữ lắm kia. Nhìn với sự ngưỡng mộ, thán phục. Tôi biết lúc tôi nhảy xuống bể bơi, tôi đẹp ghê lắm. Những lúc đó chán gì cậu tôi tắm con mắt. Ở đó, nếu muốn cặp bồ, chắc tôi có cả đồng. Nhưng tại tôi đứng đắn đó thôi, hay làm bộ đứng đắn. Buổi tối tôi sẽ dợt một lúc. Ở nhà con Mai Lan, tôi chủ nhật nào cũng có Vịnh, hẳn tới đó để đàn hát với Bình, anh của Mai Lan. Tụi bạn tôi nó khoái Vịnh phải biết, chúng nó nói anh ấy là người của đám đông. Giá tôi gặp Vịnh ở hồ bơi thì dễ biết mấy. Xong lâu rồi. Tưởng tượng thì dễ thề chứ trong thực tế tôi chán tôi quá mức. Đã một lần Vịnh gọi: Cô bé gì đó đâu, ra đây hát thử bài này nghe coi. Tôi sợ xanh mặt, đâu dám ra. Con Mai Lan kéo ra mấy lần cũng trì lại. Sau đó, tiếc chết được vì bỏ qua dịp may. Trời sáng thật mau. Lúc này tôi mới để ý tới tiếng động tràn dưới phò. Một ngày đã bắt đầu từ lâu nhưng chưa có gì hết ở trong nhà tôi. Tôi bỗng đổi ý không muốn ở nhà nữa mà muốn ra phò. Tôi đánh răng, rửa mặt, thay quần áo vội vàng. Nhưng rui quá, vừa mới mở cửa ra phòng ngoài thì đụng đầu ba cũng đang tông cửa, lật đật bước. Vừa đi vừa hét lớn tiếng:

— Trời ơi. Nói từ hôm đến giờ chưa vừa sao. Người ta có chợ mất được đâu. Dữ còn hơn khủng long.

Tôi đứng khựng lại. Ba chẳng thèm nhìn tôi. Tôi cảm thấy phải làm một cái gì trước khi đi trở vào phòng. Vậy là tôi mở ngăn kéo, bất kỳ một ngăn nào. Lạ lùng, đúng ngay ngăn đựng thư

tình của ba má. Không hiểu sao, tôi cảm cả một xấp và đóng ngăn kéo lại.

Xui nữa. Má đã ra theo tới nơi. Thảm quá. Má già đi cả mười tuổi. Không son phấn, áo ngũ phong phanh, mặt hăm hăm :

— Phải rồi. Tui khủng long, còn con nào mới là mẹ hiền chó.

Sai kê hoạch hết. Nếu là tôi. Tôi thà đóng vai trò đau khổ còn hơn. Má đã làm quá, nhưng ba cũng chẳng khá hơn :

— Im đi. Tôi chán lắm rồi.

Ông trông thấy tôi. Có lẽ ông muốn kiểm đồng minh.

— Con xuống bảo chị Hai mua thức ăn sáng đi. Tiền đây. Nhưng tôi chẳng đại. Vai trò trung lập bao giờ cũng lợi hơn.

Tôi lắc đầu :

— Không ba. Con không đói.

— Con vào phòng đi. Hay con muốn đi chơi ? Chủ nhật, ba đưa con đi chơi nhé.

Tôi biết tổng trong bụng ông rồi. Rừ tôi đi chơi là một cái cớ. Nhưng má nhào vô liền :

— Con Anh đừng có ngu. Đi với ba mày để người ta làm là thứ gái mất dạy à. Người ta tưởng loại con gái hư thú không ra gì.

Mặt ba càng xanh hơn :

— Dạy con vậy đó hả ?

— Dạy vậy đó.

— Im. Bào im.

Gan lì như tôi mà cũng giật mình. Rồi từ sợ hãi, tôi đâm ra giận ghê gớm. Tôi kêu :

— Ba.

Tiếng kêu của tôi thật tai hại. Tôi không ngờ. Má quát mắt :

— Mày bình hà ? Ừ đi theo cha mày đi. Đi cho đẹp mặt ngoài đường phò.

— Còn nói nữa... Muốn .. Trời, mới sáng bết mắt ra đã...

— Đã làm sao ? Hừ, cả đêm quay mặt vô vách để tưởng nhớ con nào ?

— Nhìn bà để nghe bà căn nhắc à. Người gì mà không để ai yên thân.

Theo tôi thì má đã quá lời. Vậy mà bà chưa ngưng lại được, còn nóng thêm :

— Đồ đàn ông !

— Má.

Tôi kêu lên. Vì quả tình tôi không chịu được nữa. Nhưng chưa hết, còn kinh khủng hơn nhiều. Ba vênh cái mặt tím bầm vì tức giận, quai hàm ông bạnh ra và những sợi râu ngắn dựng đứng.

— Đồ... đàn bà !

Tôi muốn xiu. Nhưng làm sao xiu được, xiu già đồ thì có. Tôi bịt tai lùi vào trong phòng. Cánh cửa đóng mạnh dội một tiếng trong đầu tôi rồi im, nhường cho tiếng la ó của trận chiến bên ngoài. Có lẽ những lúc như thế này tôi mới đúng là con Anh Mát Nặng chính hiệu. Tôi bỗng cười gằn một tiếng, trái hết xấp thư tình tôi đang cầm trên tay xuống mặt nệm. Tôi bóc những lá thư ra, những lá thư màu xanh màu hồng, mùi giấy cũ nồng nàn một hương thơm lạ. Lẽ ra phải cảm động thì tôi chỉ thấy mỉa mai. Đây là những lá thư tình buổi hẹn đầu, những bài thơ lục bát còn vụng dại. Sở dĩ tôi dám phê bình như thế vì ở trường, tôi đã được học qua các thể thơ. Chưa chi tôi đã tìm ra mấy chỗ sai rồi, âm điệu chưa nói đến nhưng vần thì trật lắt, còn bằng trắc bằng thì loạn xạ ngẫu. Có điều làm tôi buồn cười tới bẽ bụng là ba tôi ca má quá sá. Nào là dáng em hiền như tiên, nào mắt xanh như mặt hổ, giọng nói như họa mi hót. Bây giờ hết họa mi rồi, mà là sư tử gầm, cộp rỗng, ễnh ương kêu. Tôi ném bài thơ xuống nệm.

Cũng cái vụ thơ thần này đây mà rắc rối hoài. Mới đây chớ lâu lắc gì. Hình như bữa đó má đang nấu bếp, vợ được mảnh báo gói đồ gia vị có bài thơ của ba. Bài thơ không biết đăng lên báo từ bao giờ, nhưng với má thì mới dứt đuôi

đi rồi. Bữa cơm đó món nào cũng mặn chát những muối là muối. Chắc bài thơ gói muối chớ không sai đi đâu hết. Tôi nhớ lại coi. Hôm đó, nhờ gói muối mà má sáng tác ra một lời gây gỗ mới. Ba đi làm về còn lịch xịch với mực tấm rửa, rồi mới ra bàn ăn. Má, hôm nay tỏ vẻ sấn sóc : — Quý Anh, bảo chị Hai lấy cho ba ly đá lạnh. Cho thật nhiều đá vào. Chả là ba, người như luôn luôn thiếu nước. Giữa bữa ăn nào cũng có nước mới nuột trôi cơm (người hay đổ mồ hôi mà, nội cái vụ đưa đón đảo cũng đủ đổ mồ hôi rồi). Vừa ngồi xuống ông đã húp canh xùm sụp. Tôi xin đình chính một tí, vì kẻ như vậy, ba ăn uống có vẻ thô tục quá. Đó là những lúc ông muốn được lòng má, an ủi mực nữ công gia chánh của má một chút, chớ thường ngày ông lịch sự lắm. Nhưng chỉ mới húp, ông đã nhăn mặt :

— Khiếp, canh mặn thế này.

Má tỉnh bơ :

— Thì canh muối mà.

Ba (tội nghiệp) tưởng má đùa, mặt mày hớn hở. Cả đời mới nghe má nói đùa một câu có duyên như vậy chớ bộ.

— Ủ. Canh này lạ miệng lắm. Nhưng chỉ cần ăn một bữa nay thôi cũng đủ uống nước suốt đời rồi.

— Đúng.

— Lúc nầu, em nghĩ tới chuyện gì mà thay vì bỏ rau, lại bỏ muối vào. Hay muốn đùa với anh đây.

— Không có đùa. Hôm nay nấu canh muối thật.

Tôi thông minh hơn ba tôi nhiều. Những cơn sóng ngầm đây. Đúng y chang. Má mặt bắt đầu lạnh như tiền. Ba tôi đẩy tờ canh về phía bà :

— Em cùng ăn với anh. Vợ chồng mình cùng chia mặn sẻ ngọt...

— À, chia mặn thì chia lâu rồi, còn sẻ ngọt thì phải xét lại. Những lúc vui với thiên hạ làm sao mà chia ?

Vậy là mặt ba sa sầm lại :

— Có chuyện gì nữa đây ?

— Có chuyện chớ. Ăn hết tô canh mặn đó đi rồi nói.

— Đừng có điên.

— Điên chớ. Điên là phước đức rồi.

— Đàn bà gì mà... Hừ, ăn thử đi coi có nuột nổi không đã. Tại sao bắt người ta ăn.

— Có tưởng có tích cả chứ. (Má cười nhạt). Hừ, làm thơ tán gái tưởng nó đem nó thờ, thì ra để đem gói muối. Canh mặn là nhờ muối đó.

Ba đổi thái độ. Hắn ông đang giận lắm, và cũng đang tức cười.

— Huê, giận làm gì cho mệt. Tưởng gì, bài thơ cũ mèm.

— Biết cũ hay mới. Để ông đừng có hãnh diện...

— Hãnh diện gì. Thôi bỏ qua đi.

— Ai bỏ qua chớ tôi không bỏ qua. Thơ với thân, tưởng gì ghê lắm. Thì ra để gói muối, gói mắm, đôi khi còn gói...

Tôi bụm miệng, suýt nữa cơm ra. Cả tô canh muối bay lên vách, và cả bàn cơm lùa xuống nền nhà.

Tôi bươi những lá thư khác đọc, để coi trước khi kéo dài cuộc chiến tranh, hai kẻ thù đã tìm tới với nhau như thế nào. A, một bài thơ dài lòng thòng, và màu thời gian vàng ồ trên nền hồng cũ kỹ. Tôi lắng nghe. Ở ngoài, ba má đang đèn hỏi hăng sức, mạnh ông ông la, mạnh bà bà hét. Được lắm. Tôi góp với được không? Nào nằm xuống, vắt chân lên. Tôi ngâm thơ ra gì lắm chứ.

Trước khi có mực tao đàn, tôi cũng tăng hăng thử giọng.

... Chiều nay tôi thấy tôi buồn quá

Thương nhớ nào ai có biết cho

Nắng biết buồn trên nền cỏ hạ

Em mãi hiền như áo học trò

Bài thơ tôi viết em nào đọc

Em vẫn thơ ngây với tháng ngày

Em vẫn cười vui xem bướm lượn

Chưa buồn vì một thoáng mây bay

Thoáng mây tôi gửi hồn trong đó

Chờ gió qua nhà thấp thoáng bay
Em có nhìn lên xin chớ lạ
Hững hờ như lũ cỏ heo may...

Hồn tôi đã núp trong tà áo
Đã tròn vùi trong mớ tóc mây
Xin em một móng tay hồng nhỏ
Đánh dấu tim anh hết kiếp này

Ôi dáng em là dáng của hoa
Mà anh là một kẻ tình si
Mai sau dù núi mòn sông lở
Anh vẫn còn ghi những hẹn thề...

Rầm. Rầm. Hết cổ gàng nổi, tôi bật cười lớn. Thề giới toàn chuyện đảo điên. Loài người là một giòng đại khối hài. Lời hẹn thề bề vụn theo những mảnh sành vừa xáng xuống nền nhà ngoài kia. Chết cha, trận chiến bỗng lớn đột ngột. Tôi bật đứng dậy lắng tai nghe. Giọng má đặc nghẹn.

Tôi bịt tai. Nhưng không kịp. Một tiếng bốp. Một tiếng hự. Những lần trước, tôi có khóc. Nhưng lần này thì không. Có gì lạ đâu. Tôi đã quá quen, đã chai lì, đã chán mửa. Rồi đâu lại vào đó. Rồi cả hai vẫn sống chung dưới một mái nhà không chờ hòa bình. Tôi đã đứng đưng, đã bắt hiểu quá rồi chẳng? Tôi nhận tất cả, không thanh minh gì. Trời ơi. Cái bóng mây ngày nào. Dáng hoa, màu áo trắng. Ôi dáng em là dáng của hoa. Tôi hoa mắt mũi rồi đây. Những hẹn thề, những móng tay hồng đánh dấu tim anh. Xi... tôi chỉ còn biết xi, cho xi ra hết sự ngao ngán, âm ức. Tờ giấy hồng chỉ chút những giòng thơ của ba đang được xếp trong tay tôi. Tôi dậm chân, muốn dậm bẻ ngực. Nhưng để làm gì đã chứ? Đã từ lâu lắm rồi, ngày tôi chửa mười lăm, còn nhỏ. Đi học cô giáo dạy bài hát: «*Mẹ cưng như trứng, mẹ hững như hoa, mẹ ôm vào lòng, mẹ ôm vào lòng*»... Má tôi đã không rảnh tay ôm tôi vào lòng, vì bà bận ôm nổi hờn ghen quá lớn.

Đáng lẽ tôi vò nát tờ giấy để thơ trong tay. Nhưng tôi lại xếp. Tôi xếp gì đây? Một chiếc tàu thủy? Không. Một chiếc tàu bay. A, đúng rồi. Chiếc tàu bay giấy chở nặng tình yêu của ba má. Ái tình nhẹ hều. Họ cho nhau đi tàu bay giấy mà. Thì đây. Ba má chưa nhìn thấy. Để cho hai người nhìn thấy.

Tôi mở rộng cửa phòng, cầm chiếc máy bay giấy trong tay. Tôi đứng thật vững vàng cầm chiếc máy bay giấy trong tay đưa lên. Tôi ngó ba, ngó má. Sự xuất hiện đột ngột của tôi, thêm cái vẻ mặt của tôi làm ba má ngưng chiến vài giây để nhìn. Chắc họ đang lạ lùng lắm, và đang tưởng tôi điên. Được rồi. Nhìn đây. Tôi đưa cao chiếc máy bay, cười khan một tiếng. Và thật nhanh nhẹn, tôi ném chiếc tàu bay giấy cái vèo. Chiếc tàu bay mang những lời thơ trên nền giấy hồng lượn một vòng rồi chúi mũi xuống trước mặt hai người. Tôi không biết ba má làm gì nữa, vì tôi đã quay gót lúc đó, xuống nhà dưới, dắt xe ra cổng.

Tôi nghiêng răng đập mạnh. Xe đã nổ ròn mà tôi còn đập mãi. Cuối cùng tôi cũng phóng xe đi, nhưng chưa biết sẽ đi đâu. Mặc kệ. Miễn là ra khỏi lò lửa này cái đã.

NHÃ CA

PHẠM NGỌC LƯU Ái hoa



Người đâu mừng tượng màu sương khói
Thập thoáng bên trời hóa là mây
Người đâu xa quá xa vời vợi
Biết bao giờ tay gởi trao tay?

Trời bỗng đem thu về chi vợi
Mùa thu khéo gọi nỗi chia xa
Mùa thu này có bao ly khách
Hay ngậm ngùi riêng một mình ta?

Mây khói vẽ lên trời màu nhớ
Nhớ em như lữ khách nhớ nhà
Như đêm tối nhớ lửa đèn tình tự
Em nhớ gì không, hỡi Ái Hoa?

Ái Hoa Ái Hoa xa ngàn dặm
Trên dặm ngàn mai một tôi đi
Vội thương nhớ mệnh mang trời đất
Vội nhớ thương trên mỗi bước chân về

Mỗi bước chân về trăm bước nhớ
Lòng tôi thì ngàn nỗi băn khoăn
Yêu em sẽ đời đời hội ngộ
Hay ngậm ngùi theo khói sương tan?

HOÀI ĐIỂM TỪ khúc mưa quen

gửi em những giọt mưa dài
đi trong hồn tôi đây tay tình hồng
tiễn người tay gõ trong không
tháng năm lênh thề đau lòng phở quen

gửi em những giọt mưa xiên
giọt qua lũng thấp giọt nghiêng mái nhà
anh còn một chút tình xa
vời đời chậm chậm thịt da buồn buồn

gửi em những giọt tui hờn
gửi môi thiếu nữ che vườn ầu thơ
tóc dài thả ngọn bơ vơ
ngày rơi lác đác em chờ đợi em

gửi em một cánh mưa mềm
lau khô dấu tích cuộc tình quạnh hiu
mắt to lệ dẫm vai chiều
mưa to hồn cũng tiêu điều những tên

anh còn dẫm lá mưa quen
ngó quanh nghĩ quãng dài thêm tuổi trời
gửi em con phố không lời
tường im khói nhạt mòn hơi đoạn trường

nửa đường sách vở rêu phong
mở thư tình cũ nhớ dòng nước xuôi
gửi em những giọt bồi hồi
tan trong chiều thăm tiếng người xót xa!

(6-73)



những dòng
sông nhỏ

- Tại sao chị cứ hát hoài bài hát đó hở, chị An ?
- Tại chị thích.
- Câu nào ?
- Em có cần thiết phải biết không ?
- Em nghĩ, nếu nói cho người khác biết những nỗi buồn thầm lặng của mình tức là san xẻ bớt gánh nặng trên vai. Chị có nghĩ như thế không ?

Người con gái mỉm cười, về hịu hát :

— Chị không nghĩ gì cả, nhưng chị thích câu *từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ*.

- Chị có vẻ chua chát.
- Điều đó, có từ lâu rồi.
- Chị buồn làm em buồn lây.
- Đừng gặp chị nữa.
- Chị giận em sao, chị An ?
- Không.

Người con trai chằm tay vào ly nước, vẽ vẽ lên mặt bàn nhiều nét hỗn độn, giọng nói buồn :

- Cò mà vui đi chị An.
- Vui không nổi.

- Đạo này chị bất thường quá.
- Xưa nay chị vẫn bất thường.
- Vì anh H ?
- Không vì ai cả, vì chị thê thôi.
- Chị nhất định dứt khoát với anh ấy ?
- Không phải chị nhất định mà là anh H. Nhất định.
- Em không hiểu chị nữa.

Người con gái lại cười khó hiểu :

— Tình yêu đã mất hết ý nghĩa rồi. Em có thể sống cùng với một người mà nhìn nhau ngượng ngùng, gượng gạo ?

— Chị có nghĩ là chị có lỗi ?

— Có. Nhưng khi H bảo chị có lỗi thì chị cảm thấy rằng chị không có lỗi. Kề có lỗi là H.

— Chị mâu thuẫn.

— Chị thấy chị đáng tội nghiệp.

— Anh H. có nói với em điều đó.

Người con gái cười về lạnh lùng, oán hận :

— Chính điều đó làm chị ân hận, chị đã chọn lầm người, chị có thể tội nghiệp chị chứ không ai có thể tội nghiệp chị được cả. Ai mượn H. tội nghiệp chị. Thứ tội nghiệp giả dối và tròn chạy đó.

— Chị oán ghét anh H ?

— Không. Chị khinh.

— Coi như là không còn gì nữa ?

— Em nhầm, vết thương không bao giờ mất đi dầu tích.

Người con trai ngẩng đầu nhìn với vẻ lạ lùng :

— Chị vẫn còn yêu anh H ?

— Chỉ còn sự khinh thường.

— Tại sao chị không thể quên, không thể sống, không thể xem như trong đời chị chưa bao giờ có sự hiện diện của anh H ?

— Nếu được như thế đôi với chị là cả một điều hạnh phúc.

— Tình yêu giúp cho chị quên.

— Em muốn nói đến Th ?

— Không phải chị yêu Th. sao ?

— Chị nghĩ là chị yêu.

Ly nước cạn gần đến đáy, người con trai bưng đồ hắt ra mặt bàn chằm ngón tay xoa tay vòng nước rộng, đôi mắt chằm chú vào công việc của mình:

— Chị yêu anh H rồi chị không yêu anh H, không phải vì Th. hay sao ?

— Em nghĩ như thế ?

— Vâng.

Người con gái ngồi bất động như tượng đá, lạnh buốt :

— Nếu em là một đứa trẻ đang khóc, em sẽ nghiêng về người vỗ về em hay người khoanh tay lạnh lùng đứng ngó ?

— Tất nhiên là người thứ nhất.

— Chị cũng vậy.

Đôi mày người con trai hơi nhíu lại rồi gật đầu :

— Em hiểu.

Giọng người con gái trầm trầm, lạnh lẽo :

— Nhưng thực ra, khi đứa trẻ đã nín khóc, nó vẫn nhớ người nó thương từ trước dù khi nó khóc không dỗ nó. Nó quên.

— Ví dụ của chị thật là kỳ cục.

— Không có gì là không kỳ cục cả.

— Tại sao chị không giữ anh H ? Nếu chị đừng lạnh nhạt anh ấy làm sao bỏ đi.

— Giữ để làm gì ?

— Chị đã có Th. rồi phải không ?

— Em kết tội chị à ?

— Em không định như thế.

Người con gái phác một nét cười, mắt rướm lệ :

— Nếu chị có thể nhậu chị sâu xuống bùn một chút nữa thì chị sẽ giữ được anh H. Nhưng chị chỉ làm được đến thế thôi. Chìm sâu chút nữa chị sẽ chết ngộp.

— Tư tưởng chị thật kỳ quái.

— H. gián tiếp thúc đẩy chị nghiêng về Th. Tình yêu, một người giữ, một người xô, không thể đứng được.

— Bây giờ thì chị yêu Th. rồi.

— Không.

— Lúc nãy chị vừa nói chị yêu ?

— Chị không nói chị yêu, chị chỉ nói chị *nghĩ* là chị yêu Th.

— Nghĩ cũng thế.

— Em nhầm.

— Nếu chị không yêu Th. sao chị lại dứt khoát với anh H ?

Người con gái vuốt mái tóc xõa dài gọn về phía sau, thờ

dài :

— Trái tim luôn luôn phải đầy hay sao ?

— Chị từ chối để rồi không có được điều gì cả.

— Nếu từ chối một điều để có được một điều khác thì đó là một sự phản bội.

— Em nghĩ rằng chị rất yêu Th.

— Có thể yêu, nhưng không tin.

— Tại sao ?

Người con gái chồng tay lên cằm nhìn xa xôi, tựa hồ như hai con mắt không thấy gì trước mặt cả. Im lặng hồi lâu, giọng người con gái khẽ cất lên, đầy thâm trầm :

— Khi chị nghĩ rằng, với H., một thời gian dài như thế, cả một tuổi trẻ như thế cho đi vẫn không giữ lại cho nhau chút thật thà nào. Vẫn không tìm thấy nỗi hạnh phúc và niềm tin thì đừng mong ở một người nào khác.

— Nhưng chị vẫn yêu Th ?

— Tình yêu đó không có ngày mai. Th. rồi sẽ như H, sẽ bỏ chị mà đi.

— Tại sao chị lại nghĩ như thế ?

— Những người con trai đều như nhau cả.

— Chị bi quan.

— Chị muốn lạc quan lắm.

— Nếu như thế, khi chị rời bỏ anh H. để quay sang Th. chị đã tự vứt bỏ sự xây dựng của chị. Chị thích bóng hạnh phúc hơn giữ nó trong tay.

— Nó sẽ không còn là hạnh phúc nữa khi chị giữ được.

Chị không muốn giữ như thế.

Người con trai cầm tay vẽ lên bàn hai chữ A và Th cạnh nhau, giọng hân hoan buồn:

— Chị sẽ ra sao nếu một ngày Th. cũng sẽ bỏ chị mà đi?

— Chị yêu một người khác.

— Cho đến hết cả đời chị như thế hay sao?

Giọng cười người con gái khô và ngắn:

— Chị chưa sống hết cuộc đời mà.

— Chị nên chọn cho chị một cái bên vĩnh viễn.

— Chị chỉ chọn được người chị yêu.

— Sao chị không nghĩ là chị sẽ yêu Th và lấy Th làm bên suốt đời.

— Th. không muốn. Những người tình đều bỏ chị mà đi cả.

— Th. yêu chị.

— Bây giờ thì yêu. Và yêu không có nghĩa là sẽ lấy nhau.

Chị biết, một ngày nào đó Th. sẽ đi.

— Chị hẳn học với tất cả mọi người.

— Không phải thế, chị chỉ chuẩn bị cho những gì sẽ đến.

Chị muốn chị sẽ bình thần đón nhận.

— Nhưng dẫu sao, rồi chị cũng phải có một chỗ đứng chân.

— Đứng chân không có nghĩa là đứng yêu nữa. Chị có thể lấy chồng nhưng chị vẫn yêu.

— Chị không nghĩ rằng chị sẽ lấy một trong những người chị yêu hay sao. Nói như thế là chị bằng lòng một cuộc hôn nhân không tình yêu với một người xa lạ nào đó, phải không chị An?

— Vì những người chị yêu đều không thể trở thành người chồng nên chị không nhất thiết buộc rằng người chồng phải là người yêu trước đó.

— Chị lãng mạn và cô hủ.

— Hai cái đó vẫn đi đôi với nhau được.

Người con trai đứng dậy mỉm cười, ánh mắt hân hoan vui như môi hân, hân nói:

— Chị có vẻ buồn bã quá, em mời chị đi Chiều Tím.

Người con gái lắc đầu, thờ dài:

— Chị lười, chị không có thú vị đi chút nào hết.

— Chị nên đi cho người ngoài.

Hai hàm răng người con gái cắn lầy môi, nét mặt tỏ vẻ suy nghĩ, lưỡng lự giãy lắt rồi gật đầu:

— Cũng được.

Gió ngoài trời lạnh lạnh thổi khi hai người bước ra ngoài. Người con trai cao hơn người con gái gần một đầu. Hai vạt áo dài màu vàng bay nhẹ trong đêm tối. Người con gái ngậm những sợi tóc mình ngang môi, lòng rỗng không. Quán nhạc cách nhà chỉ một ngã tư ngắn cùng đường. Hai chữ «Chiều Tím» lơ mờ nổi giữa ánh đèn, người con trai nhìn người con gái như thăm hỏi ý, người con gái gật đầu ngoảnh về phía tay phải, chiếc bàn thứ ba. Tấm bảng kê chữ Roméo màu xanh dịu dàng sáng bằng một bóng điện nhỏ nắp sau mặt kính kê chữ Quán Nhạc có vẻ dễ chịu với những lều riêng biệt. Những bóng đèn nhỏ đu đưa trên cành cây cao, hay hay.

Băng nhạc đang hát những bản thời trang, người con gái hơi cau mày rời bỏ chỗ ngồi của mình:

— Chị đi yêu cầu thay băng nhạc khác, tệ quá.

— Chị để em đi cho. Chị muốn nghe loại nào?

— Đừng là loại nhạc mới được rồi.

Người con trai mỉm cười:

— Khách hàng quen như chị đòi gì mà chẳng được.

Người con gái môi mệet trả lời:

— Cũng thể thôi, đi mãi đâm nhàm chán.

Người con trai bỏ đi về phía quầy, nơi có người nữ thu ngân đang ngồi, bộ mặt cô ta đỏ hồng vì mẩu đèn chiếu vào. Còn lại một mình người con gái tần mẩn bóp nát lớp bột của những viên đậu phụng đặt trong đĩa. Ngày ngày trôi qua chậm chạp vô nghĩa, ăn, ngủ, đi chơi. Bạn bè theo quanh, cuộc đời không có một mục đích. Trái tim rộng rãi yêu hết tất cả mọi người. Những người tình lần lượt đến, lần lượt đi. Tuổi trẻ bị tiêu hủy không thương tiếc.

Người con gái bình thần ngồi, lòng trống rỗng. Suốt đời đuổi bắt, đi tìm, hy sinh và từ chối. Những người con trai đều thê cả, có khác gì nhau. Mất H. để có Th, rồi sẽ mất Th. để có một người khác. Tình như cú bắt, như trang sức tô điểm cuộc đời. Con trai theo sau lưng lớp lớp, rồi cuộc không giữ được ai, không yêu được ai.

Người con trai trở về cùng lúc khi băng nhạc mới được thay, buông những nốt nhạc trầm trầm nối nhau đi. Bản Love Story. Người con gái chợt thấy lòng se thắt lại. Nhưng tôi vẫn còn có một trái tim trong lồng ngực, vẫn biết tê đau và rung động như mọi người kia mà.

— Chị buồn quá vậy chị An.

— Làm gì cho vui bây giờ.

— Chị cứ việc cười.

Người con gái nở một nụ cười buồn tênh :

— Đâu phải cười là vui.

— Chị thích băng nhạc này chứ ?

— Chỉ buồn thêm.

— Chị lại nhớ rồi.

— Vì chị không thể quên.

— Chị nên nghĩ đến một tương lai vững chắc với Th.

— Một mình chị, không đủ.

Người con trai im lặng, người con gái ngó khuôn mặt người con trai rồi bỗng bật cười chua chát :

— Em lại sắp sửa thương hại chị.

Người con trai nhìn lên, dịu dàng :

— Em đang nghĩ vì sao chị không định thành hôn với Th. mà lại bỏ anh H ! Với chị, cuộc hôn nhân giữa chị và anh H. đã gần xong.

Người con gái mím môi, mặt lạnh ngắt :

— Chị không thích lấy nhau vì ràng buộc lời hứa, vì chút nghĩa nhỏ nhoi.

Người con trai há miệng toan nói nhưng người con gái đã tiếp, giọng dịu lại, nghẹn ngào :

— Tình yêu đã mất hết ý nghĩa rồi.

Người con gái ngồi sau quầy rời chỗ ngồi bước xuống. Ánh đèn đỏ thắm chiếu vào khuôn mặt vẻ dị kỳ, mái tóc đen đỏ dài xuống lưng. Cô ta cao, mảnh, có vẻ sắc sảo với đôi mắt kẻ chì đen đậm và đôi môi bóng son. Chiếc áo dài hoa xanh đỏ thật lớn nổi từng vệt lớn khác nhau trong màu đèn mờ nhạt. Cô ta đi thẳng suốt ra gần đèn cửa, lướt qua các bàn rồi chậm chậm quay lại, cô ngừng trước chiếc lều Roméo mỉm cười :

— A, cô An, thê mà tôi không hay là cô đến chứ.

Người con gái mím môi cười :

— Chào chị.

Người nữ thu ngân đứng yên bên góc lều, nói nhẹ :

— Cô An lâu quá mới đến lại, sao mấy hôm nay không thấy cô, tôi cứ hỏi thăm mấy ông bạn của cô hoài.

Người con gái hắt hắt mái tóc, môi phớt cười :

— Em hơi bận, nhưng cũng mới tuần lễ chứ lâu gì.

— Dạo trước ngày nào cô cũng đến. Hôm nay sao mấy ông bạn không đi cùng ?

— Có lẽ họ đi chơi đâu đó.

— Cô có mấy người bạn thật dễ thương, cái ông gì đeo đôi kính cận đó, hiền ghê.

Người con gái đáp, lơ đãng.

— À, Duy Nghi hả? hán dễ thương thật. Chị cho em thêm một đĩa đậu phụng nữa đi.

— Chơi bạn bè như cô thật vui, cô thật sung sướng, cô An ạ.

— Hình như thê thôi.

— Hình như gì nữa.

Người nữ thu ngân mỉm cười, chào và đi trở lại quầy. ngồi vào vị trí cũ. Ánh đèn đỏ tím lại chiếu vào khuôn mặt một màu kỳ kỳ. Cô ta cúi đầu hí hoáy ghi chép trên tập phiếu tính tiền nho nhỏ, mái tóc dài đỏ xuống lấp gần hết nửa khuôn mặt. Người con trai cười khẽ :

— Chị nhắm mặt hết ở đây, chị An ạ.

Người con gái lười biếng tựa vào vách, lắc đầu :

— Đi một vài lần là đủ. Cô ta là chủ ở đây luôn đây.

Băng nhạc lại chuyển sang một bản mới. *Mal*. Âm thanh xoáy vào tay, kêu gào, nhứt buốt. Người con gái tỏ vẻ buồn ngủ, mắt khép lại, hơi thở chùng và chậm. Người con trai cúi đầu lắng nghe, mặt bàn đầy những vết ly ướt đẫm chỗ luôn luôn. Ngọn đèn xanh tím treo trên cành cây mọc phủ mái lều lung linh quay như một quả ping-pong xinh xắn. Người con gái mở mắt, thở một hơi dài nhẹ nhàng, nói bằng giọng êm ái :

— Chị muốn bứt ngôi sao đang nhảy múa kia.

Người con trai nhìn theo tầm mắt người con gái, quả ping-pong sáng dịu dàng vẫn đu đưa nhẹ nhàng :

— Đề yên nơi đó, nó sẽ đẹp.

Người con gái cười trầm lặng, nét mặt u uẩn :

— Không bao giờ chị giữ được những gì chị muốn.

— Chị nhìn cuộc đời quá lý tưởng.

Nhạc ngừng trong khoảnh khắc rồi tiếp tục bằng một nhịp ba bốn chậm và lê thê buồn. *Roméo et Juliette*. Người con gái nhăn mặt, tỏ vẻ xúc động. Môi cắn giữa hai hàm răng, hơi thở muốn đứng lại. Bài nhạc không tiếng hát, chỉ có những nốt nhạc nổi nhau liên tiếp rơi như những giọt nước, thanh thoát mà trầm trầm, nhẹ nhàng mà đau buốt. Người con gái rùng mình lộ vẻ kích động vô cùng. Đột ngột, người con gái đứng lên :

— Chị về thôi, chị không thể ngồi đây nữa, như có ai đang bứt tim chị ra khỏi lồng ngực.

Người con trai đứng lên theo :

— Em làm chị buồn thêm, giá cứ để băng nhạc vui như hồi nãy. Chị chờ em một chút.

Người con trai đèn trước quây nói nhỏ điều gì, người nữ thu ngân ngân đầu lên mỉm cười, cô ta thoáng thấy vật áo vàng lấp lánh của người con gái đang tiên ra gần cửa. Cô ta mở tập phiêu, tìm tìm.

Người con gái đứng trước hai chữ *Chiều Tím*, tóc xõa dài ngược mắt nhìn trời. Những ngôi sao lấp lánh cười, người con gái

bất giác nhớ đến một truyện ngắn của Alphonse Daudet. Với đám cưới của những vì sao với nhau, chàng chăn cừu và cô chủ nhỏ bé. Người con gái chớp mắt, một hạt lệ nóng rụng xuống vạt áo. Tình yêu là cái quái gì, tại sao người ta cứ suốt đời khổ lụy vì nó. Tôi mơ những chuyện thần tiên từ nhỏ, cho đến bây giờ tôi vẫn còn mơ. Và những giấc mơ thì ngắn, thì chóng tan vỡ hơn một bong bóng xà phòng.

Người con trai bước ra, đèn cạnh người con gái, giọng trầm trầm.

— Minh về, chị An ạ.

Hai chiếc bóng đồ dài về phía trước. Sau lưng tiếng hát từ quán nhạc còn mênh mang đuổi theo người con gái bước chậm chậm, mắt hôn. Gió khuya thổi lạnh. Rồi cuộc đời sẽ đi về đâu, ta sẽ sống và tiếp tục những ngày đều đặn như những vòng bánh xe lần này hoài sao.

Nước mắt âm thầm ứa ra từ khóe, người con gái ngửa mặt cười với những giọt lệ thấm trên môi hát se se : *Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ. Ôi, những dòng sông nhỏ, lời hẹn thề là những cơn mưa...*

Người con trai nói về trách móc :

— Chị lại hát nữa rồi.

Người con gái chột bật cười, tiếng cười có vẻ man dại lẫn thích thú.

— Chị thích thề, chị muốn hát thật to.

Người con trai lắc đầu thờ dài. Người con gái mắt long lanh nhìn thẳng phía trước, chúm môi huýt một điệu sáo miệng, âm thanh còn non nớt, cao và rè.

— Chị đừng huýt sáo nữa, chị An.

Người con gái có vẻ bướng bỉnh, nhưng nốt nhạc lên đến một độ quá cao, tiếng sáo tắt nghẹn. Người con gái cắn chặt lấy môi, một giọt nước mắt rơi xuống má, lăn tròn. Buồn như một tiếng thở dài của đêm tối.

ĐAN HOÀNG

THƠ
LÊ
VĨNH
NGỌC



ảnh tượng

Hỡi chút nắng vàng vừa đủ ấm
Trong cơn rét mướt những ngày mưa
Ta đi chân dẫm từng bước mệt
Dấu lại trong hồn ảo ảnh xưa

Bàn tay che nón bàn tay vẫy
Đôi mắt đưa ngang mắt đại khờ
Khi gặp em là như khi đã
Thấy tự tìm mình muôn ý thơ

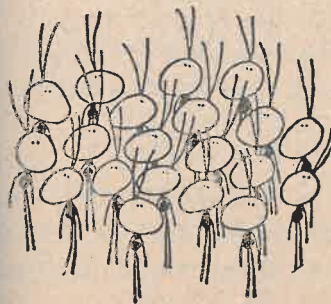
Thời gian dừng lại cùng bóng tôi
Tuần tự nghe từng nhịp tim run
Ảnh tượng đâu còn thành ý nghĩa
Tranh vẽ hình như đã đóng khung

Ta đưa ta về trong mộng tưởng
Ta đưa em về trong giấc mơ
Hai bàn chân nhỏ như chim nhảy
Cây cỏ bên đường đứng bơ vơ
(Tự nhiên cũng muốn như cây cỏ
Nép dưới hài em một giấc mê
Tự nhiên cũng muốn thành cơn gió
Hôn lên tóc em và môi em)

Hỡi chút nắng vàng vừa đủ ấm
Hồn tà vừa dậy những cơn run
Sợ khi em đến là ảo ảnh
Em biến tan vào cõi vô tâm

Hãy đỡ dành ta trong giấc ngủ
Môi ngoan xin kết vạn lời hiền
Tay xin cô giữ đời xuôi ngược
Một chút dịu hiền trong mắt em.

LÊ VĨNH NGỌC



DÂN TÍ

Nguyên tác : J. R. R. TOLKIEN

Bản viết văn : NGUYỄN HỮU ĐÔNG

DÂN TÍ thuộc loại truyện dị thường, cổ tích và huyền thoại, của giáo sư J. R. R. TOLKIEN, giảng sư ngôn ngữ học và văn chương tại các đại học đường nổi tiếng ở Anh quốc như Pemberton, Oxford và Merton, từ năm 1925 đến 1959. Ông viết nhiều sách khảo luận giá trị về huyền thoại, cổ tích, điển tích và cổ văn của nền văn chương cổ Anglo-Saxon và Celte. Nhưng ông nổi tiếng nhờ bộ truyện Dân Tí. Bộ Dân Tí riêng ở Mỹ, từ năm 1965 đến 1970 đã được tái bản 28 lần riêng trong loại sách bìa mỏng, giá phổ thông. Tính chung, ở Mỹ cứ bốn sinh viên, thì có một sinh viên đã mua đủ bộ Dân Tí, và những ngôn ngữ, điển tích trong bộ sách này được các sinh viên dùng hằng ngày. Tuổi Ngọc xin giới thiệu một đoạn trong bộ Dân Tí. Dân Tí là gì? Thuở xa xưa, khi vũ trụ bắt đầu ra khỏi hỗn mang, và có chút trật tự, và loài người vừa xuất hiện, sống chung với yêu tinh, rồng dữ, thần tiên và quái thú. Thuở đó có một giống dân nhỏ bằng nửa người,

lùn, mập, ưa nhàn hạ, thích vô sự, mỗi ngày ăn trên ba bữa chính, vài bữa phụ, và sống trong những hang dưới đôi với đầy đủ tiện nghi. Dân Tí tưởng chừng bình mắt khỏi địa cầu. Trong giống Dân Tí ưa nhàn và vô sự đó, lại có một chú Dân Tí đặc biệt bất ngờ nhảy vào một cuộc phiêu lưu, cùng với một vị phù thủy và mười hai nhân vật thuộc một giống dân kỳ lạ chuyên sống dưới hang núi, mà ta gọi là Thổ Địa. Và sau đây là cuộc phiêu lưu đầu tiên của Dân Tí.

Binh Bô nhảy dựng lên, vội mặc quần áo và đi vào phòng ăn. Chú không thấy ai trong đó cả, nhưng chú lại thấy dấu hiệu của một bữa ăn sáng vội vàng và thịnh soạn. Khắp phòng bữa bãi chén bát, tách đĩa, muống nĩa chưa được dọn rửa. Hầu hết những nồi niêu soong chảo của chú — và phải nói là chú có rất nhiều — đều đã được dùng đến, và còn y nguyên dấu vết nấu nướng. Những dấu vết tàn phá quá rõ làm cho chú không thể nào cho rằng những chuyện đêm qua chỉ là ác mộng, như chú đã mong ước. Tuy nhiên nghĩ cho cùng thì chú cảm thấy nhẹ người, vì tưởng rằng cả cái bọn phá đám kia đã bỏ đi sau khi ăn hết của chú hàng chục ngày lương, hay hơn thế. Như vậy cũng còn hơn là chúng lôi chú theo vào một cuộc phiêu lưu đầy gian khổ. Chú tự dằn lòng: «Binh Bô, mày đừng có điên đó nghe. Vào tuổi mày mà nghĩ đến chuyện đi giết rồng, tìm kho tàng thì còn ai nghĩ vô». Chú đành nhẩn nhục khoác một khăn quàng trước bụng rồi bắt đầu dọn dẹp, quét rửa, tẩy xóa các vết tích phá tán. Sau đó, chú tự dọn cho mình một bữa ăn sáng đầy đủ.

Mặt trời đã lên khá cao, và cửa ngoài mở toang, để gió xuân thổi nhẹ vào. Binh Bô tính ngồi xuống dùng bữa sáng thứ hai thì cửa sổ mở ra và lão phù thủy Dững Đạt đi vào, nói:

— Nay chú nhỏ, chú định làm trò gì vậy? Chú nói đêm qua là sẽ lên đường sớm, vậy mà giờ này còn ngồi đây ăn sáng sao? Cả bọn để lại cho chú một bức thư vì họ không thể chờ chú mãi được.

Chú Binh Bô vội nói:

— Bức thư nào đâu?

Lão Dững Đạt thốt lên:

— Sáng nay chú làm sao vậy? Chú chưa quét bụi trên nắp lò sưởi à?

— Việc đó thì liên quan gì đến chuyện thư từ? Tôi đã phải dọn rửa chén bát của mười bốn người ăn, như vậy chưa đủ một đời sao?

Dững Đạt trao Binh Bô một mảnh giấy:

— Nếu chú chịu khó quét dọn nắp lò sưởi như mọi hôm, thì chú đã tìm thấy lá thư này.

Dĩ nhiên lá thư được viết bằng giấy riêng của chú — Dân Tí mỗi người chẻ giấy viết riêng — và chú đọc:

«Thổ Linh và các bạn gửi nhà hiệp sĩ bắt đắc dĩ chưa có đất dựng võ. Chào nhà hiệp sĩ của chúng tôi! Và cảm ơn bạn vì đã cho chúng tôi những sự đón tiếp nồng hậu và những bữa ăn thịnh soạn. Đòi với đề nghị giúp đỡ trong khía cạnh chuyên môn của bạn, chúng tôi sẵn sàng chấp nhận. Điều kiện: bạn được hưởng một phần mười bốn tổng số kho tàng tìm và chiếm được (nếu có) nhưng không thể quá. Các khoản lệ phí đều được bảo đảm cho bạn. Phí tổn tang ma, nếu phải có, và nếu không gian xếp được với gia đình và kẻ thừa kế của bạn, thì sẽ do công ty chúng ta chịu. Thấy rằng không cần phá giấc ngủ của bạn và đồng chí, chúng tôi đã lên đường trước để chuẩn bị các khoản cần thiết, và chờ đợi bạn đến hội ngộ tại quán Thanh Long bên kia sông, đúng 11 giờ sáng. Tin tưởng bạn sẽ đúng hẹn. Chúng tôi luôn luôn là những người bạn trung thành của bạn. Ký tên: Thổ Linh, các bạn và Công Ty».

Dững Đạt nói:

— Như vậy chú còn mười một phút đứng. Chú phải chạy thật nhanh thì mới kịp.

Binh Bô ngẩn người:

— Nhưng...

— Không có thì giờ để nhưng nữa.

— Nhưng...

— Cũng lại càng không có thì giờ ! Mau lên !

Cho đến ngày cuối trong đời chú, Binh Bô vẫn không sao nhớ và hiểu được làm cách nào chú đã ra khỏi nhà, đầu không đội mũ tay không cầm gậy, túi không đồng xu, và trong người không có một thứ nhỏ nào dùng lúc đi đường xa. Chú còn phải bỏ dở bữa ăn sáng thứ hai của chú vừa dọn lên bàn. Chú nhét chìa khóa cửa vào tay Dũng Đạt, rồi ba chân bốn cẳng chạy về phía sông.

Chú thở hồng hộc và mồ hôi nhễ nhại lúc chú chạy đến bên kia sông, và cho tay vào túi tìm khăn mặt, thì mới biết chú cũng chẳng hề nhớ lấy khăn mặt nữa. Bào Linh đứng trước cửa quán reo lên :

— Hoan hô nhà hiệp sĩ của chúng ta.

Cùng lúc đó, từ góc đường cuối làng, những thổ địa chạy lại. Tất cả đều cưỡi ngựa, và mỗi con ngựa đều mang thêm những hành lý linh tinh của người đi xa. Lại có thêm một con ngựa nhỏ không người cưỡi, có vẻ để dành cho Binh Bô. Thổ Linh hét:

— Hai người lên ngựa mau !

Binh Bô lắc đầu :

— Tôi rất tiếc, nhưng tôi quên đây mà không mang theo mũ, và tôi còn để cả khăn mặt lại nhà, và tôi không mang theo đồng tiền nào cả. Tôi không thấy bức thư của ông cho đến lúc đồng hồ chỉ mười giờ bốn mươi lăm.

— Khởi cần tiếc gì hết. Bạn đành phải làm quen với tình trạng không có khăn mặt và cả những thứ khác nữa, trước khi xong cuộc hành trình này. Còn nói về nón mũ, thì tôi có một chiếc dư có thể cho bạn mượn tạm được. Tôi cũng còn một chiếc áo khoác phòng hồ, sẵn sàng cho bạn mượn luôn cũng không sao.

Vậy là chú Binh Bô đành theo bọn Thổ Địa lên đường vào một buổi sáng tháng năm, và Binh Bô phải đội chiếc nón mẫu lục và khoác một chiếc áo mẫu lục. Nón và áo đều quá rộng, làm cho Binh Bô trông buồn cười tộ. Chú tự nghĩ nếu thân phụ chú mà thấy chú như vậy thì không hiểu ông ta khóc hay cười. Chú chỉ được một điều an ủi là khó có ai có thể nhắm lẫn chú với giồng Thổ Địa, vì chú không có tí râu nào.

Họ đi được một lúc thì Dũng Đạt chạy theo kịp, cưỡi trên một con ngựa trắng tuyệt đẹp. Lão ta mang đến một lô khăn mặt và chiếc ông điều cùng với thuốc lá của Binh Bô. Sau đó thì cả đoàn người phiêu lưu lên đường một cách vui vẻ hơn, và họ vừa kể những chuyện vui vừa hát những bài hát vui, và họ phi ngựa suốt ngày, trừ những lúc dừng lại dùng bữa. Những bữa ăn không có nhiều như Binh Bô muốn, tuy vậy chú dần dà cũng nghĩ rằng phiêu lưu cũng chẳng đến nỗi gì.

Thoạt đầu đoàn người lữ hành đi qua những vùng có Dân Tí ở, một vùng đất rộng, với những Dân Tí lương thiện, và những đường sá thẳng tốt lành, thỉnh thoảng lại gặp một gia đình Dân Tí hay Thổ Địa làm việc đồng áng. Rồi họ qua những vùng dân chúng nói tiếng lạ nghe không được, và hát những bài hát mà Binh Bô chưa bao giờ nghe. Bây giờ thì họ đi vào vùng đất Hoang và ở đây chẳng còn dân chúng nào sinh sống, không có hàng quán, và đường sá mỗi lúc một tẻ thêm. Trước mặt chẳng xa lắm, có những ngọn đồi mỗi lúc một cao thêm, cây cối mỗi lúc một rậm thêm. Trên vài ngọn đồi có những lâu đài cũ kỹ, chừng như do những kẻ độc ác, xấu xa ở. Mọi cảnh vật đều trông có vẻ buồn thảm, và cả bầu trời như cũng thay đổi, u tối hơn. Trước đó thì họ đi qua những vùng có khí hậu ấm áp của tháng năm, nhưng bây giờ thì họ đến vùng khí hậu lạnh và ẩm ướt. Đến vùng đất Hoang thì họ hạ trại bất cứ lúc nào, và ở đâu có thể hạ trại được. Tuy vậy họ có chút an ủi là trời vẫn khô ráo. Binh Bô lầu bầu :

— Vậy mà sắp vào tháng sáu rồi !

Chú lùi lại xa phía sau các bạn Thổ Địa của chú, trên một đoạn đường lầy lội. Bây giờ đã quá giờ dùng trà. Trời đổ mưa, và mưa kéo dài cả ngày. Chiếc nón chụp của chú sưng nước, chảy cả vào mắt chú, và chiếc áo khoác của chú cũng động nước từng vũng. Con ngựa thâm mệt và thỉnh thoảng loạng choạng trên những hòn đá. Những người kia cũng quá mệt, nên chẳng ai nói gì. Binh Bô nghĩ : «Ta tin chắc nước mưa cũng đã thấm vào trong các túi quần áo khô và các bao lương thực nữa.» Chú mong ước trở lại hang của chú, với nổi nước sôi sủi tăm trên bếp. Đây

không phải là lần cuối chú mong ước như vậy.

Bọn thổ địa vẫn đi tới, chẳng bao giờ quay lại hay nói chuyện gì, và xem chừng cũng chẳng hề chú ý đến Dân Tí khôn khéo. Chẳng hiểu từ đâu, sau những đám mây đen, mặt trời đã đi ngủ sớm, và bầu trời bắt đầu tối đen. Gió nổi lên và những rặng liễu hai bên bờ sông cúi mình rên siết. Nguyên thủy, chẳng hiểu giòng sông như thế nào, nhưng bây giờ nhờ mưa lũ, nước đổ ngấu tràn ra, và chảy xiết từ vùng đồi núi xuống như thác lũ.

Chẳng bao lâu trời tối hẳn, và gió càng thổi mạnh, và một vầng trăng mờ từ sau ngọn đồi e thẹn hiện ra. Cả bọn dừng lại, và Thổ Linh nói cái gì đó có liên quan đến chuyện ăn bữa tối, và chuyện kiếm chỗ ngủ.

Cho đến lúc đó chẳng một ai đề ý đến sự vắng mặt của Dũng Đạt. Cho đến bây giờ thì lão vẫn đi theo mọi người trong cuộc hành trình, chẳng hề nói lão theo đoàn lữ hành, hoặc là chỉ đi với họ một chặng đường cho có bạn. Lão đã ăn uống nhiều hơn ai hết, nói cười nhiều hơn ai hết. Nhưng bây giờ thì không thấy lão đâu nữa. Đỗ Linh và Nộ Linh rên rỉ :

— Vào lúc chúng ta cần có một lão phù thủy nhất, thì lão linh mất!

Trong bọn Thổ Địa, thì hai chàng này đồng quan điểm với chú Dân Tí về chuyện ăn uống và thích mỗi ngày càng có nhiều bữa ăn càng tốt. Cuối cùng cả bọn đành quyết định là phải hạ trại bất cứ nơi nào. Suốt ngày họ chưa hề dừng lại cắm trại đàng hoàng trong cuộc hành trình này, từ trước đây này. Trước đây thì họ ghé hàng quán. Nhưng bây giờ, và từ đây trở đi, thì họ phải lo chuyện lều trại. Cả bọn tìm đến một lùm cây, và mặc dù ở đây có vẻ khô ráo hơn đôi chút, nhưng gió cũng rung mưa đổ từ cành lá xuống làm cho họ khó chịu vô cùng. Rồi lại đến chuyện xui xẻo trong việc nhóm lửa. Hình như họ bị trừ ẻo cách nào mà đêm đó họ không cách gì đốt lửa được. Ai cũng biết rằng các ông Thổ Địa có biệt tài nhóm lửa dù có gió hay chẳng có gió. Vậy mà đêm đó U Linh và Dũ Linh, là hai tay nổi tiếng có tài nhóm lửa cũng chịu thua.

Tiếp đến, lại có một con ngựa bỗng đứng nổi chứng, hoảng sợ và bỏ chạy xuống sông trước khi họ kịp bắt lại. Và khi bắt ngựa lên được, thì Kỳ Linh và Phí Linh đã suýt chết đuối, và tất cả hành lý trên lưng con ngựa đều ướt nhẹp, và tẻ hơn nữa, bao thực phẩm lại sứt giầy trôi mất theo giòng nước. Vậy là đêm đó chẳng có gì đáng kể để ăn tối.

Cả bọn ngồi dưới cành cây, rầu rĩ, buồn nản và bi quan, trong lúc U Linh và Dũ Linh cố gắng đốt lửa, và cãi lộn nhau vì chuyện đó. Bình Bô thì ngồi suy gẫm về cuộc phiêu lưu và chợt hiểu ra rằng phiêu lưu chẳng phải chỉ có những giây phút cưỡi ngựa phi qua đồi núi đầy hoa cỏ vào tháng năm mùa hạ. Rồi chợt Bảo Linh có nhiệm vụ canh phòng reo lên :

— Đàng kia có ánh lửa.

Xa xa có một ngọn đồi có cây còi, vài nơi khá rậm. Từ trong bóng tối lập loè một đốm sáng đỏ, có thể là cửa một ngọn đuốc hay một bếp lửa. Sau khi nhìn đốm lửa một lúc, cả bọn lại bàn cãi với nhau. Kẻ nói nên, người nói không. Kẻ thì nói rằng tại sao họ không thử đi đến đó xem, vì dù sao bất cứ việc gì cũng còn đỡ hơn là ngồi dưới mưa, không đủ thực phẩm ăn tối, và sáng mai sợ chẳng có gì ăn sáng, và quần áo thì ướt mềm. Kẻ thì nói :

— Vùng này chẳng mấy ai qua lại, và đã quá gần vùng núi. Khách lữ hành ít khi đến đây. Những bản đồ cũ chẳng ích lợi gì nữa, vì cảnh vật đã thay đổi nhiều, và đường sá thì thiếu an ninh. Ở đây dân chúng nếu có cũng chẳng biết đến vua quan, và như vậy tránh được người nào hay người đó, vì người lành thì ít, mà kẻ dữ thì nhiều.

Kẻ khác lại bảo :

— Dù sao thì chúng ta cũng có đến mười bốn mạng.

Những người kia nghe vậy hỏi :

— Dũng Đạt đi biên đâu mất rồi ?

Câu hỏi đó được nhiều người lặp lại nhiều lần. Rồi mưa lại đổ xuống nặng hạt, U Linh và Dũ Linh sau một hồi cố nhóm lửa

không được, bèn đánh lộn nhau. Vụ này làm mọi người đi đến quyết định. Cả bọn nói :

— Sợ gì, trong chúng ta có một ngài hiệp sĩ mà, dù là hiệp sĩ tương lai, hay hiệp sĩ bắt đắc dĩ, nhưng lúc cần ngài sẽ thành hiệp sĩ chính công.

Vậy là cả đám kéo lên ngọn đồi, dắt ngựa theo và đi chậm về hướng đóm lửa lập lòe trong đêm mưa. Họ chẳng tìm thấy đường sá gì để đi lên đồi hết, và họ bắt đầu nghi ngờ ánh lửa kia chưa chắc đã là ánh lửa lương thiện, bởi vì nếu trên đồi có một nhà cửa, nông trại gì, thì phải có đường đi lên chớ. Chân họ chỉ dẫm lên cỏ và cành cây mục.

Chợt đóm lửa lóe lên rực rỡ, dội qua những thân cây, và trông không còn xa lắm. Một người nói :

— Bây giờ đến phiên chàng «tướng cướp» trở tài.

Thời đó hiệp sĩ và tướng cướp là một, và đôi danh hiệu lúc cần. Câu nói trên ám chỉ Binh Bô. Kể kia tiếp, nói thẳng với Binh Bô :

— Bây giờ chú phải đến đó coi có gì, tìm hiểu gốc gác đóm lửa, và xem mọi việc có lương thiện và an toàn không ? Mau lên nào, và trở lại càng mau hơn, nếu mọi việc tốt đẹp. Nếu chẳng tốt đẹp thì la lên hai tiếng như tiếng cú mèo kêu đêm và chúng ta sẽ cố làm theo cách của chúng ta.

Binh Bô đành phải đi vậy, mặc dù chú không biết tiếng cú mèo kêu đêm ra làm sao. Nhưng dù sao chú cũng có một lợi thể. Đó là giống Dân Tí có thể đi lại trong rừng hoàn toàn âm thầm, không gây tiếng động nhỏ nào, dù là rừng lạ. Dân Tí kiêu hãnh về biệt tài đó, và trong cuộc hành trình vừa qua đã nhiều lần chê bọn Thổ Địa ồn ào. Dĩ nhiên lúc này, Binh Bô cần phải xử dụng cái biệt tài kia đến chỗ tột độ, và chắc là dù có chú sóc nào ngồi trên cành cây cũng không thể nghe thấy gì. Và chú thấy một cảnh tượng rất đáng thây.

Có ba người cao lớn mập mập ngồi quanh đóm lửa lớn. Họ quay một con trầu thơm phức, gác ngang một nhánh cây dài, và thỉnh thoảng đưa tay sờ lên mỡ chảy từ con trầu ra rồi liềm

đề nếm. Bên cạnh ba người lại có thùng rượu đáng kể. Nhưng họ không phải là người, hay là một giống lương thiện và hiền lành nào. Họ là những con Quỷ Đá. Chắc chắn chúng là Quỷ Đá. Binh Bô mặc dù ít đi đây đó, và ít hiểu chuyện bên ngoài, cũng có thể thấy và hiểu liền : nét mặt thô kệch, thân hình nặng nề, vóc dáng công kênh và nhất là kích thước và hình dáng đôi chân của chúng, đó là chưa kể đến tiếng nói của chúng vừa tục tằn vừa thô bỉ.

Một con Quỷ Đá nói bằng giọng ồ ồ khó nghe :

— Hôm qua trầu, hôm nay trầu, và ngày mai chắc lại trầu nữa ! Trầu trầu trầu trầu...

Tên thứ hai phụ họa :

— Chẳng bao giờ kiếm ra một chút thịt người đủ giắt kể răng ! Lão Quỷ Đại nghĩ sao mà đẩy chúng ta vào vùng này vậy ? Rồi bây giờ rượu lại hết nữa !

Lão Quỷ Đại lúc đó đang ôm thùng rượu lên dốc hết vào miệng, ho lên khảng khặc :

— Mày cầm cái mồm mày lại. Chẳng lẽ mày cho rằng có thằng người ngu ngốc nào dám dẫn xác đến đây cho mày ăn thịt sao chớ. Mày đã ăn thịt người khi đi qua làng kia, trước lúc chúng ta lên vùng núi này. Mày còn muốn gì nữa ? Đáng lý mày phải cảm ơn Lão Quỷ Đại này vì có thịt trầu ăn đỡ !

Nghe xong câu chuyện cãi vã của bọn Quỷ Đá, Binh Bô nghĩ rằng chú phải hành động ngay, dù hành động cách nào đi nữa. Hoặc là chú phải quay trở lui báo động cho các bạn chú biết để liệu, hay là chú phải trở nghề «tướng cướp» kiếm «ăn trộm» để xứng danh hiệp sĩ lang thang, và trộm nhẹ một đùi thịt trầu mang về cho các bạn chú xoi. Một tướng cướp, kiếm ăn trộm, kiếm hiệp sĩ theo như trong truyện, ở vào trường hợp này, tất phải lục hết các túi của bọn Quỷ Đá, xong rồi cắt nhẹ con trầu, và làm sao bỏ đi mà bọn Quỷ Đá không hay biết gì. Cách thứ hai là lượm con dao vào hông mỗi tên trong lúc chúng không đề phòng, nhưng làm vậy chẳng anh hùng tí nào, mà cũng không chắc đã được.

Binh Bô biết tất cả những nhiệm vụ đó. Chú đã đọc nhiều truyện đời xưa về tướng cướp, ăn trộm và hiệp sĩ lang thang. Bây

giờ chú chán lắm rồi, và chỉ mong ở đâu cách xa vài trăm dặm cho an toàn. Nhưng dù sao, chú cũng không thể trở về tay không với Thổ Linh và công ty và đồng chí được. Chú suy nghĩ rằng tất cả hành động của các tướng cướp, ăn trộm và hiệp sĩ trong truyện, thì xem chừng việc móc túi dễ thực hiện nhất.

Chú bèn bước nhẹ lên sau một thân cây lớn, ngay phía sau lưng Lão Quỷ Đại. Hai tên Quỷ Nhị và Quỷ Tam đã đứng lên bước lại thùng rượu. Lão Quỷ Đại đã cõ dồ thùng uồng thêm một ngum. Binh Bô lấy hết can đảm, thọc bàn tay nhỏ bé của chú vào chiếc túi không lỗ của Lão Quỷ Đại. Trong túi có một bọc tiền, lớn bằng một tay nải đối với Binh Bô. Chú hãnh diện nghĩ : bắt đầu hành nghề như vậy kể ra cũng khá lắm rồi.

Nhưng cái bọc tiền của tên Quỷ Đá có tai mắt và tiếng nói. Nó thấy bàn tay lạ động tới thì la lên :

— Ê, mày là ai đó ? Sao không để ta ngủ yên ?

Vậy là Lão Quỷ Đại quay lại và tóm cổ Binh Bô trước khi chú kịp rút lui. Lão Quỷ Đại reo lên, một tay tóm cổ Binh Bô đưa lên trước mặt :

— Ê, Quỷ Nhị, coi tao tóm được cái gì đây ?

Tên Quỷ Nhị và Quỷ Tam quay lại hỏi :

— Cái gì vậy ?

— Tao chịu không hiểu nổi. Cái gì vậy ?

Chú Binh Bô khờ khạo vội đáp :

— Binh Bô Bá Dinh, một hiệp... à không, một Dân Tí vô

hại.

— Một «hiệp-à-không-một-Dân-Tí-vô-hại» là cái gì ?

Bọn Quỷ Đá rất đần độn và chậm hiểu. Cả bọn lặp lại câu đó nhiều lần. Tên Quỷ Tam nói :

— Cái giồng gì đó có nấu nướng để ăn được không ?

Tên Quỷ Nhị nói :

— Thì cứ thử sẽ biết.

Lão Quỷ Đại nói :

— Nhưng nó không ăn đủ một miếng, nhất là sau khi lột da và rút xương xong.

— Không chừng chúng ta nấu cháo ăn cũng đỡ. Ê, này mày, còn có tên nào giồng mấy quanh đây không ?

Binh Bô đáp không kịp nghĩ :

— Có, có nhiều lắm.

Chợt nghĩ đến nhiệm vụ đầu tiên của một hiệp sĩ là không phản bội các bạn hữu, chú tiếp :

— Không, không có ai hết.

Lão Quỷ Nhị đưa tay xách chú lên :

— Mày nói gì ? Có, rồi không có ?

Binh Bô ấp úng :

— Thì tôi mới vậy đó. Lạy các ngài Quỷ, đừng có nấu tôi tội nghiệp. Tôi có tài nấu nướng khá lắm, hãy để tôi sống, tôi sẽ làm đầu bếp nấu những thức ăn thật ngon cho các ngài Quỷ xơi, như thế tôi sẽ hữu ích lâu dài cho các ngài hơn.

Lão Quỷ Đại gật gù. Lão đã ăn uống no say và thấy không cần ăn thêm miếng nào nữa :

— Tội nghiệp chú nhỏ. Chú nhỏ tội nghiệp. Thôi tha cho chú nhỏ đi.

Lão Quỷ Nhị nói :

— Tha thì tha, sợ gì. Nhưng trước đó, nó phải cho chúng ta biết nó định nói gì với câu « có rồi không có » ? Tao không muốn bị cắt cổ trong lúc tao ngủ. Nào đem ngón chân nó ra hơ lửa.

Lão Quỷ Đại nói :

— Không được. Tao không muốn chuyện đó chút nào. Tao bắt nó, tao có quyền quyết định số mạng nó.

Tên Quỷ Nhị nói :

— Lão Quỷ Đại mày là một thằng ngốc, đúng như tao nói lúc chiều.

— Còn mày là một thằng khùng.

Lão Quỷ Nhị đâm vào mặt bạn nó :

— Tao không tha thứ cho mày được nữa, thằng Quỷ Đại ngu ngốc.

Thề là hai tên Quỷ Đá xông vào nhau tưng bừng. Binh Bô đủ tinh táo và khôn ngoan để lợi dụng thời cơ, lúc lão Quỷ Nhị

thả chú xuống đất để đúng hai tay đấm lão Quỷ Đại, và chuồn qua chân chúng rút lui êm thấm. Rồi cả hai tên Quỷ Đá ôm chầm lấy nhau vật lộn. Tên Quỷ Tam xách một thân cây lớn bên bếp lửa đập xuống cả hai tên bạn, cố ý làm cho chúng tỉnh lại và xa nhau, hành động của hắn chỉ làm cho chúng hăng say vật lộn với nhau mà thôi. Đáng lý đây là lúc thuận tiện nhất cho Binh Bô chuồn êm. Nhưng chiếc chân bé nhỏ của chú đau nhức muốn sụm, vì bị lão Quỷ Nhị nắm quá chặt, và gần như thò không ra hơi nữa, và đầu óc chú quay cuồng chẳng còn biết đường sá đâu nữa. Vì vậy chú nằm vật ngay cạnh đám đánh lộn của ba tên Quỷ Đá, ngay phía ngoài vòng sáng của đồng lửa.

Giữa lúc bọn Quỷ Đá đang hăng say đánh đấm nhau, thì Bảo Linh đến. Các vị Thổ Địa nghe tiếng huyền não từ xa, và sau khi chờ một lúc, xem Binh Bô có trở lại không, hay là có bắt chước tiếng cú mèo kêu đêm báo hiệu không, và không thấy, không nghe gì cả, chúng bèn âm thầm đi tới phía ánh lửa. Vừa lúc tên Quỷ Tam thấy Bảo Linh xuất hiện dưới ánh lửa, hắn hú lên một tiếng lớn. Ai cũng biết là giống Quỷ Đá rất ghét giống Thổ Địa, và hai bên coi nhau như tử thù truyền kiếp. Tuy nhiên Quỷ Đá lại thích ăn thịt Thổ Địa nấu hầm thật nhừ. Nghe tiếng hú báo hiệu, cả hai tên Quỷ Đại và Quỷ Nhị cùng ngừng vật lộn, ngừng đấm đá nhau, và một trong hai tên hét lên :

— Quỷ Tam, mau kiếm một chiếc túi.

Bảo Linh vẫn chưa kịp thấy Binh Bô đâu, thì một chiếc túi rộng miệng đã tròng xuống đầu hắn, và miệng túi được thắt chặt lại. Quỷ Tam nói :

— Chắc thế nào cũng còn vài tên khác đến nữa. Bọn Thổ Địa không đi đâu thì thôi, mà đã đi thì đi cả đám.

Quỷ Nhị gật gù :

— Mày nói đúng lắm. Vậy thì chúng ta nên núp vào bóng tối chờ chúng.

Vậy là cả ba tên Quỷ Đá cũng nấp vào bóng tối. Bọn Thổ Địa lần lượt mò tới, nhướng đầu nhìn ánh lửa âm áp, ngửi mùi trứu quay thơm phức, thì «phụp», một chiếc túi chụp xuống đầu

chúng, và được lôi vào trong bóng tối. Lần lượt Đồ Linh đến nằm cạnh Bảo Linh, rồi Kỳ Linh, Phi Linh, rồi tiếp đến Đạo Linh, Nộ Linh, U Linh, Dù Linh, Bỏ Phu, Bị Phu, Bồng Phu. Cả đám nằm sắp hàng bên nhau.

Quỷ Tam nói :

— Như thế cho chúng biết tay bọn Quỷ Đá chúng ta.

Cuối cùng Thổ Linh xuất hiện. Nhưng ông ta không bị bắt ngờ. Ông ta không thấy các đồng chí trở lại, đã đề phòng mọi bất trắc, và ông không cần thấy các đồng chí của ông cựa quậy trong các túi vải để đoán sự thật bi thảm. Vì vậy, ông đứng nấp trong bóng tối nhận định tình hình và hỏi :

— Chuyện gì vậy? Ai dám bắt nhốt thần dân của ta vào túi vải.

Binh Bô ngồi xoa chân sau một gốc cây nói khẽ :

— Bọn Quỷ Đá. Chúng nó nấp trong bụi rậm chờ các ngài Thổ Địa thò đầu ra là chụp túi vải xuống. Và các ngài Thổ Địa không đủ khôn ngoan và lanh trí để đoán trước tai họa, nên lần lượt đến nộp mạng hết cả đám, trừ ngài.

— Vậy hả?

Thổ Linh nhảy ngay đến bên đồng lửa, và trước khi bọn Quỷ Đá kịp chạy ra thì hành thủ đoạn cũ kỹ, thì ông ta đã cầm một thanh củi cháy rực trong tay. Quỷ Nhị vừa chạy ra thì hứng ngay đầu thanh củi cháy đỏ vào mắt. Quỷ Nhị chẳng thấy đường lối gì nữa, hú lên, và coi như bị loại khỏi vòng chiến trong một lúc. Binh Bô cũng cố gắng tham dự trận chiến theo khả năng của chú. Chú ôm lấy cổ tên Quỷ Tam lớn bằng một thân cây nhưng chú bị quay mòng theo chân Quỷ Tam. Đồng thời Quỷ Tam cũng đá vào cây củi, làm lửa bắn vào mặt Thổ Linh.

Đầu cây củi thông cháy rực đập vào mồm tên Quỷ Tam và hắn gãy mất một chiếc răng nanh lớn bằng ngón chân cái. Hắn hét lên, nhưng vừa lúc đó, thì lão Quỷ Đại từ sau lùm cây chạy ra, chụp một chiếc túi vải lên đầu Thổ Linh. Thế là tất cả ở Thổ Địa đều nằm trong các túi vải, xếp hàng cạnh bếp lửa, và trận chiến chấm dứt.

Bọn Quí Đá bèn ngồi xuống bên đồng lửa, bắt đầu bàn cãi sôi nổi với nhau về cách thức xào nấu, hay hầm mấy ông Thổ Địa. Bình Bô may mắn bị Quí Tam đá văng ra xa trong bụi rậm, quần áo và da rất trắng, không dám nhúc nhích, sợ bọn Quí Đá nghe được.

Đây là lúc lão phù thủy Dững Đạt xuất hiện. Nhưng chẳng một ai thấy lão ta. Bọn Quí Đá đã đi đến quyết định dứt khoát là nướng bọn Thổ Địa và xoi dần khi còn trên lửa, vì chúng không có sẵn nồi chảo gì cả. Ý kiến này do Quí Nhị đưa ra, và sau một hồi thảo luận hăng say, cả ba Quí đá đồng thanh chấp thuận.

Một tiếng nói vang lên :

— Nướng chúng nó lúc này không ổn. Sẽ mất cả đêm.

Quí Nhị tưởng Quí Đại nói câu đó, bèn đáp :

— Quí Đại, đừng bày trò cãi và trở lại, bằng không chúng ta lại mất cả đêm nay vẫn chưa đồng ý được với nhau. Cái gì xong cho xong luôn đi.

Quí Đại cau có, hẳn cũng tưởng Quí Nhị phá giao ước :

— Ai cãi và ai nào ?

— Mà chớ ai.

Quí Đại vốn dễ nổi nóng, hét lên :

— Mấy là một tên nói láo.

À, đây là một lời nhục mạ nặng nhất đối với bọn Quí Đá. Cái gì cũng còn tha thứ được, nhưng chê nhau nói láo thì không được. Cuộc cãi và lại trở nên sôi nổi, và cuối cùng cả bọn đi đến quyết định phải làm cái giồng Thổ Địa thì ăn mới ngon. Cả ba rút dao ra định mổ bụng, cạo râu tóc bọn Thổ Địa. Một tiếng nói lại vang lên :

— Hầm cũng không được. Chúng ta không có nồi lớn, không có nước, hầm từng tên Thổ Địa một mất thì giờ lắm.

Cả Quí Đại lẫn Quí Nhị tưởng Quí Tam nói câu đó. Cả hai hét lên :

— Cầm cái mồm thôi mà lại. Cứ cãi và nhau mãi thì bao giờ mới được ăn thịt bọn Thổ Địa. Nếu không có nước, thì mà phải đi lấy.

Quí Tam cũng chẳng vừa, hét trả :

— Cả hai chúng mày cầm mồm thôi chúng mày lại. Có ai thêm cãi và với chúng mày đâu ?

Quí Đại hét :

— Mà y hèn lắm.

— Mà y còn hèn hơn tao.

Cuộc cãi và lại bắt đầu thật sôi nổi. Cuối cùng cả bọn đi đến quyết định từng tên một ngồi lên từng Thổ Địa, làm cho chúng dẹp dí mà chết, rồi sau sẽ hầm như mà ăn. Tiếng nói lại vang lên :

— Chúng ta nên ngồi lên tên nào trước nhất ?

Tên Quí Nhị vẫn còn nhớ đến mỗi thù vì Thổ Linh dùng thanh củi cháy làm hỏng một mắt, nên đề nghị :

— Ngồi lên tên cuối cùng trước nhất.

Hắn tưởng Quí Tam nói câu trước. Quí Tam nói :

— Nay, mà đừng dở cái trò nói chuyện một mình, rồi quyết định lấy một mình. Nhưng nếu mà đã thích ngồi lên tên cuối cùng, thì cứ việc. Nhưng tên cuối cùng là tên nào mới được chớ ?

Quí Nhị đáp :

— Cái tên đang lòi chân mang vớ vàng ra đó !

Quí Đại nói :

— Tao đã nhìn kỹ rồi. Không phải. Cái tên mang vớ xám mới phải.

— Không đúng. Tao đã coi kỹ. Cái tên mang vớ vàng mới đúng.

Cuộc cãi và lại nổi lên. Quí Tam sôt ruột hét :

— Cầm mồm lại cả đi. Đêm gần hết rồi. Bình minh sắp lên. Làm gì thì làm nhanh.

Một tiếng nói vang lên :

— Bình minh sẽ chụp xuống cả đám chúng mày, và chúng mày sẽ biến thành đá.

Tiếng nói có vẻ như là tiếng của lão Quí Đại. Nhưng lão Quí Đại chẳng hề nói gì, và cũng chẳng kịp nói gì. Lão đang đứng

nơi một chỗ trống, và ánh nắng đầu tiên rọi ngay xuống người hân, biến hân thành tượng đá. Kiếp Quí Đá như vậy đó. Chúng chỉ sống ban đêm, ban ngày phải chui xuống hang sâu, bằng không gặp ánh nắng là hóa thành tượng đá. Cả bọn lần lượt bị ánh nắng chiếu xuống, biến thành tượng đá tất cả tên Quí Đá. Từ ngày ấy, ngoài bia núi Đại Ngàn có ba tượng Quí Đá đứng sững với trời đất.

Dũng Đạt bước ra bên bếp lửa bắt đầu tàn, nói :

— Hay lắm.

Lão đã thấy Binh Bô từ trong lùm cây chui ra. Lão đỡ chú Dân Tí lên. Binh Bô chột hiệu mọi chuyện. Chính những câu nói «đâm bị thóc chọc bị gạo» của lão phù thủy đã làm cho bọn Quí Đá cãi vã nhau suốt đêm, để ánh nắng chụp xuống chúng mà chúng không hay, và biến thành tượng đá.

Sau đó, chỉ còn việc cởi giày thắt miêng túi cho cả bọn Thổ Địa chui ra. Cả bọn đã gấn như chết ngộp, và rất xấu hổ, đau xót. Chúng chẳng khoái nằm trong túi nghe bọn Quí Đá bàn cãi nhau chuyện xào nẫu chúng tí nào. Chúng phải nghe Binh Bô kể chuyện của chú hai lần mới hài lòng.

Bồng Phu nói :

— Chú chẳng chọn giờ hành nghề móc túi tí nào cả. Nhất là chẳng thích hợp tí nào. Trong lúc chúng ta chỉ mong có tí lửa ấm, thì chú lại tính chuyện đi trộm vàng bạc.

Dũng Đạt nói :

— Nhưng các chú cũng không thể nào kiếm được tí lửa ấm, khi không hạ ngã tất cả ba tên Quí Đá. Bây giờ thì các chú lại ngồi đây thảo luận cho mất thì giờ thêm. Các chú không biết rằng bọn Quí Đá ắt phải có một cái hang nào gần đây sao ? Vậy thì chúng ta phải đi kiếm cho ra.

Cả bọn đi kiếm, và chỉ lát sau tìm được dấu giày đá của bọn Quí Đá đi qua rừng. Họ đi theo dấu giày đi lên đồi, cho đến lúc dấu giày khuất sau những bụi rậm là một cánh cửa đá không lồ dẫn vào một động đá khổng lồ. Nhưng cả bọn không đủ sức mở, hay không biết phù chú để mở. Dũng Đạt cố gắng thử các câu phù chú.

Khi cả bọn đã mệt như, Binh Bô hỏi :

— Thử chiếc chìa khóa này coi có khá không ? Tôi vừa tìm thấy trên bãi chiến của bọn Quí Đá.

Chú trao chìa khóa cho Dũng Đạt. Bây giờ nhớ kỹ lại, chú đoán rằng chiếc chìa khóa kia đã rơi khỏi túi của tên Quí Đá, lúc chú thò tay móc túi để trộm vàng. Cả bọn reo lên :

— Vậy mà tại sao chú không nói ngay từ đầu ?

Dũng Đạt cầm chiếc chìa khóa, cho vào lỗ khóa trên cánh cửa đá. Cánh cửa đá từ từ mở ra, và cả bọn bước vào trong động. Trên nền động, la liệt xương trắng, thịt rữa, sọ người và thú vật. Hai bên vách động những kệ chắt đầy thực phẩm còn tốt. Ở một góc, có một đồng cao những đồng tiền vàng, tiền bạc, và châu báu lẫn lộn với những chiếc nút áo bằng đồng, những móc thắt lưng. Khắp vách, trên những chiếc móc làm bằng xương, hay sừng thú vật, treo nhiều áo khoác, áo giáp, quá nhỏ đối với giồng Quí Đá, và chắc là của những nạn nhân của chúng. Dựng theo vách động có đủ các loại vũ khí, đủ kiểu và đủ cỡ. Có hai vũ khí làm cho mọi người chú ý, vì ánh thép sáng ngời, và những cổ tự ghi trên lưỡi kiếm, và những hạt kim cương lóng lánh trên chuôi kiếm. Dũng Đạt và Thổ Linh lấy hai thanh kiếm đó. Binh Bô thì lấy một con dao nhỏ còn nguyên cả vỏ dao. Đối với Quí Đá thì con dao quá nhỏ, quá ngắn, nhưng đối với một chú Dân Tí, thì con dao đủ tỉ lệ một thanh đoản kiếm.

Lão phù thủy nói :

— Những thanh kiếm này xem chừng là những thanh kiếm tốt. Cách luyện kiếm chắc chắn không phải do một tên Quí Đá nào, hay do bất cứ lò thợ rèn nào làm ra trong thời đại này. Bao giờ chúng ta đọc được những cổ tự trên lưỡi kiếm, thì chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc của chúng.

Phỉ Linh bịt mũi :

— Chúng ta ra khỏi động ngay đi thôi, hơi thối chịu không nổi.

Cả bọn khiêng ra ngoài những hũ đựng các đồng vàng, đồng bạc, châu báu, và những thực phẩm chưa hư thối, và cũng chưa

bị bọn Quí Đá động tới. Ngoài ra họ còn tìm được một thùng bia nguyên vẹn. Trước đây, lương thực của họ cạn hết, bây giờ thì có đủ dùng được vài hôm. Họ ngồi lại bên bếp lửa của ba tên Quí Đá và ăn phần thịt trầu quay còn lại, và uống một phần bia trong thùng. Sau đó, họ ngủ một giấc cho lại sức, và đến chiều mới thức dậy. Sau đó họ dắt ngựa đên, chở các hũ vàng bạc châu báu đem đến một nơi khuất chôn kỹ, và trên vẽ những bùa phép, phù chú, để chỉ có họ nhận ra nếu họ may mắn trở về, còn bất cứ ai khác đi qua cũng không thể biết được dưới chân có một kho tàng quí báu. Sau khi xong các việc đó, cả bọn lên ngựa đi về hướng Đông. Thổ Linh hỏi Dũng Đạt :

- Hôm qua lão đi đâu mắt biệt vậy ?
- Nhìn phía trước xem có gì không ?
- Và nhờ đâu mà lão trở lui kịp thời như vậy ?

— Ta đi tới trước thăm dò đường sá. Chỉ ít lâu nữa thì đường đi sẽ trở nên khó khăn và nguy hiểm. Hơn nữa ta cũng lo chuyện kiếm thêm lương thực cho cả bọn chúng ta. Nhưng ta không đi xa lắm, vì chỉ lát sau thì ta gặp mấy người bạn của ta từ vùng Đại Tông Lâm đến.

Bình Bô hỏi :

- Nơi đó là đâu ?

— Đừng ngắt lời ta. Chỉ vài hôm nữa chú đến chỗ đó, và sẽ hiểu nơi đó là đâu. Ta đang nói đến chỗ ta gặp hai người của Hào Công. Họ đang cò đi thật gấp vì sợ bọn Quí Đá. Họ cho ta biết rằng họ phát giác được ba tên Quí Đá từ núi xuống vùng này và đến ở trên ngọn đồi bên đường. Chúng đã làm cho dân chúng hoảng sợ bỏ đi nơi khác, và chúng chặn bắt khách qua đường ăn thịt. Ta lập tức linh cảm rằng các bạn ta đang mong ta. Nhìn lui, ta thấy có một ánh lửa trong rừng, và đi vội tới. Bây giờ thì những chuyện sau đó, các người đã biết rồi. Từ bây giờ trở đi, các người phải cẩn thận lắm mới được.

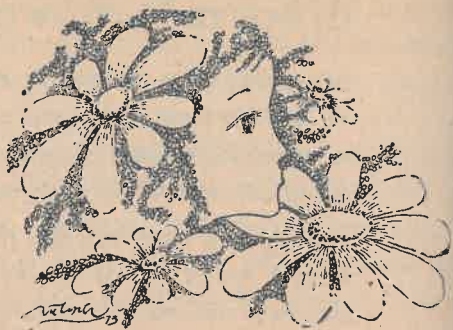
NGUYỄN HỮU ĐÔNG dịch

đi học mùa thu • trần văn nghĩa

*trên những bước đên trường đầu niên học
em có buồn trong sương sớm thu không
có choàng khăn gang cổ mềm thiếu nữ
có nhớ tôi, người buổi trước tang bồng
trời sắp mưa trong mùa thu, tháng chín
đủ lạnh hôn đủ ướt áo tiểu thư
chân bước nhỏ một đời xanh ngõ cũ
rớt lòng này những sợi khói ru tư
em có tháng ngày băng đen phần trắng
vời đôi tay vẫy mực tuổi học trò
tôi có tháng ngày sấu lên dáng núi
theo gió buồn chim đạt cánh bơ vơ
em đi học mùa thu, mùa khai giảng
có nhớ tôi thuở đó quá si tình
đứng hành lang nhìn mưa qua cửa nhỏ
nghe rôi lòng bao tâm sự, lặng thinh
em còn đó mùa thu vàng con gái
soi gương hồng lướt chải rất dễ thương
kể từ khi tôi vào nơi quan tái
mơ mắt em ường cạn mộng hồ trường
tháng chín bụi mưa ướt đường đi học
ướt tóc học trò, ướt áo nữ sinh
thoáng bên lòng nghe bậc lên tiếng khóc
nhớ ngày xưa hoa gắm dệt thêu tình
trên những bước đên trường đầu niên học
làm se hôn, tháng chín có mưa sương
em dấu biệt tâm lòng tôi đậm bạc
nhưng đủ về xuôi những nhớ thương.*

không
còn
gì

YÊN DI



Cái tin vụt đến làm tôi ngỡ ngàng. Tôi nhớ là tôi đã cố gắng để nước mắt không ứa ra khỏi viền mi rộng. Và đến khi Thái về thì tôi trở vào cái vỏ ốc nhỏ xíu mà khóc tơi bời trong dạ. Tôi thấy nỗi hạnh phúc khiêm nhường, dịu dàng của tôi đã bay lên cao và loãng trong mây trong gió. Hạnh phúc của tôi bỗng xa vời tay níu thật rồi đó. Dù biết rằng thế nào cũng có một ngày như thế này, nhưng khi cái tin ác độc ấy được nói ra tôi vẫn bàng hoàng nhìn Thái. «Hai tuần nữa anh đi!». Vốn vẹn năm chữ ày thôi. Năm chữ mà tôi tưởng tượng là năm hung tin dài dằng dằng. Tôi mở thật to đôi mắt cho đến khi mắt hết căng được nữa nhìn Thái. Da tôi ròn rợn và hai bàn tay nắm chặt lấy thành ghế để cô trấn an mình. Tôi muốn nói với Thái tất cả những gì tôi vừa nghĩ được cho trí óc tôi bớt hoang mang. Nhưng tôi vẫn không mở miệng nói được lời nào. Thái cầm bàn tay tôi im lặng. Thời gian tưởng chừng như tê cứng bước đi. Tôi vẫn sững người và nhắc thắm : hai tuần nữa, hai tuần nữa. Thái gật đầu khẽ : Ừ ! Sao bây giờ anh mới nói ra ? Anh biết từ bao giờ ? — Cách đây hơn một tháng. Tôi nhìn Thái : — Vậy mà anh chẳng đá động gì cả. Anh không muốn Phụng buồn. Bây giờ, anh nói cũng thê. Vâng ! Em biết anh muốn muốn thu ngắn thời gian lo buồn của em. Nỗi buồn của em hiện tại là nỗi lo sợ xa rời, níu kéo lại chuỗi ngày còn sót sau cùng, và từ đây những lời em nói với anh sẽ là những lời

hấp tấp, sợ thời gian đi nhanh, sợ ngày tháng rơi vội vàng trên những tờ lịch mỏng. Anh hiểu vậy không Thái ? Thái ngồi trầm ngâm với tôi trong buổi chiều yên tĩnh. Khói thuốc của Thái bay quẩn quýt vào không khí. Tôi cảm nhận được một nỗi buồn rã rời nào đó hòa tan với những làn khói xanh nhạt nháy ấy. Tôi nhớ đến những ngày tháng trước kia ấm áp và an ổn làm sao. Ngày tháng hồn nhiên đó đã dần dần lén lút bỏ tôi mà đi âm thầm, cũng như nhân dáng Thái tôi chỉ còn thấy rõ ràng trong hai tuần nữa. Tôi nhớ từng buổi chiều ở Tân Văn về qua nhà Thái. Con đường nhỏ nhỏ dẫn đến cánh cổng trắng và hàng rào hoa giấy. Buổi trưa Thái ngồi học thi trong phòng với hai hộp nước cam ướp lạnh chờ tôi. Tôi đến. Thái đã nói: như một khuyến khích cụ thể nhất. Hai đứa cười với nhau. Thái học tiếp và tôi ngồi uống nước, tần mần lật những quyển sách nằm lăn lóc trên giường hay nhìn Thái : Anh là học trò đó nha, còn em là cô giáo. Thái bảo tôi khôn quá và cộc vào đầu tôi mấy cái. Tôi mong cho Thái thi đỗ cao như năm rồi. Để Thái có thể thực hiện ý định một cách êm xuôi là du học. Thái cười cười và trêu : Các cô bao giờ cũng đặt nặng vấn đề lính tráng. Nói thế nhưng Thái vẫn học ngày đêm. Thái xây mộng với tôi là khi nào được đi, Thái sẽ cùng với tôi đi phò sấm hành lý. Anh với em sẽ đi mua từng chiếc mouchoire, từng cái khăn quàng cổ... Những ngày cuối cùng mình sẽ đi tất cả những con đường đẹp nhất Sài Gòn, vào thánh đường cầu nguyện cho nhau mua từng tập phong bì để gửi thư cho anh v.v... Mắt Thái long lanh rạng rỡ sau lớp kính cận mỏng lấp lánh. Tôi liên tưởng đến ngày ấy, những ngày tháng lang thang của cuộc tình nhỏ bé. Chúng tôi, ngay cả Thái, ngay cả tôi, cũng không ai nghĩ đến những khoảng ngày Thái đã ra đi và tôi là người ở lại. Cho đến bây giờ khi nhớ ra tôi vẫn không dám hình dung. Tôi sợ những khung thời gian trống trải sau buổi chia tay. Có chăng chỉ là chơ vơ, buồn bã thì nghĩ đến làm gì ?

Chúng tôi có nhiều kỷ niệm với nhau trong khoảng đời dễ thương này. Kỷ niệm ấy bỗng nhiên là những động lực khiến tôi nuôi tiếc cho những ngày còn lại bên nhau. Ôi những kỷ niệm

ngọt ngào đắm thắm của tôi, nó xinh xắn như những đóa hoa Thái hái trong vườn nhà dành chờ tôi đến ; nó đáng yêu như tôi mười sáu, Thái mười bảy ; nó trong suốt quý giá như những giọt nước mắt giận hờn của tôi mà Thái thường phóng đại là giọt nước mắt của nàng công chúa. Từng chút kỷ niệm là từng chút yêu thương đọng lại trong mắt, trong tim. Thái yêu tôi, điều đó tôi biết rõ mặc dù tôi vẫn dẫu kỹ bạn bè, và tôi mến Thái với một cảm tình đậm đà. Thế nhưng chúng tôi không tỏ lộ cho ai biết vì tôi cũng như Thái đều nghĩ rằng chúng tôi chưa chín chắn, già dặn để hiểu rõ định nghĩa chính xác của chữ đó giữa tình cảm của chúng tôi. Thái cho rằng «khi nói ra nghĩa là không còn gì nữa». Nhưng mỗi lần nhìn sâu vào mắt nhau, những lần im lặng nắm chặt tay nhau, những lần chúc nhau trước khi coup điện thoại. Thái nói nhỏ với tôi ngủ thật ngoan nghe bé thương... những hành động, cử chỉ của Thái cũng đủ cho tôi biết là Thái đối với tôi như thế nào, cần gì phải nói câu Je t'aime tầm thường ấy nữa.

Hạnh phúc thì lại không bao giờ ở mãi trong tôi, ngắm ngủi mà công nhận điều đó. Đến giờ tôi mới biết rõ là nỗi hạnh phúc trong tình cảm của tôi chỉ là một ngọn nến ngắn ngủi trong căn phòng rộng rãi và tối om. Ngọn nến đã tắt lặng lẽ và tôi ngồi yên giữa vùng hiu quạnh ấy, khô bờ nước mắt mà đắm cả cõi lòng. Những ngày tháng cuối Thái thực hiện những lời hứa với tôi. Trời tháng tám mưa ngâu nồm nể, chúng tôi đi lại tất cả những con đường râm mát từ đầu, những con đường thật đẹp, thật mộng tưởng, thật êm đềm. Chúng tôi khoác áo mưa đi song song với nhau bằng những đôi chân không biết dừng bước, đi mà vẫn còn muốn đi. «Anh muốn mình đi mãi như thế này». Thái choàng vai tôi thì thấm giữa màn mưa nhòa nhạt và tôi khóc ngoan hiền bên vai Thái, những giọt nước mắt lẫn lộn vào nước mưa rơi buồn trên mặt. Điều thuốc của Thái nằm lạnh đạm trên môi vương khói sương ẩm nổi lạnh giá trong lòng. Chúng tôi vào Vương Cung cầu nguyện. Giáo đường khi xưa quen thuộc với tôi sao giờ lại hóa thành xa lạ, tôi ngẩn ngơ nhìn lên cao và cũng chẳng biết nên

cầu nguyện những gì, cho Thái được bình yên ? Điều ấy tôi đã cầu xin từ lâu. Tôi đi ra ngoài và Thái đi theo. Chúng tôi băng qua bưu điện, Thái hỏi tôi mua bao thư không, tôi lắc đầu : thôi. Thái ngạc nhiên nhưng không hỏi tiếp. Ngày tháng gượng gạo tiếp nhau thật thắm nảo. Tỉnh thoảng Thái nhắc đến một địa danh xa lạ, nơi mà Thái sắp đến, những âm đọc trúc trắc và dài lê thê. Thái nhìn tôi với một nửa hân hoan vì tương lai sắp đến và một nửa buồn bã vì cuộc chia tay hiện giờ. Tôi cũng vậy, nửa môi cười buồn và nửa môi cười vui. Sáu bảy năm nữa khi Thái trở về thì có lẽ tôi và Thái đã thay đổi tất cả rồi, mai sau anh về, tình cờ gặp nhau có còn nụ cười nào thân thiết như hôm xưa nữa không Thái ? Có còn câu nói nào ngọt ngào dành cho nhau nữa không ? Hay chỉ là nụ cười xã giao hồ hững, hay chỉ là những câu chào hỏi lạnh lùng. Em không thể nào nghĩ được hình ảnh ấy. Hình ảnh của một tương lai với tên Thái quên lãng trong tiềm thức mình và tên Phụng mờ mịt trong ký ức anh. Dù cho trí óc có nhỏ đến đâu cũng cô mà chặt chứa nhân dáng của nhau nhé anh. Mặt Thái mà em giữ mãi có chân dung yêu dấu mắt nâu, tóc bồng, gầy cao, trắng thư sinh với một độ rười rợn của anh. Và nhớ giữ cho anh một chút gì để nhớ trong anh, trong ngày tháng qua mau hấp tấp : đôi mắt nhớ của anh, nụ cười thương của anh, hình ảnh một cô nhỏ ngồi trong vườn nhà anh cười ngạc nhiên mờ to mắt khi anh chụp với một Polaroid. Vâng ! tất cả đều của thời mười bảy tuổi, của anh.

Ngày cuối cùng ở bên nhau, tôi nói với Thái đừng gửi thư cho tôi khi đi. Thái cau mày, tôi đọc thấy những ngạc nhiên trong mắt Thái. Thái hỏi khăng khăng cái lý do khiến tôi nhất định như thế và tôi khăng khăng im lìm. Tôi cũng không biết phải giải thích như thế nào khi mà tôi ôm cả một trời tưởng nhớ lúc Thái lên đường đến một nơi xa lạ «chắc khi anh về thì Phụng có chồng». Thái cò trêu tôi để tôi bớt buồn. Tôi cười nhẹ «em có chồng thì anh như thế nào ?» «Anh chẳng biết anh sẽ như thế nào nữa». «Thì anh cũng có vợ». Hai đứa cùng cười và sau nụ cười đều che dấu một chút buồn phiền. Ai biết được mai sau là

thê nào ? Thời gian sẽ là yếu tố làm phai mờ đi tình cảm giữa chúng ta.

Rồi Thái đi. Tôi không tiễn Thái ở phi trường. Tôi không đến nhà Thái. Quên đi cái cảnh «Em đến thăm anh một chiều mưa» xa xưa mà Thái hát cho tôi nghe trong buổi chiều ở nhà Thái. Buổi chiều tôi đi học về, Thái với tôi đi qua đường phố Sài Gòn lần nữa, «lần cuối cùng của anh». Tự nhiên tôi đứng đứng không xao động một chút nào cả. Trời có mưa bay bay trong nắng dịu dàng và mây trắng vây kín trời thành phò. Những con đường tình nằm im nghe lá rơi xào xạc và sau cùng thì Thái đưa tôi về nhà, ở trước cổng dưới bóng cây lung linh bàn tay Thái nắm lấy tay tôi ngùi ngùi chia tiễn. Thái nói, Phượng vào nhà đi. Anh về đi. Ừ, anh sẽ về. Tôi chẳng nhìn Thái, và đột nhiên tôi bật khóc, tôi cắn môi vào quay và khép cổng. Tôi không muốn nhìn thấy hình ảnh ấy cho đến khi tôi đã lấy lại sự thản nhiên trong lòng, tôi bước ra lan can nhìn xuống đường. Thái đã đi tự bao giờ. Nỗi buồn lần nữa rủ nhau ập vào lòng thanh thản, như những cánh cúc trắng nằm yên lặng trong lọ hoa màu tím.

Năm giờ chiều tôi nghe chuông điện thoại reo. Giọng nói trầm trầm và tha thiết của Thái làm tôi nghẹn tim — Anh đi bây giờ đây — Tôi im lìm — Phượng! nói gì với anh đi chứ — Tôi vẫn không trả lời — Phượng! trời hôm nay cũng mưa như những hôm anh ngồi học thi vậy hờ ? — Nước mắt tôi ràn rụa âm thầm — Anh đi được bình yên, may mắn — Em cũng vậy ! — Tôi nghe Thái nói thật nhẹ, thoảng như hơi thở — Anh đi và anh muốn nói là anh yêu em. «Khi nói ra nghĩa là không còn gì cả». Tôi nhớ rõ mồn một câu ấy thật xa xưa. Tôi bảo Thái : — Anh đi đi, trễ giờ bay à — Không em coup trước đi. — Thôi hai đứa coup một lượt. Tôi ừ, và tôi nghe rõ tiếng u u trong. Tôi và Thái cùng thở dài. Điện thoại ngắt ngang thật ngậm ngùi xa xót. Không còn những buổi tối nào ôm máy điện thoại thì thăm với nhau thật khuya. Không còn gì hết kể từ bây giờ. Trong tôi chỉ còn lại một trái tim bằng đá thẫn thờ nhỏ xuống đáy lòng những giọt buồn thương.

YÊN DY



mai viết
phạm khánh vũ
nguyễn tâm thương

thu mệnh mộng

*Tháng chín mưa dầm trên mái ngói
Người ra đi chia nửa trời sâu
Chẳng lẽ như chim lười biếng hót
Mà người thì thôi đã quên nhau*

*Tôi về nghe thu rơi với mộng
Nắng vàng hiu hắt ngủ bên hiên
Ngàn ngơ lá rụng trong hồn mộng
Nụ cười thơm ngát giấc man thiên*

*Hay đã xa rồi mưa dưới gót
Con đường tình tự cỏ cây vàng
Tháng chín tôi về hoa lá khóc
Nhớ người nước mắt nhỏ mệnh mang*

*Hái nụ tình hồng nghe rất lạ
Thương áo người xanh buổi tiễn đưa*

Tay đan đứng dưới chùm lá nõn
Mới biết yêu nhau thế cũng vừa

Người đi mùa dâu vàng năm ngoái
Nên có khi buồn như hôm nay
Một mình nghe cả mùa thu tới
Đôi mắt tình không cứ thờ dài

Tháng chín tôi về xa như gió
Chút lòng cuống ngã giữa chiêm bao
Nhớ áo xanh ngày xưa quá đổi
Ngoài trời mưa gõ nhịp mưa mau

Tháng chín vàng đôi tay ngưỡng vọng
Ôi khóm tường vi đứng ngậm ngùi
Người đi thuở ấy không còn nhớ
Mưa hồng rơi xuống xót xa tôi.

PHẠM KHÁNH VU

chỉ còn một bóng trăng thoi

Ta về phò đứng bơ vơ
Thầy con trăng cũ đã mờ một phương
Như ta lúc mới lên đường
Mắt em theo những mù sương cuộc đời
Như ta đánh mất ta rồi
Từ khi ta biết trên trời mây bay
Nều sau năm tháng lưu đày
Ta là kẻ lạ về đây ngậm ngùi
Chỉ còn một bóng trăng thoi
Mà con trăng cũng phai rồi một phương
NGUYỄN TAM THƯƠNG

con đường hòa nở

mai trở về con đường hoa nở
lòng nhớ em từng cánh huệ xưa
hoa có vàng giùm lòng anh một thuở
để nghe ngày gọi nhớ vào trưa

mai trở về từng vuông cỏ biếc
tháng mười là cuối một mùa bông
và mưa có rớt từng tha thiết
cho mắt em sầu lá thu không

mai trở về trên tay áo cũ
lòng rách bươm từng kỷ niệm xa
rớt lỡ đời anh là gió bụi
trăm chuyến đi về còn nhớ một sân ga

mai trở về khóc con đường nhỏ
lệ lòng anh hay cõi lòng em
những lá muống vàng tiễn đưa lần cuối
là bỏ hồn nhau qua cánh chim

mai trở về một thân côi cút
thầy mùa bay trăm lá thu phai
vì mình như thể hương góa bụi
trông ai ngồi đợi suốt năm dài

mai trở về sầu tan từng mảnh
trái khắp con đường anh đi qua
sầu có héo bông đời anh một cánh
cũng vẫn thương người như chiếc hoa

MAI VIỆT



rũ tóc dưới thu • hải bình

Chàng có thói quen thích nói và nghĩ đến dĩ vãng, luôn luôn, như một thứ thân thảo bò quanh và bám chặt lấy từng hốc nhỏ trong tâm hồn chàng. Có lần chàng bảo sẽ để cho nàng một hốc nhỏ đó nhưng nàng cương quyết không chịu và nhất định đòi cho bằng được toàn thể cái hốc đó và giải thích thật hợp lý là nàng muốn luôn luôn có mặt trong tâm hồn chàng, và chàng khoái chí nhận lời ngay. Nhưng bây giờ nàng không thuộc về chàng nữa, nàng bảo nàng không yêu chàng nữa vì lý do nào đó mà chàng đã quên mất, một thứ lý do mà chàng biết nó không ăn nhập gì đến chàng cả, từ trên trời rớt xuống, từ dưới đất chui lên, từ trong những cuốn tiểu thuyết được trích ở một chương nào đó mà tác giả khổ công suy nghĩ tạo ra cho nhân vật nữ những phương thức để chôi bỏ. Chàng thì không thích những cái gì đến từ xung quanh. Chàng ghét cay ghét đắng cái thứ dư luận khôn nạn thường tỏ tòng thương hại đối với những kẻ dễ dạy, để cú đầu theo ý muốn vị kỷ của họ, mà chàng thì không bao giờ muốn thân cận với cái đám đông đó nên chắc chắn dưới mắt họ chàng là một kẻ khó ưa, một kẻ được khoác lây những tên không mây êm tai, và nàng, chàng nhớ một lúc nào đó đã thay mặt cho cái đám đông đó để tỏ thái độ với chàng và cái tự ái dị kỳ

của chàng đã xúi dục không cho chàng đi ngược lại ý tưởng của mình, nàng thuộc về đám đông, đám đông là đa số, chàng là thiểu số. Cuối cùng đám đông biểu lộ thái độ và chàng thấy rõ cái bản thiếu của nó, sự thỏa mãn nhỏ nhoi của lòng ích kỷ. Chàng nhớ có kẻ đã hỏi chàng một cách khoái chí:

— Này, mi bị hấn cho leo cây hả ?

Nhìn thấy bộ mặt vênh vênh đắc độn của hắn, chàng chỉ muốn tát cho một cái và đuổi đi chỗ khác. Chàng không muốn thấy những bộ mặt tương tự, vì thế chàng bỏ đi, đi không thương tiếc. Nơi chàng đến là một thành phố dễ thương với những con đường đầy bóng cây. Người ở đây có vẻ lặng lẽ và dịu dàng, chàng yêu cái đám đông đó, vì có lẽ nó chưa một lần điềm xĩa đến chàng.

Ở thành phố chàng bỏ lại, chắc chắn nàng đang nghĩ rằng chàng đi là để quên nàng, quên cái quá khứ mà một thời chàng cho là đẹp. Nàng thường chủ quan và chàng thì thích chứng tỏ rằng nàng sai lầm. Vì không bao giờ chàng muốn chôi bỏ cái quá khứ đó cả, chàng giữ nó bằng sự triu mến của chàng, nó làm đẹp một thời của chàng và chàng giữ lại thời đó trong ký ức. Nàng bây giờ là dĩ vãng, dĩ vãng thường dễ yêu và xa vời với hiện tại. Chàng thì thích nói đến dĩ vãng. Mà nàng thì chiêm hết cái hốc đựng quá khứ của chàng, chàng thực hành lời hứa trước kia bằng cách chia cho nàng mỗi nơi một phần trong cái ký ức giàu có của chàng. Chàng vẫn luôn luôn nghĩ đến nàng cho đến một lúc nào đó sự suy tưởng của chàng đã làm cho nàng không còn cái dáng dung của ngày xưa cũ. Và đến bây giờ chàng không còn hình dung cái nhân ảnh của nó một cách đích thực nữa, nhưng cái nhân dáng mơ hồ mà trí tưởng tượng của chàng vẽ ra cũng không còn trung thực. Chàng nhớ Thi Vũ :

Đi một mình tìm mãi giữa mộng lung

Dáng dung nào suy tưởng mấy không thành

Chàng băn khoăn. Hình bóng của nàng quay cuồng chung quanh chàng, bám chặt vào những sinh hoạt của tâm linh, nó thay đổi theo các hiện tượng trong tâm hồn chàng. Khi nghĩ đến nàng

bằng sự độ lượng chàng thấy nàng thật dễ thương, nàng sống trong chàng như một người bạn đời quân quýt.

Nàng không còn là thực nữa, nàng là mộng, nàng là kết tinh của sự đam mê. Đam mê một điều không tưởng. Chàng có cuộc đời làm sân khấu và chàng nhất định dùng nàng làm nhân vật chính.

Trời khô và muộn màng. Những buổi chiều thu thường đẹp mặc dù ở đây chỉ có mưa và nắng chàng cũng cố gắng để moi móc ra cho bằng được cái không khí bàng hoàng. Vì chàng thích những buổi chiều như thế. Chàng nhìn nó bằng cái nhìn triu mến, hòa đồng. Đề xuống, nén xuống cái thể lương, buồn bã chực trỗi dậy trong hồn. Buổi chiều có mây xám thập, nhưng trời không mưa. Người đi dưới đường, dưới bóng cây, hồi hả náo nức, chậm rãi tư lự. Và chàng từ trên ban công đứng lặng lẽ như chờ, như đợi ai.

Buổi trưa sau khi đuổi ba thằng bạn ra khỏi căn gác chàng đã hăm dọa cầm không được về trước sáu giờ chiều.

Một thằng làm bộ như con nhà lành phân trần :

— Thê thì trong suốt bốn giờ chiều nay tao phải đi đâu ?

Chàng quyết liệt :

— Đi vào nhà cầu mà ngồi.

Hắn có vẻ không thích câu trả lời đó nhưng hắn không muốn cãi lầy nên nhún vai rồi bỏ đi. Bây giờ buổi chiều là của chàng. Căn phòng nhỏ gồm bốn đứa, mỗi đứa đều có quyền hạn tuyệt đối trong đó. Bọn chàng không thích sự phân quyền, nó làm cho ý thích bị giới hạn. Mỗi đứa đều có quyền làm chủ căn phòng trong một thời gian nào đó bằng cách ra lệnh cho ba đứa kia phải lập tức đi nơi khác, thường thì lý do ít được để cập đến ngoại trừ có hai trường hợp trùng nhau thì lý do chánh đáng chiếm phần thắng. Tụi bạn chàng có nhiều bạn gái, những người con gái dễ thương rất chịu khó nghe nói dóc. Chàng thì ít khi tham dự vào các cuộc nói chuyện đó, thỉnh thoảng chỉ thêm vào những câu ngắn cộc lốc, sau khi nói xong chừng như thầy nó có vẻ vô duyên quá

nên chàng cảm mồm. Bọn con gái chừng như không thích lời nói chuyện của chàng, chúng thích lời nói chuyện bóng bẩy, dùng chữ thật nhiều, diễn tả bằng lời nói lẫn điệu bộ. Lời nói chuyện mà có lẫn chàng mỉa mai với mấy đứa bạn là «nặng phần trình diễn» lập tức bị phản pháo một cách đau đớn rằng: Nó hấp dẫn hơn lời nói chuyện vô duyên của chàng, và được đám đông ủng hộ. Còn chàng luôn luôn phải đứng về thiếu số, thiếu số nói không ai nghe hoặc không thích nói với đa số nên thiếu số nín thinh. Nhưng thiếu số không có nghĩa là một mình, còn có một người nghe chàng nói, thích lời nói chuyện của chàng, mặc dù lời nói chuyện của nàng rất linh động, tự nhiên và chàng thích.

Chàng thích gọi tên thật của nàng vì đó là một trong những cái tên mà chàng liệt vào hàng danh hậu. Nàng tên Thu. Chàng gọi: Thu. Thu của hiện tại, của tương đồng, của yêu mến. Nàng thích nghe chàng nói về dĩ vãng của chàng và có lẽ chỉ dĩ vãng mới làm cho câu chuyện của chàng linh động. Chàng kể cho nàng nghe về một người con gái và một quá khứ đẹp. Kể cho nàng nghe những cái ngờ ngẩn của chàng thuở đó, lòng tin yêu, sự bồng bột và sự dựng xây nên nhân vật hiện tại, nàng yêu cái quá khứ của chàng và tỏ vẻ thích thú đôi với nhân vật mà chàng tìm được.

Chàng có thể gọi nàng là tri kỷ.

Em không hỏi hạn khi chọn cho mình một thái độ đã rồi. Em biết là em yêu anh, biết rõ ràng những cái gì mình yêu, biết ở nơi anh những cái gì làm em lưu luyến. Chúng ta có một trò chơi, anh kể chuyện cho em nghe và bảo em là tri kỷ. Nhưng có thật là mình hoàn toàn được tự nhiên không. Em biết anh cũng trông thấy cái chỗ trống đó nhưng anh cố tình lấp nó đi. Anh bây giờ là con chim sợ cành cong, thích nói tình yêu nhưng chạy trốn tình yêu, anh là một con người dầy dầy hoài nghi và chỗi bỏ. Như một con thú mắc bẫy anh vùng vẫy tuyệt vọng. Úp mặt xuống quên đi. Anh có vẻ như một người luôn luôn thua thiệt, với dáng dấp lạnh lùng, kiêu bạc. Anh có một chỗ đứng riêng trong cuộc sống. Nhưng em biết sau cái vẻ lạnh lùng ấy dấu che một cái gì thể

lượng buồn bã. Em yêu cái dáng dấp cô đơn ấy, yêu cái sức sống mãnh liệt của nội tâm tàng ẩn sau lớp vỏ kia. Anh thường kể cho em nghe về dĩ vãng của anh, thứ dĩ vãng mà anh bảo là không liên lạc gì đến hiện tại, anh cho em cái ảo tưởng là anh đang ở trong thế chủ động nhưng thật sự anh đang thụ động, bị một lực vô hình nào đó thúc đẩy anh, kêu gọi cái tình cảm bị chôn vùi trong vô thức ra. Và thái độ của anh chỉ là phản ứng của tự ái mà thôi. Anh đã đuổi theo cái bóng dĩ vãng trong mỗi mòn chồi bỏ. Tại sao anh không nhận là anh còn yêu nàng, tự anh chuốc lấy cho mình những phiền lụy. Anh chồng đôi với chung quanh và với chính mình bằng sự suy tưởng kỳ quái của mình. Bao giờ anh thôi yêu dĩ vãng đọa đầy đó, bao giờ em hết cái kiên nhẫn ngồi nghe cái dĩ vãng của anh, dĩ vãng của anh linh động lắm, nhiều lúc em đã cố gắng để tạo một vẻ thân nhiên khi anh kể say sưa về người con gái của một thời đã cũ. Em còn nhỏ, lần đầu tiên mới biết yêu và biết buồn, nhưng cũng đủ nhẫn nhục để hiểu anh và thương anh. Nghe em đi anh, cởi bỏ những vướng mắc đi anh, chúng ta không thể nào là những kịch sĩ tài ba như một số người đời, vì chúng ta đã nhận thức được mình đang đóng một vai trò khờ khạo, mà càng cố gắng che giấu thì lại càng để lộ cái vẻ gượng gượng của mình mà thôi.

Chiều buồn, chiều cô đơn. Gió thổi những ngọn lá bay về một thời. Nàng rũ tóc dưới thu, đón đau nhứt nhứt của một thời mới lớn. Mắt to mắt bỏ câu, tóc huyền là mộng, nước mắt chảy trong mộng trên mặt gối mỗi đêm. Có ai nghe tiếng nói của nàng không, tiếng kêu hát lên từ một khoảng không khô lạnh, rồi thôi. Nàng sẽ khóc nếu trời cuối thu có một cơn mưa. Còn chàng, trên ban công của một căn gác nào đó, chàng vẫn đứng lặng lẽ với nhân vật của chàng. Dưới kia cuộc sinh hoạt vẫn tiếp tục. Một lúc nào đó chàng cũng nghĩ đến nàng. Như cơn mưa bắt đầu đổ xuống chiều nào.

HẢI BÌNH



nguyễn đăng hà tưởng một chiều vui

*hãy bước đi theo tôi
đường vẫn còn lối rộng
tình vẫn còn nhiều nơi
cho hai người cùng đến*

*hãy bước đi theo tôi
chiều sài gòn mưa nhỏ
góc phố, cây mìm cườì
(tôi hôn em ở đó)*

*đừng ngại gặp người quen
tình ta nào có tội
(ông cảnh sát canh đèn
còn giả vờ chẳng thấy)*

*ông cảnh sát canh đèn
còn thói còi phạt vạ
những kẻ nào đừng chán
nhìn ta hôn nhau vội)*

*bầy chim trên cành xanh
mắt mở tròn kính ngọc
bầy chim trên cành xanh
hót lời ngoan, tình mật*

*thưa, em còn ngại gì
chiều áo xanh, áo đỏ
những cô cậu hippy
cặp đôi, vui hơn hò*

*thưa, em còn ngại gì
một chút trời mưa nhỏ
tôi, một trời tình si
tôi, một trời thương nhớ
em, một trời đầy hương
xin vui chiều thứ bảy
xin vui chiều thiên đường
hãy bước đi theo tôi
dù chút trời, mưa nhỏ*

hà huyền hoa ngựa hồng

*Những phương trời khuất lạnh
Ta đứng như đời thông
Một lòng cho trăm ngã
Thiên nhiên rộng vô cùng
Ta đi về bất chợt
Dừng chân chẳng hẹn người
Ta bây giờ ngã quỵ
Trên cành em. Than ôi.*



KHÚC NHẠC DẠO CHO MAI SAU NGUYỄN THÚY AI

Tiếng gió mưa rít trên mái nhà và tiếng cành lá đập vào nhau làm Tiểu Khê thức giấc, quần mền thật chặt và mỉm cười vì giấc ngủ vừa rồi thật ngọt ngào. Một cành cây đập vào mái nhà, chắc là bão rồi. Ban chiều Bắc đèn chơi bảo :

— Hình như sắp có bão đấy.

Nhưng Tiểu Khê không quan tâm gì mây :

— Thê à ?

Bắc nói đùa :

— Thầy Tiểu Khê ở một mình thê nấy chắc bão cuốn Tiểu Khê đi quá.

— Thì ta cũng xin gọi ta cho gió.

Căn phòng hơi tối, vì mưa, Tiểu Khê phải đốt thêm nến nhưng ngổ không được bao lâu thì Bắc nói :

— Mưa buổi chiều vẫn thường quyen rũ bước chân ghé Tiểu Khê nhi?

Thê là hai đứa rời nhà trong hai chiếc áo choàng, hai chiếc dù đen nối lại thành một mái. Định vào một quán cà phê để nghe nhạc nhưng rồi cứ ngại ngại nên thôi. Tiểu Khê cười :

— Thầy chưa, chúng ta chưa dùng động từ pronominal được mà, vào cà phê cũng phải có người lớn hơn dẫn vào. Đi tìm mua tờ báo mà quán nào cũng hết. Hai đứa đi, cười đùa với nhau và nước mưa tạt vào mặt. Đi mượn ít quyển sách và lang thang dưới mưa một đoạn đường dài. Bắc kể cho Tiểu Khê nghe một truyện phim ngoại quốc mà Bắc vừa coi được. Đền đoạn cuối thì cũng gần tới nhà, hai đứa nắm chặt tay nhau. Bắc đi với Tiểu Khê đèn ngõ, khi Bắc quay lưng đi, Tiểu Khê đã vào trong ngõ và quay đầu lại để được nhìn thêm một lần bóng dáng thân yêu của bạn thì gặp Bắc cũng làm như thê. Cả hai cùng cười, đưa tay lên chào nhau rồi mới đi thẳng. Tiểu Khê về và sung sướng cả một buổi tối. Nằm nghĩ vãn vợ, quên cả mưa gió nên Tiểu Khê ngủ tiếp.

Khi thức dậy, trời vừa sáng và lạnh nên Tiểu Khê định nằm thêm một tí nhưng nhớ đèn mây khóm hoa nên vội tung mền dậy, mở cửa chạy ra, cơn bão nhỏ, những lá xanh rụng đầy trên sân và mấy bụi hồng cánh rụng tả tơi nằm trên đất ướt. Sau cơn bão khu vườn có một vẻ đẹp khiến Tiểu Khê ngẩn ngơ và yêu không sao tả xiết. Những chiếc lá sạch loáng nước rụng đầy trên lối đi và những cành cây còn ngả nghiêng có một vẻ gì vừa hoang vu vừa tươi mát. Tiểu Khê ngỡ ngàng như kẻ đi lạc. Những đóa hồng không rụng cánh thì lã xuống rất dễ thương. Bỗng mắt Tiểu Khê sáng lên, giữa hai cành hồng treo nhau có một mảnh giấy vẫn khô ráo. Đi tới rút lên và mở ra, vui sướng như nghẹn ở cổ ; những giòng chữ không ngay :

« Tiểu Khê, cứ sợ cơn bão đêm qua mang cô đi nên tôi đèn sớm. Thầy không sao cả và cửa còn đóng nên tôi không gọi. Biết đâu cô còn đang nằm mơ. Tôi leo qua dậu và viết giấy nấy để lại. Nếu tiếc mở lá hoa rụng thì chiều đèn, tôi đến cho.

Phiên».

Nhìn lại trên lối đi, từ chỗ khóm hồng trở ra lá có vết lấm, nhưng nếu không có tờ giấy nấy thì chắc Tiểu Khê nhận không ra vì những bước chân dài, chỗ lấm cách khoảng nhau xa. Tiểu Khê mong lá đừng bay đi nơi khác, để giữ hoài những bước chân qui mền đã in trên đó.

Tiểu Khê đứng im giữa sân, không muốn vào lo cho bữa sáng vì đã thấy no.

Nhưng rồi cũng phải vào, suốt buổi sáng Tiểu Khê đọc sách và may tiếp cái áo choàng cho xong. Buổi chiều ngồi học, trời lạnh quá khiến phải co ro trong áo lạnh. Nhìn ra ngoài thấy tuyết lạnh nhưng trời trong. Tiểu Khê cảm thấy nôn nao và than thẳm, chẳng là trời trong là lý do duy nhất khiến ta không học được nữa sao.

Đường đến nhà Phiên có vài bãi cỏ nhỏ, ở những chỗ trường nước mưa đọng trong veo, Tiểu Khê thích quá nên ghé xuống ngắm những hồ nước bé tí đó, chiếc khăn quàng dài quá nên rơi xuống bị ướt hết một góc. Con đường thơm mùi cỏ và lá ướt. Cho hai tay vào túi áo, cái đầu trần không nón khiến Tiểu Khê cảm thấy thành thoi. Con đường này Tiểu Khê vẫn hay đi ngang vào những mùa không có Phiên ở nhà. Đôi chân của Tiểu Khê không còn những bước nhẹ thành thoi nữa, ngôi nhà không có rào, không có cổng khiến Tiểu Khê luống cuống, và cũng không dám nhìn thẳng vào.

Phiên vừa hiện ra trên thềm :

— Tiểu Khê.

Rồi bước xuống đưa Tiểu Khê vào nhà.

— Thầy chưa, đường đến nhà tôi có ngăn sông cách núi gì đâu.

— Dạ không vì ngăn sông cách núi mà vì...

Phiên cười :

— Tiểu Khê đòi chinh lắm.

Phiên thu dọn sạch báo bữa bãi để cho Tiểu Khê một chỗ ngồi, nhưng sách trong tủ thì có thứ tự. Trên tường có một bức hình rất lớn, có lẽ từ một cuốn phim rất cũ nào đó của Pháp, có một bờ vai và trên đó có một mái tóc mềm tựa vào, Tiểu Khê cúi xuống cười và mở hạt nút áo choàng.

— Tiểu Khê để nguyên áo choàng như vậy cho ấm.

Phiên chỉ ra cửa sổ :

— Cửa sổ của tôi cũng có lá xanh như của Tiểu Khê.

— Nhưng lá của em xanh hơn.

— Tại lá ở cửa sổ Tiểu Khê mà, lá ở đây làm sao dám xanh hơn được.

— Vì em biết quý nó hơn Phiên.

Giọng Phiên trầm trầm :

— Có lý lắm, còn tôi, tôi có quý một điều hơn lá nhiều nên lá không thềm xanh.

Tiểu Khê đưa tay lên môi cười nhưng tim run nhẹ và muốn nói với Phiên : Điều gì thế nhỉ, còn em chỉ mong được làm một cô bạn của Phiên cũng đủ rồi.

— Cô ngồi, tôi ra đây một tí nhé.

Phiên khoác chiếc áo dạ đen để trên ghế và đi ra. Chiếc áo đó có lần Tiểu Khê đã bảo :

— Áo dạ đen có nghĩa là áo của đêm tôi Phiên nhỉ ?

Phiên bật cười :

— Tiểu Khê có lỗi diễn nôm thật ly kỳ.

Hình như ở Tiểu Khê có nhiều điều buồn cười lắm thì phải. Hôm ngồi chơi dưới gốc sung ở nhà Vi Tuyền, Tiểu Khê có làm hai câu thơ tức sự, bị Vi Tuyền chu mũi khen :

«Gớm thay cái mũi vô duyên

Câu thơ Suối Nhỏ con thuyền...»

Tiểu Khê phải hét lên con bé mới tha cho hai chữ cười. Như một người chị họ đến chơi bảo :

— Chị có quen một người cùng lớp với Tiểu Khê.

— Vậy hả ?

Chị cười bảo :

— Họ kể về Tiểu Khê cho chị nghe.

— A, kể sao. Họ kể bọn Tiểu Khê nghịch lắm, muốn hát khi nào thì hát, ngay cả trong lớp học mà vẫn ngồi hát nho nhỏ? Có lần đang giờ học, Tiểu Khê xin ra ngoài, bạn bè tưởng ra có việc gì cần, đâu ngờ Tiểu Khê chỉ ra lượm vài chiếc lá vàng rồi vào khiến ai cũng tức cười.

Tiểu Khê cười theo, tức cười ghê.

Phiên trở vào với một gói thuốc và một gói ô mai.

— Phiên mua chi nhiều thế ?

— Không biết là một lời than hay reo mừng ?

Phiên ngồi hút thuốc thả khói mịt mờ quanh Tiểu Khê. Bây giờ mỗi khi hút thuốc Phiên không cần phải hỏi « Tiểu Khê có ghét thứ khói này không », nhưng với khói thuốc của người khác Tiểu Khê vẫn cảm thấy sợ và hay tránh.

— Ô mai ăn có vẻ lâu chứ không như ăn kẹo nhỉ ?

Tiểu Khê cười giòn và trời bớt lạnh đi một ít.

— Phiên coi giờ giùm em.

Phiên nói giờ và Tiểu Khê bảo đi về.

— Còn ô mai nhiều kia, Tiểu Khê cho hết vào túi rồi tôi đưa về.

NGUYỄN THỨ AI



Truyện dài DUYÊN ANH

— Có đứa nào yêu mi chưa, Nhi ?

— Chưa, bồ ạ !

— Làm sao mi biết ? Nó theo mi chứ nó đâu dám đuổi mi. Tình yêu thường trùn lên cái bóng của đời mình.

— Con đi xe Lam nên không có bóng.

— Khi nào biết mình yêu một người, hãy nhờ bồ làm cò vắn.

— Thí dụ con đang yêu ?

— Dẫn thẳng đó tới nhà cho bồ xem mặt mũi nó. Nếu nó là tài tử xi nê thì mời nó đi mua thuốc lá lẻ mà hút ! Chớ ham cái bộ mã đẹp trai. Con trai cần có chí và cần... tự kiêu.

Cậu tôi đã không bao giờ hỏi tôi về chuyện ấy. Con gái vừa lớn rất cần một cò vắn. Thường thường, người mẹ làm cò vắn, làm cò vắn đủ mọi vắn đề. Từ vắn đề trứng cá xâm lãng đôi má mịn đến vắn đề « có tội » mỗi cuối tháng. Con gái vừa lớn sao mà nhiều bệnh ! Và nó bồi rồi, sợ hãi. Một danh y cũng khó lòng trần an nó. Trừ bà mẹ. Ông Mùng Mán, trong truyện dài *Một chút mưa thơm*, đã viết : Bà mẹ là cuốn tự điển bách khoa của các cô con gái mình. Nhận xét này đúng phóc. Tôi đã đọc cuốn *Mama's account*

bank của nữ sĩ Katheryn Farbres thấy rằng bà mẹ không những chỉ là cô vắn của con gái mình thuở vừa lớn mà còn là cô vắn của con gái mình suốt đời. Bất hạnh cho cô con gái nào mẹ mất sớm. Bất hạnh cho tôi. Nhưng tôi may mắn tìm được một cuốn tự điển mới. Cuốn tự điển thơm nồng. Cuốn tự điển vừa tái bản. Đó là mẹ tôi. Không phải mẹ tôi đâu. Mẹ tôi đã về bên kia thế giới. Mẹ tôi gửi lại sự dịu dàng trong đôi mắt của mẹ tôi. Bỏ tôi, có thể, không nhìn thấy dịu dàng đó. Nhưng tôi, tôi nhìn rõ nó long lanh khi đôi mắt mẹ tôi vương chút khói ưu phiền. Nói thật đúng, giữa tôi và mẹ, tình chị em lẫn át tình mẹ con đỡ đầu. Mẹ có nhiều em gái. Đồi với mẹ, tôi mới là đứa em được chăm sóc kỹ lưỡng, dù chúng tôi chưa cho nhau một kỷ niệm nhỏ bé nào. Có một thứ tình thiêng liêng hơn hết, khó giải thích hơn hết. Là tình người. Tôi và gia đình thứ hai của tôi đã được buộc chặt bởi sợi giây tình người kỳ diệu đó. Và chúng tôi cười vì nhau, khóc vì nhau...

Tôi là nhánh giấy leo trên cây hạnh phúc. Đúng thế chứ ? Hạnh phúc của tôi phụ thuộc vào hạnh phúc của cây tình nguyện cho tôi leo. Tôi ví thêm chút xíu nhé ! Tôi là khán giả đặc biệt, khán giả duy nhất của cuốn phim gồm năm tài tử. Bạn muốn xem cuốn phim dài lê thê này ? Đâu có được. Thôi, để tôi kể...

Chương hai

Bồ vừa bị mẹ «át giọng» vì khiêng về nhà một cái hộp [to tướng. Bộ ngựa đua chạy bằng pin đó. Mẹ hỏi bao nhiêu tiền. Bồ cười cợt : «Chả mắt đồng nào, gặp thằng Quang ở Lê Lợi, nó kéo vô Isana mua tặng cu Tý». Mẹ bĩu môi: «Anh lại bịa chuyện». Và mẹ cần nhắc : «Chiều con vừa vừa chứ. Chiều riết nó hư thân». Bồ nói : « Anh sợ rằng không chiều nó, lớn lên, nó sẽ hận tuổi thơ ảm đạm của nó». Mẹ la lòi. Bồ nhún vai đầu hàng. Bồ nháy cu Tý và bỏ ra xa lông.

Bồ nheo mắt, khẽ tiếng :

— Nếu Nhi vắng mặt, chiến tranh sẽ bùng nổ lớn.

Tôi hỏi :

— Rồi bộ ngựa đua ?

Bồ đáp :

— Mai mốt, lúc nào mẹ vui vẻ, cu Tý mới được chơi.

Bồ châm điều thuốc. Bồ nhả một vòng khói tròn. Hồn bồ gửi theo vòng khói bay lên và tan loãng vào dĩ vãng mù khơi. Bồ có cái tật thích kể ngày xưa còn bé của mình, cái ngày xưa còn bé ừ ừ và buồn tủi. Bồ bảo ngày xưa còn bé, gia đình bồ nghèo khổ nên bồ thêm thương đủ thứ. Nếu ta ao ước một điều gì ta được thỏa mãn ngay, ta sẽ sung sướng cùng độ. Cuộc đời bồ từ bé đến lớn không hề có nỗi sung sướng ấy nên bồ phải trao tặng những đứa con. Bồ hay thí dụ miếng giò lụa. Thuở nhỏ, bồ thèm cầm cả khoanh giò dầy nhưng chỉ được thưởng thức một khoanh mỏng dính. Bây giờ, thừa tiền gặm cả ký lô giò thì giò trở thành vô vị và vô nghĩa. Bồ kết luận :

— Ta có thể thỏa mãn bất cứ cái gì con cái ta muốn, đừng nại lý do từ chối.

— Có sợ nó hư thân ?

— Hư thế nào ?

— Nó đòi hoài, đủ thứ.

— Trẻ con thừa giác quan thứ sáu. Chúng nhìn rõ hoàn cảnh của bồ mẹ chúng. Giáo dục con nít cái kiểu bắt chúng chịu đựng khổ sở cho quen là sai, là lỗi thời. Bồ chồng đời. Để con cái mình đứng nhìn sự sung sướng của con cái người khi mình đủ sức làm cho con cái mình sung sướng như con cái người là một trọng tội.

— Thế có phải là thương yêu ?

— Không đâu. Là bòn phận. Ta chó bắt con ta đi vào khuôn phép sớm sủa. Chỉ đòi hỏi chúng đừng độc ác, gian dối và ích kỷ.

Bồ vừa «luận về» bòn phận làm cha mẹ tới đó thì mẹ bảo đưa mẹ xuống phở. Cu Tý mừng rơn. Nó chạy theo, bi bồ :

— Con chơi được chưa, bồ ?

Bồ nói :

— Chơi đi !

Cu Tý hỏi thêm :

— Có pin rồi hở, bồ ?

Bồ gặt đầu trong khi mẹ tức giận nhẹ nhàng. Bây giờ, căn nhà còn ở vùng Tân Định, và Ki học lớp mẫu giáo và Đóm mới vô vườn trẻ. Tý hơn Ki những ba tuổi. Mẹ sinh Tý tại nhà bảo sanh của bác sĩ Giỏi. Bác sĩ Giỏi rất giỏi nhưng lưỡi dao của ông rất sắc. Nó phập mạnh xuống cổ sản phụ ngọt lịm đến nỗi chỉ ông chống cửa sản phụ biết đau. Bồ thường kể chuyện đưa mẹ đi... vượt cạn. Mẹ đơn côi chèo thuyền và bồ đứng trên bờ sợ hãi sóng gió. Bồ bảo không một nhà văn hay nhà đạo diễn nào đủ khả năng diễn tả nỗi vui mừng cộng với nỗi hồi hộp, lo âu của một đức anh chồng lần đầu tiên rập rình trước cửa phòng sinh đợi đóng vai trò ông bồ. Nó lạ lắm cơ. Bồ nói thề. Bồ đốt thuốc lá từ lúc người ta kiêng mẹ vào phòng sinh. Tự đó, bồ mơ hồ thấy một chia ly. Trước hết, bồ hồi hận đã cãi nhau với mẹ, đã bỏ nhà đi suốt đêm để mẹ khóc cạn nước mắt, đã quên mất lời khích lệ mẹ vượt cạn và hứa không... tục huyền, suốt đời sống lẻ loi thờ vợ. Khói thuốc làm nhức đầu bồ. Khói thuốc đưa ý nghĩ của bồ phiêu lưu. Bồ giật mình hình tưởng những quái thai bị nhiễm phóng xạ nguyên tử. Nếu mình có đứa con hai đầu sáu tay hay bốn chân ba mũi, mình sẽ cư xử với nó như thế nào ? Câu hỏi đặt ra khiến trái tim đập liên hồi. Và trấn an là cách lạy Tò Tiên, Trời, Phật, Chúa, Đức Mẹ, Mô ha mét và cả Không Tử nữa, những vĩ nhân hiền thánh mà thường nhật bồ khoái nhạo báng. Niềm tin tưởng thần thánh chỉ thực sự đến với ta khi ý chí của ta mềm nhũn. Bồ nói : Lúc ấy bồ thành khẩn cầu nguyện, khẩn vái. Và bồ cảm thấy như được an ủi nhiều. Bồ thức quá nửa khuya. Gần sáng, có tiếng khóc ơ ơ. Bồ quên mệt mỏi. Bồ tỉnh táo. Bồ run rẩy. Bồ ôn kỳ niệm bằng giọng nói thần tình.

— Nhi biết không ?

— Biết gì ạ!

— Bồ phóng tới cửa, gõ loạn xà ngầu. Cô y tá hé cửa, sáng

giọng : «Hỏi chi», bồ bèn anh dũng đáp: «Phải con tôi đã ra đời không». Cô ta đóng cửa nhẹ nhàng.

— Bồ phản ứng sao ?

— Bồ cúp đuôi cút như một con chó.

— Bồ sợ cô y tá ?

— Ừ, sợ cô ta kéo tai hải nhi trả thù. À, cái nhéo tai có thể biến tai hải nhi thành tai lừa.

— Rồi chuyện gì xảy ra tiếp ?

— Cửa mở. Cô y tá ban nãy gọi bồ tới, báo tin mẹ sinh cu Tý. Bồ lú lập quên hỏi tình trạng sức khoẻ của mẹ, quên hỏi cu Tý mấy kí lô mà lại hỏi đứa nhóc có... có gì lạ không. Cô y tá gất um. Bồ gặng hỏi đứa bé bàn tay mấy ngón, cô y tá ngờ bồ khôi hài, nở nụ cười cầu tài: «Ông đừng lo, đứa nhỏ đẹp như...con gái».

Quả thật, cu Tý đẹp như con gái. Bồ mẹ đi khỏi, cu Tý gạ tôi :

—Chơi ngựa đua với em nhé, chị Nhi.

Chúng tôi cùng chơi. Nửa tiếng sau, mẹ về bằng tắc xi, dáng điệu hốt hoảng. Cu Tý vội đẹp bộ ngựa đua. Mẹ đi thẳng vào phòng ngủ. Mẹ cuồng quýt :

— Tý, Tý, Tý !

Cu Tý cầu cứu tôi :

— Có gì chị Nhi nhận tội giùm em nhé !

Cu Tý nuốt nước miếng ực một cái :

— Dạ.

Mẹ hỏi :

— Con biết cái «bóp» của bồ ở đâu không ?

Cu Tý thưa :

— Lúc bồ thay quần mới, con thấy bồ liệng trên giường.

Mẹ gọi :

— Vô đây tìm giúp mẹ.

Tôi theo cu Tý vô. Mẹ đang lục tung gối, mùng, mền. Cu Tý cúi xuống lượm cái ví da dầy cộm của bồ. Cái ví rơi dưới nền nhà và ai đã vô tình đá nó khiến nó nằm nhích gần giường.

— Đây nè, mẹ ơi !

Mẹ vươn tay chộp lấy cái ví, lôi từng thứ giấy tờ, kiểm soát :

— Thẻ căn cước. Giấy hoãn dịch. Thẻ nhà báo. Bằng lái xe. Thẻ chủ quyền. Giấy lược giải cá nhân... Hú vía.

Tôi hỏi hộp :

— Chuyện gì thế, mẹ ?

Mẹ thở phào :

— Bỏ chạy ầu, bị cảnh sát thổi còi. Bỏ anh đứng dừng xe và bỏ ngân ngơ móc cái túi rỗng. Cảnh sát dẫn bỏ về ty vì nghi ngờ bỏ trốn lính.

Cu Tý gồng các bắp thịt :

— Cảnh sát bắt bỏ hồ, mẹ ?

Mẹ gật đầu. Cu Tý lảng lạng bỏ xuống bệp. Mẹ đã bước ra cửa. Mẹ dặn dò :

— Nhi trông em hộ mẹ.

Mẹ đã bốt hột hoàng, cười nhạt :

— Anh hùng Lương Khoán sẽ tiêu diệt hai trăm trái cam để thu hồi số máu bị mất vì... rét !

Mẹ mở cửa. Cu Tý bị bỏ :

— Cho con đi «cứu» bỏ với.

Mẹ nhú mày :

— Con «liều mình cứu» bỏ ?

Mẹ nhìn cái gì đây một bên quần xà lỏn của cu Tý phồng lên. Mẹ đưa tay sờ. Mẹ lè lưỡi :

— Con dắt dao «trủ thủ» sang Tân ư ?

Cu Tý khóc :

— Nó bắt bỏ.

Mẹ lạng người giầy lát. Rồi mẹ dịu dàng :

— Tý ạ, không ai bắt bỏ con cả. Tại bỏ lơ đến bỏ quên giấy tờ ở nhà nên cảnh sát tạm giữ thôi. Mẹ mang giấy cho bỏ, cảnh sát coi xong sẽ cảm ơn mẹ, sẽ nói từ từ về với bỏ và mời bỏ về. Đó là lỗi của bỏ. Con cắt dao đi. Ở nhà chơi đùa ngựa, lát bỏ về. Con ăn mặc lòi thôi, ra đường người ta chê cười đó.

Cu Tý gắng hỏi :

— Chắc bỏ về chứ, mẹ ?

Mẹ lấy khăn thấm nước mắt giùm cu Tý :

— Con nín đi. Bỏ phải về. Bỏ về với cái xe tăng chạy pin.

Cu Tý thương bỏ thế hèn chi bỏ chẳng thương cu Tý. Dịp tết Mậu Thân, mẹ và các em về quê ngoại. Bỏ ở lại giữ nhà. Mẹ bị kẹt. Mãi mới liên lạc được với bỏ bằng điện thoại. Mẹ báo tin cu Tý xưng chân. Cu Tý vấp ngã hay đạn lạc ? Bỏ lo lắng. Bỏ dò sò từ vi của cu Tý, đọc những lời giải đoán. Câu sẽ bị tạt ở chân làm bỏ buồn khổ ? Tôi phải an ủi bỏ. Nửa tháng sau cu Tý lên Sài Gòn nhờ chuyển máy bay quân sự. Cu Tý lên với cậu. Cu Tý bị đậu mùa. Bệnh chưa phát. Lưng nhiều mụn nhưng mặt chỉ lác đác. Cu Tý lên buổi chiều. Bỏ bận việc gần giờ giới nghiêm mới về. Cu Tý nóng lòng đợi bỏ. Lúc gặp bỏ, cu Tý ôm chầm lấy bỏ. Và khóc. Bỏ chờ vợ cu Tý đến nhà người bạn chích thuốc trụ sinh. Khuôn mặt bỏ sấu thảm trông rõ. Dù biết hỏi tôi vô ích, bỏ vẫn hỏi :

— Liệu Cu Tý có bị rỗ mặt không hả, Nhi ?

Tôi trấn an bỏ :

— Thuốc trụ sinh sẽ làm tiêu hết mụn, bỏ ạ !

Bỏ chép miệng :

— Mà con trai đâu cần sắc đẹp.

Bỏ dục tôi :

— Nhi về nhà kéo muện.

Tôi nói :

— Con muốn ở lại săn sóc em đêm nay.

Bỏ nín thình. Đêm ấy tôi không ngủ. Tôi ngồi chiêm ngưỡng yêu thương. Cu Tý ngứa ngáy khó chịu. Bỏ cấm gãi. Ngứa thì ngứa sao nổi ? Cu Tý nằm sấp. Bỏ dùng đầu cây tăm xoay tròn chung quanh từng cái mụn trên lưng cu Tý. Đó là những tiếng ru. Những tiếng ru thảm lặng. Những tiếng ru chẳng ai nghe rõ. Những tiếng ru xua đuổi ma quỷ và diu thơ ầu ta vào mơ mộng. Cu Tý đã hết cựa quậy. Nó đê mê. Nó ngủ ngoan. Một thời nào xa xôi, hẳn tôi đã ngủ ngoan như cu Tý. Bằng những tiếng ru thảm

lặng của mẹ tôi. Tôi đã không biết tôi ngủ ngoan như cu Tý. Đêm nay thì tôi biết. Và tôi còn ngủi được hương vị thơm nồng của giấc ngủ, của những tiếng ru thâm lặng. Bò không buồn ngủ. Bò nhẫn nại chờ hổ chú kiên thợ già nua. Chú kiên tha ân tình kiên tạo đời sông ngọt bùi cho con cái. Chú kiên đương đầu mọi gian khổ, thúc phọc mở đường thên thang cho con cái. Lúc này, chú kiên tưởng mình có cái vòi. Và, cái vòi đó, đang tìm cách hút cạn mủ trong những cái mụn trên lưng cu Tý. Con kiên không muốn lưng đời con cái nó lồm chồm những đôi núi khô cằn. Phải bằng phẳng. Như đồng bằng mầu mỡ phù sa. Tôi tra nước mắt. Tôi chợt thấy cây đại thụ mẹ tôi, cậu tôi đang sừng sững trước mặt tôi. Cu Tý thiêm thiếp ngủ. Nó chẳng nhìn rõ bò. Nó chỉ hiểu bò là bố sinh ra nó, nuôi nấng nó, dạy dỗ nó nên người. Không thể nào cu Tý nhìn rõ bố vĩ đại, với cây tằm nhỏ đang ban phép nhiệm mầu xuống đời nó.

— Bò !

— Nhi chưa ngủ à ?

— Bò nên ngủ chút xíu. Em ngon giấc rồi mà.

— Bò còn thiếu bài báo ngày mai.

— Thì mai bò viết.

— Mai bò nằm nhà chơi với cu Tý.

— Bò thiếu bài gì ?

— Một bài công kích này nữa.

— Công kích ai ?

— Một lão dân biểu.

— Bò khoái công kích thiên hạ lắm sao ?

— Chả khoái gì.

— Vậy bò đừng công kích thiên hạ nữa. Hãy ghi trên giấy bằng thứ bút giống cây tằm của bò lượn quanh mụn đậu của cu Tý.

Bò im lặng và nhẹ nhàng bước ra khỏi giường.

— Nhi !

Tôi khẽ thưa :

— Dạ.

— Bò cần một tách cà phê. Rồi ta nói chuyện lâu.

Tôi xuống bếp. Lát sau, nhấp ngụm cà phê nóng, bò chậm rãi :

— Bò rất thích viết văn bằng đầu cây tằm. Bò rất muốn văn chương mình làm bớt đau hay bớt ngứa những cái mụn. Nhưng hồn bò dày đặc khói u ám.

Tôi nói :

— Người ta bảo bò hoang đàng, bê tha, rượu chè, cờ bạc...

Bò thản nhiên :

— Gì nữa ?

— Người ta bảo bò ác độc, tàn nhẫn, bịa đặt...

— Gì nữa ?

— Mới có vậy.

— Sẽ còn nữa, thành chữ nghĩa hẳn hoi. Rằng, bò công kích thiên hạ để làm tiền. Bò nghiện thuốc phiện nên cách làm «sảng ta» ghê gớm và hiệu nghiệm. Chưa hết đâu, bò còn dụ dỗ gái tơ. Vân vân...

— Bò không sợ ?

— Việc gì phải sợ nhỉ ? Hình như ta không chết thảm bởi mọi ngộ nhận vô tình hay hữu ý. Hình như ta sẽ sống được kính trọng hơn khi cái màng lưới ngộ nhận, tự nó, nó đứt tung và, tự nó, nó phơi bày vẻ đồ kị hèn mọn của nó.

— Bò ạ !

— Gì ?

— Bao lâu cái màng lưới mới chịu đứt tung ?

— Nhi sống với ai ?

— Cậu và các em.

— Với ai thêm ?

— Một số họ hàng bạn bè.

— Bò sống với mẹ và các em. Bây giờ với Nhi nữa. Đó là thế giới nhỏ bé của bò. Ở thế giới này bò được yêu thương, bò không bị hiểu lầm, tưởng đã đủ, cần quái chi cái thế giới to lớn bên ngoài. Nhi đừng chú ý tới việc làm của bò. Ngủ đi và hãy tin là việc làm của bò rất lương thiện.

Bồ bắt đầu viết. Cu Tý nằm yên như con cóc. Tôi vào giường, không phải để nhắm mắt mà để nghĩ về bồ và việc làm bắt đắc dĩ của bồ. Xuông đời, bồ là cậu trai nhút nhát và khờ khạo — Bồ thường kể chuyện đời bồ — Bồ ví bồ y là thằng nhóc và cuộc đời y là chiều cò cua tôm cá. Thằng nhóc có mấy đồng vốn. Nó bị dụ dỗ. Nó nướng sạch bách sau một lần mờ bát. Đó là lần nó bỏ học đi làm «cách mạng» vào thời đại mà tính chất lãng mạn của cách mạng đã phai pha. Đã phai pha luôn cái vẻ hào hoa của nó. Thằng nhóc hiểu thấy. Khi nó hiểu thì nó đã lỡ trốn. Nó trở về với xã hội bình thường. Xã hội chê bỏ nó như nó đã chê bỏ xã hội lên «chiến khu». Thằng nhóc nghiền răng chịu nhục kiếm cách mưu sinh. Nó đã trầy bả vai, nhỏ máu mắt để vươn mình. Nó gắng sức vẫy vùng thoát khỏi đồng rât cao ngất chụp lấy đời nó. Và rồi, ánh sáng mà nó thấy không bao giờ là chân lý của cuộc sống. Thử soi rõ những đốm vỡ ngồn ngang.

— Nhi ạ !

Bồ ngừng viết.

— Nhi đã ngủ chưa ?

Tôi đáp :

— Chưa.

— Cứ nằm đi. Và muốn ngủ lúc nào tùy ý. Bồ nói chuyện cho Nhi ngủ.

— Bồ ru con ?

— Cũng được. Điệu ru nước mắt !

— Như vậy con sẽ khóc chăng ?

— Chắc là không khóc đâu. Nhi sẽ cười dài. Nhi đã biết có dạo bồ làm nghề gõ đầu trẻ chứ ?

— Chưa.

— À, dạo ấy dạy học thật vui. Nếu ta đã có mảnh bằng tú tài nhỉ ? Ta sẽ định cư đời ta ở cái nghề tuyệt diệu đó.

— Sao bồ không thi ?

— Bạn bè của ta, phần đông, đều trở thành bác sĩ, luật sư, kỹ sư, đốc sự từ những trại học sinh di cư Gia Long, Phú Thọ. Họ làm Châu Trí ở đó. Ở đó quả là lò luyện ý chí. Những kẻ

chịu đựng nỗi đã nên thân cả. Còn ta, ta đi đường tắt là con đường khôn kiếp cách mạng âm mưu cướp chính quyền. Khi ta biết ta là con ếch ương ngu dại, ta trở về trại học sinh Phú Thọ thì nơi đây đã giải tán. Ta đành lê chân đi giang hồ kiếm cơm.

— Rồi sau đó, bồ ?

— Sau đó ta làm công chức. Vì ta nông nổi trót ba hoa về cái chí của ta nên đồng nghiệp có ý diễu cợt. Ta bị diễu cợt, buồn tình ta nhảy ra làm báo. Từ đó đời ta hư đốn.

— Ô, sao lại hư đốn, bồ ?

— Ta làm báo ta gặp đủ hạng người ta đã suy tôn. Ta tưởng họ là thần tượng, họ là những kẻ có quyền nắm vận mạng bao nhiêu người trong tay. A, ông X đổi lập chồng tổng thống Ngô Đình Diệm anh dũng quá. Ông lái xe ô tô chạy phoi phoi khắp đường phố Saigon tung truyền đơn chồng tổng thống mà tổng thống chẳng dám bắt. Ta phục ghê nơi. Khi ta làm báo, ta có dịp gặp ông X, qua vài câu phỏng vấn, ta thấy ông X ngu dốt hơn bất cứ ai. Ta bị lừa. Ta cản trở thù sự lừa bịp. Ta khơi khơi nhận mình được nắm thiên chức, trả thù giúp tất cả những ai bị lừa bịp. Ta đi quá đà. Hôm nào ta nhìn ông X khúm núm sau lưng tổng thống mới, ta bất thương hại. Nhi...

— Dạ.

— Nhi nói đúng. Bồ nên viết văn bằng cây tăm từ đêm nay.

Bồ xé nát vụn bài báo viết dở dang.

— Hình như, chữ nghĩa càng ngày càng quý, đời với ta. Ta đã già rồi.

Tôi cười :

— Bồ còn trẻ măng.

Bồ cảm khái và bỏ làm Tùng Lâm, đi một khúc tao đàn không cần tiếng sáo :

Có lẽ hồn ta không đẹp nữa

Bút thân thôi vẽ nét thiên duyên

Bồ im lặng. Ngoài xa là những tiếng súng nổ. Bồ rời bàn viết, tới nằm cạnh Cu Tý. Cu Tý cựa quậy. Bồ lại lấy cây tăm nhẹ nhàng lượn vòng quanh những cái mụn của Cu Tý. Và chẳng hiểu tại sao, bồ khóc. Tôi giả vờ đã ngủ thiếp, để mặt bồ với những giọt nước mắt của bồ. Kề ra bồ cũng lạ lùng. Bồ cười ban ngày, khóc ban đêm. Một người mà mọi người đều thấy bên ngoài hồn nhiên, vui vẻ lại gói kín bên trong những phiền muộn, cay đắng. Bồ đó. Thật khó hiểu. Có cái gì xót xa lớn vồn quanh đời bồ mà bồ bảo là nhiều u ám. Nổi sốt xa ây như vũng nước biển mặn chát và bồ như một vết thương phải nhúng xuống. Hay bị nhận chìm. Tôi có thể giúp bồ điều gì? Ai có thể giúp bồ điều gì? Chẳng hạn thay đổi nước mặn bằng nước ngọt. Đôi lúc, tôi đã đoán mò rằng vì mất mát tuổi thơ, vì trái dài tuổi trẻ trên những nẻo đường khổ cực, vì trái cây với tới không giống trái cây mộng tưởng, vì biết quá nhiều những gì không thêm biết nên bồ lặng lẽ sầu đời. Chắc là tôi đoán sai trong chúng ta, giữa hai tâm hồn đều có một biên giới, kẻ cả hai tâm hồn thâm thiết nhất, gần gũi nhất. Người này khó đi vào tâm hồn người nọ. Ta thường quả quyết ta hiểu rõ người ta thương yêu. Thực ra, ta chả hiểu gì. Bởi tâm hồn đâu giống vườn hoa hay một viện bảo tàng ngăn nắp. Tự nhiên, tôi muốn làm một kẻ phiêu lưu, một kẻ phiêu lưu trên ốc đảo tâm hồn ông bồ nuôi, tuổi trời chưa gấp đôi tuổi tôi nhưng tuổi đời tôi phải sống trăm năm mới kịp theo gót.

Tôi đã ngủ. Với điệu ru của những giọt nước mắt...

Nửa tháng sau, mẹ và thằng Đôm, con Ki lên Sài Gòn. Cu Tý khỏi bệnh. Nó không bị rõ huê. Bồ sửa lại câu nói an ủi mình đêm nào: «Con trai chỉ cần tài không cần sắc. Nhưng nếu bị rõ thì gặp nhiều trục trặc trong kỹ thuật tán gái!» Cu Tý mở miệng cóc ứng khầu:

— Con không thèm tán gái.

— Không tán gái sao lấy vợ được.
— Con không thèm lấy vợ.
— Tý đi tu à?
— Con không thèm đi tu. Đi tu phải cạo trọc đầu và đi ăn mày khổ thí mỗ.

— Lấy vợ thì sao?

— Lấy vợ cứ cãi nhau!

Bồ cười khoái chí. Và hỏi:

— Vậy con muốn gì?

Cu Tý đáp gọn ơ:

— Con chỉ muốn đi lính!

A, cu Tý anh hùng. Mười tám tuổi, cu Tý sẽ «đi quân dịch là thương nòi giống», cu Tý sẽ không làm văn nghệ để «phản chiến» bằng cách trốn lính. Cu Tý sẽ chê ông Đặng Trần Côn, thánh tổ trốn lính của các nhà văn nghệ hôm nay. Trong khi mọi người phải lên đường chinh chiến, ông Đặng Trần Côn lại đào cái hầm bí mật chui xuống trốn «cảnh sát» bồ ráp rối thấp ngọn đèn sáng tác *Chinh phụ ngâm khúc* phản chiến tung bừa. Còn phía chuyện sa trường mới tài chứ. Bồ có ý kiến thật hay. Là, bao giờ hòa bình thật sự, chính phủ ân xá cho những kẻ bắt phục tùng thi hành bốn phận công dân, sẽ quyền tiền dựng cái bia đá cao và dài ở đường Đặng Trần Côn để khắc tên các nhà văn nghệ trốn lính. Bởi vì, những tác phẩm bất hủ của thời đại đều do quý vị văn nghệ trốn lính trứ tác. Thí dụ *Chinh phụ ngâm khúc* của thánh tổ trốn lính Đặng Trần Côn. Cu Tý không làm văn chương phú lục nên chả cần trốn lính. Bồ gật gù khen ngợi:

— Cu Tý rất bảnh!

Cu Tý cao hứng:

— Con làm Vic Morrow.

Bồ lắc đầu:

— Ngỡ mày làm Lý Thường Kiệt, Quang Trung bồ mới ham. Chứ làm Vic Morrow thì nản quá. Thì nên lấy vợ.

Cu Tý cãi:

— Vic Morrow có trên Tivi, còn Quang Trung không có!

Bồ nói :

— À, sẽ lưu ý Bộ Giáo Dục.

Bồ biết mẹ không vui vì câu nói của cu Tý «Lấy vợ cứ cãi nhau». Nó ám chỉ bồ mẹ đây mà. Bồ dẫn dắt chuyện thật khéo. Và con Ki giúp bồ bán cái mẩu buồn của mẹ vắng xa tít :

— Anh Tý đi lính bắt nạt em.

Thằng Đòm trở tài ngọng :

— Em làm «Ghích ghê xơn» !

Đòm chưa nói rõ chữ R. Đòm đã khởi sắc đọt nhất. Nó mập mập và đôi mắt đã thoáng nét tinh anh. Thằng Đòm không giống cu Tý, con Ki chút nào. Mẹ sinh nó ở bệnh viện Saint Paul. Lúc nó ra chào đời, bồ mắc về nhà tắm gội vì, cả buổi sáng, bồ vừa canh nó lọt lòng mẹ vừa hí hoáy viết bài diễn thuyết nhân vụ một ông chủ báo bị mưu sát. Ông chủ báo này, khi lành mạnh thì quên những làn phân sáp bồ tô điểm lên đời ông ta. Cũng như ông thi sĩ nọ, bồ viết bài tựa nống nản cho tập thơ đầu của ông trong báo sanh viên, hỏi mẹ sinh con Ki. Mấy năm sau, ông thi sĩ quên bài tựa nống nản, quên những lời cầu khẩn bồ để tựa, viết nhiều bài nhục mạ, xuyên tạc bồ. Nhưng bồ không chột. Bồ đứng vững hơn cả bao giờ. Những kẻ vô ơn, trước sau, đều hóa thân tàn ma dại. Bồ hay dẫn thằng Đòm :

— Chắc mày di phước bóng nhảm con xuống phòng của mẹ, Đòm ạ !

Đòm gân cổ :

— Mẹ biểu bữa đó có mình con là con trai.

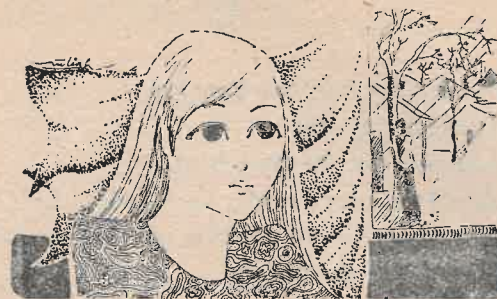
Bồ vẫn đùa :

— Mẹ biết gì ! Đòm đầu bự, cổ rụt, tay chân, mình mày đầy bót. Hề hề... đòm mờ lỵ.

Đòm hét :

— Con giồng bò. Con cũng có... «chim» như bồ !

(Còn nữa)



HUY TƯỜNG

tôi vẫn viết bài thơ yêu em

Khi tôi đứng trên đôi cao

Đôi quá cao

Các em và sách vở nào hiểu được

Những giòng lệ âm thầm khôn xiết biệt bao

Dù mưa rất dưng dưng

Khi tôi đứng trên đôi cao

Đôi quá cao

Và mưa cũng rất dưng dưng

Tôi vẫn miệt mài viết bài thơ yêu em

Yêu em mê dại chưa từng

Yêu em ngại ngừng cây lá

Tôi vẫn viết bài thơ

Yêu em dù mưa thực tình dưng dưng

Dù mưa đã quá dưng dưng

Tôi vẫn đứng trên đôi cao

Đôi quá cao

Và tôi hái từng mầu hoa hung bạo
Thả bay khắp núi rừng
Dù mưa thực tình đã dừng đứng
Dù môi đã tan nát nụ cười
Dù chiều đã lấp kín mộ đời băng giá
Tôi vẫn viết bài thơ yêu em
Yêu em mưa dừng đứng
Yêu em lệ phai mầu kim nhũ
Tôi vẫn đứng trên đôi cao
Đôi quá cao
Dù chiều đã toì tả trắng xưa
Dù chiều đã u hoài chôn cũ
Dù chiều... mưa có dừng đứng
Tôi vẫn viết bài thơ yêu em
Tôi vẫn đứng trên đôi cao
Ồi đôi quá cao
Đôi quá cao như bài thơ tôi viết yêu em
Cỏ hoa và mây trắng
Tôi ngạo nghệ trên đôi cao
Như bài thơ tôi viết yêu em
Như rừng quá xanh
Như trời quá rộng
Hồn tôi lạc trên đôi cao mịt mù dỉ vãng...

...Dù mưa thực tình quá dừng đứng!

HUY TƯỜNG

Đà Lạt, 10-1973

(Tặng người đã ném viên sỏi xuống mặt hồ sáng kia.)

SINH HOẠT

**xuất bản sách giáo khoa :
ăn nên làm ra**

Một vài năm gần đây, thầy soạn sách giáo khoa «để ăn» (vì dù muốn dù không, học sinh đi học là bắt buộc phải mua sách để học) một vài «soạn giả» mới ra lò soạn câu thả, in câu thả qua mặt Bộ Giáo dục, bán cho học sinh. Đó là một thực trạng bi thảm. Gần đây, vì dư luận phụ huynh và đa số giáo chức phản nản nên Bộ Giáo dục có vẻ đã lưu ý đến tệ trạng này nhưng hầu như vẫn chưa có biện pháp nào kiểm soát chặt chẽ được. Bắt đầu năm tới, tú tài sẽ thi trắc nghiệm, nên đã thầy bắt đầu một loạt những sửa soạn cho ra các sách mới. Bộ lại cần phải có biện pháp kiểm soát và ngăn ngừa nạn soạn sách câu thả. Ngoài những nhà xuất bản chuyên về sách giáo khoa tiếng tăm và uy tín từ trước tới giờ như Trường Thi, Đường Sáng, Ra Khơi, Tân Việt, Sông Mới v.v... không nói

đến; mới đây một nhóm giáo sư uy tín tại Sài Gòn, với nhiều kinh nghiệm trong việc soạn sách đã đứng ra soạn thảo và thành lập một tủ sách giáo khoa được soạn công phu và hợp với chương trình mới lấy tên là Thiện Mỹ. Tủ sách giáo khoa này sẽ lần lượt cho ấn hành những sách giáo khoa bậc trung học do các soạn giả uy tín soạn, với kỹ thuật in loát tời tời, sáng sửa dành cho niên khóa tới. Trong lúc giá giấy tăng, các nhà xuất bản văn nghệ đang độ xuống dốc thì các nhà xuất bản sách giáo khoa coi bộ ăn nên làm ra với những chương trình thay đổi, cập nhật hóa.

QUỲNH HƯƠNG

**giai phẩm nghiên cứu
sáng tác văn nghệ Phú Yên**

Nhằm mục đích kết hợp và phát huy việc nghiên cứu, sáng tác tại Phú Yên; và cũng mở đầu cho công trình sưu khảo về Phú

Yên mai sau; tất cả những vấn đề hữu sinh trường tại Phú Yên, hay đã sống, đang sống, có lẽ ghé lại Phú Yên đã quyết định cho xuất bản Giai phẩm Phú Yên, kể từ 12-73. Giai Phẩm này sẽ được giới thiệu liên tục, vì vậy, rất mong mỗi sự đóng góp, tiếp tay của quý thân hữu có những sáng tác, sưu khảo về Phú Yên, để giai phẩm được phong phú và giá trị. Bản tin này được viết, như một thông báo mời gọi chung. Giai phẩm Phú Yên số 01 rất mong nhận được bài vở, ý kiến của quý thân hữu ngay từ bây giờ để sự chuẩn bị bài vở và in loát được chu đáo và hoàn hảo. Mọi liên lạc, xin gởi: Ô. Trần Huyền Ân hộp thư 64 Tuy Hòa.

MANG VIÊN LONG

một tác phẩm xuất hiện đúng lúc

Mỗi năm xảy ra từ 50 đến 100 vụ cưỡng đoạt phi cơ trên khắp thế giới. Phần lớn những phi cơ bị cưỡng đoạt và bắt buộc bay đến một địa điểm ngoài chương trình là những phi cơ vận tải dân sự, chở khách, và do đó làm nguy hại tính mạng hàng vạn, hàng trăm ngàn người. Đại Hội

Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc đã phải mở những khóa họp đặc biệt để tìm một biện pháp đối phó hữu hiệu. Hầu hết các quốc gia vẫn minh đều đã cùng ký kết một thỏa hiệp đa phương ngăn chặn nạn cưỡng đoạt phi cơ, và trừng trị gắt gao những tên không tặc — tác giả những vụ cưỡng đoạt phi cơ. Nhưng mọi biện pháp đều vô hiệu, và gần như tuần nào chúng ta cũng nghe tin có ít nhất một vài vụ không tặc. Dân chúng, cũng như những kẻ thâm quyền đều chưa tìm ra nguyên nhân của nạn không tặc, do đó lại càng khó tìm được biện pháp ngăn chặn hữu hiệu. Cuốn «*Không tặc*» của nhà văn không quân Hoa Kỳ David Harper, do Nguyễn Hữu Đông dịch và Tủ Hộp Xuất Bản Hải Âu phát hành với giá bán 540 đồng, được coi là cuốn tiểu thuyết hay nhất, giá trị nhất, bán chạy nhất, và cũng là cuốn đầu tiên đề cập một cách sâu sắc, chính xác, chân thành, xúc động về nạn không tặc. Nhân vật chính «*chàng không tặc*» không phải là một người xấu, và y cướp phi cơ cũng không phải với ý xấu. Nhưng hành động của y đã làm nguy hại cho 90 hành khách và 7 nhân viên phi hành

đoàn, và gây xúc động cho hàng vạn thân nhân, suýt đưa thế giới đến một trận thế chiến thứ ba. Câu chuyện diễn ra trên một chuyến phi cơ vận tải dân sự trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, nhưng với bao nhiêu tình tiết, xúc động hồi hộp như một truyện trinh thám. Đây mà một cuốn sách phải đọc «*một hơi*» không ngưng được. Nếu ai muốn hiểu tâm lý của một tên không tặc, và tình tiết một vụ cưỡng đoạt phi cơ mà lại hưởng được những hứng thú của một truyện trinh thám, và những hấp dẫn của một truyện tình, thì rất nên đọc *Không tặc*.

N. H. T.

giải truyện ngắn văn bút 73

Giải thưởng truyện ngắn của Trung Tâm Văn bút Việt Nam 1973 đã về tay một cây bút mới: Nghiêm Duy với tác phẩm *Ngày trở về của nàng*, kết quả chính thức vừa được loan báo. Đây là giải thưởng duy nhất về bộ môn truyện ngắn năm nay của Trung Tâm Văn Bút Việt Nam. Giải thưởng là 100.000 đồng. Được biết ban tuyên trạch giải thưởng nói trên gồm các nhà văn: Võ

Phiên, Nguyễn Thị Vinh, Sơn Nam, Nhật Tiên. Ngày giờ và địa điểm phát giải sẽ được công bố sau.

nhà văn Đỗ Tôn không còn nữa

Nhà văn Đỗ Tôn, tác giả *Hoa Vông Vang* vừa từ trần tại Saigon hồi 15 giờ ngày 21-10-73, hưởng thọ 53 tuổi. Đỗ Tôn mắc bệnh đau tim từ lâu. Ông tên thật là Đỗ Đình Tôn quê quán ở Vĩnh Phúc Yên. Đỗ Tôn nổi tiếng từ tập truyện đầu tay «*Hoa Vông Vang*» xuất bản hồi tiền chiến. Ông có chân trong Tự lực Văn đoàn của nhất Linh. Ông viết rất ít, nhất là về sau này thời gian ông phục vụ trong quân đội (Ông là thiếu tá đã được giải ngũ trước khi từ trần vì bệnh tim trong một cuộc đi dạo). Thê là văn giới Việt Nam lại mất đi một nhà văn.

in tại nhà in
NGUYỄN BÁ TÙNG
63 Bùi thị Xuân—Saigon 2
Ấn hành mỗi kỳ 6000 số
ĐỒNG NAI
270 Đê Thám — Saigon 2
tổng phát hành

tuổi ngọc

và bạn ngọc

— NG. ĐÌNH HIỀU (BMT) :

Tâm ảnh vẫn còn giữ lại cho bạn. Vẫn không hiểu ý định. Khi nào về Saigon ghé TS nhận lại.

— P.T.N.V (Gia Định) : Tuổi Ngọc «chạy loạn», những số báo cũ nếu còn cũng mất rồi. Cám ơn cháu và các bạn.

— TÂN BẠN NGỌC (Chơn Thành) : Nếu có nhiều tân bạn ngọc như thế, TN đã không lao đao. TN không bán báo dài hạn, bạn ạ.

— CHỈ TƯỚC (B.D) : Mấy bài của bạn nhận đủ cả, từ lâu. Cám ơn bạn về những lo lắng cho TN. Số tiêu thụ cũng không được khuyến khích lắm.

— NGỌC THÙY KHANH (P.R) : Coi như trả lời thay cho hai người nhé. Không phải quên lãng hay giận hờn gì đâu, mà vì di tản tòa soạn hoài nên vất vả lắm. Có vào nhớ ghé chơi.

— HOÀNG CÔNG HUY (Đalat) : Không phải lăm lăm đâu, nhưng tốt nhất là để : « Tòa Soạn Tuổi Ngọc... ». TN không có lệ để tên người phụ trách. Những bài của bạn ngọc là của bạn ngọc chứ sao lại do tòa soạn viết ?

— Ô MAI TÚ XƯƠNG : Dấu sao chuyện đó cũng đã qua rồi. TN tạm coi như yên thân. Cám ơn nhã ý của em và gia đình dành cho TN.

— THUY VI (Bla) : Đã nhận được thư và bài đủ cả.

— NGHI HƯƠNG (Biên Hòa) : Chờ qua 4 số báo để biết bài có được đăng không. TN vẫn cô mà sông đầy mà.

— MỸ THƠ (Saigon) : 1 — Đúng rồi, 2 — Nếu để thêm tên thật và địa chỉ càng tốt. Hôm nào đẹp trời em ghé TS chơi.

— TÚY SINH CA (Tam Kỳ) : Thư từ ở hộp thư cũ, vẫn có người đến lấy đủ cả. Không thất lạc đâu.

— H.L. CƠ (LÊ VÊ) : cháu viết thư hăng quá lại quên mất cái tên. Chữ ký không rõ. Đoán vậy. Đồi thành BNS nên những mục cháu hỏi sẽ tự động biến mất. Và TN bây giờ phải «chứng hạc» hơn một chút. Làm báo như một nghiệp dĩ, đừng thêm mơ ước chi cháu ạ.

Thư từ, bài vở cho Tuổi Ngọc xin gửi về :

TUỔI NGỌC

63, Bùi thị Xuân — Saigon II

(Văn phòng Hải Âu (lầu I))

BÀI NHẬN ĐƯỢC

từ bạn ngọc

Anh Đình, Sĩ Đào, N. Dung, Khuê Việt Trường, Nguyễn Thị Thanh, Thu Liên, Nguyễn Thị Huyền Sương, Ngọc Thủy, Trần Thị Văn Khoa, Đỗ Quyên Quyên, Phạm Thương Nghi, Nguyễn Thị Vòng Vang, Du Dối Hòn, Phan Màu, Vũ Thị H.T., Chu Trọng Anh, Vọng Ưu, Đom Đóm, Hoài Mặc Niệm, Thập Cẩm, Jalau, Kim Thượng, Nguyễn Đức Thanh, Nguyễn Trần Hoàng Vũ, Phạm Thị Vy Thúy, Nguyễn Văn Thông, Phạm Hồ Đạm Nhiên, Trầm Mai Kha, Thái Vy, Tì Như, Ngọc Yêu, Sa Thê Lan, Vũ Khuyên, Nguyễn Hào, Bảo Bình, Ca thi, Nguyễn thị Kim Hạnh, Ca Thủy, Bông Chi Chu, Cánh Vạc Bay, Tiểu Du, Hoàng Giác, Võ Kim Uyên, T. Ngọc T., Thăng Nhỏ Mát, Nhã Vi, Trương Đình Ngôn, Minh Minh, Thụy Vi, En Nờ, Lê Sáu Trinh Nữ, Nguyễn Thị Hồng Vân, Trường Dung, Nguyễn Hữu Hạ Lan, Thái Tuyết, Nguyễn Thị Như Hoa, Tiểu Du, Phạm Tường Anh, Hoàng Thị Áo Tim, Chuông Xa Xăm, Bảo Lễ, Hồng Hoang, Trần Quang Thiệu, Mạnh Tinh Quán, Đông T.V., Mặc Minh, Ti

Phi, Trần Thanh Trân, Nguyễn Vũ Thụy Vi, Vành Khuyên, Hoàng Công Huy, Hoài Mộng Linh, Nguyễn Thụy Vi, Nguyễn thị Chiêu Thu, Ái Bắc, O Sáu, Lê Xuân Hồng. Trầm Uyên, Diễm Phượng, Trần Vũ thương Nhiệm, Nguyễn thị Mù Sương, Cung Trầm, Xuân Hoa, Na Duy, Ngh Quý, Lê thị Thu Trang, La Đàm, Bông Chi Chu, Nguyễn thị Huyền Sương, Biên Huệ, Dạ Huyền Dung Hạ, Lưu Nguyễn, Hối Thúy, Phan thiên Phú, Trần anh Xuân, Đông Miên, Thanh Nhân, Đặng như Đăng, Ng. quốc Hùng, Jalau, Nhã Dung, Võ khởi Hành, Cài t Kim Khánh, Hắc Man Ka Ka Hát, Nguyễn Thương, Bằng Xuyên, Lê viêm Thạch, Nhân hi Phổ Trảng, Sao Tuyên, Nguyễn dung Hoài Tuấn, Văn Dạ Thảo, Hoài mặc Niệm, Trầm thủy Chiêm, Nguyễn suôi Tiên, Trần tất Miên, Phạm tường Anh, Phan tam Khôi, Timothy, Đặng công Tâm, Hồ nhớ Thương, Việt tiền Băng Phương, Nguyễn văn Trung, Âu văn Lang Quiên, Thiên Thảo, Nguyễn tề Khuyển, Phan nhã Uyên Uyên, Miên Hạ, Phạm quang Ngũ Hoài, Nhật Đan, Lê phan Vụ nhật Nguyễn, Thanh Quít, D.T. Thanh Thủy, Phạm vũ Phương Trâm, Lý thủy Duy Anh, Hoàng du Thụy, Nhất Du, Huỳnh long Giang,

Huỳnh bá Hữu Ninh, Cò Tím, Đỗ thị Dung Hòa, Trâm Thụy Thanh, Trần ái, Vũ Nguyễn thúc Dũng, Nguyễn minh Hoàng, Cảnh phương Tâm, T.t.b.H, Anh viết Thi, Nguyễn thị Mù Sương, Nguyễn Hiền, H. Nguyễn trần Nhân, Trần thương Thư, Quỳnh thị Như Mây, Xuân thanh Bình, Thùy Triều, Nguyễn hữu Hạ Lan, Hoàng Trần, Nguyễn Trần, Sóng Trường Giang, Lữ hạ Quyên, Hồng Yên, Thanh Tâm, Huỳnh thị Trâm, Vũ ngọc Hưng, Hồng Oanh, Lê Ngọc Nguyễn Vi, Đặng Bửu Long, Cách Vạc Bay, Lê Xuân Hồng, Nguyễn Đức Tính, Phan Thiên Phú, Du Nguyễn, Gia Vi, Võ Hoa Sơn, Bảo Bình, Võ Khởi Hành, Sĩ Đào, Nguyễn Hữu Thu Liên, Trần Linh Quốc, Huỳnh Kim Sơn, Tiểu Hha, Lê Yên Linh Sơn, Tỷ Muội, Lữ Thành Văn, Ngô Quý Sinh, Trung Dung, Uyên Chi, Tường Đông, Cao Chính, Phạm Thị Huyền Trân, Đoàn Yên, Đỗ Quyên Quyên, Nguyễn Tấn Sĩ, Anh Việt Thi, Minh Minh, Thoại Kha Tú, Nguyễn Thị Vông Vang, Ngân Thương, Lê Trung, Vũ Thị H.T., Âu Văn Lang Quyên, Vọng Ưu, Phan Tam Khôi, Thiên Phong, Trần Thụy Trân, Kim Thương, Vũ Thị Tiểu Mai, Đặng Văn Khuôn, Lộc Vũ, O Sáu, Nguyễn Hạ Uyên, BTN Anh, Cà Nhom,

Phan Lê Thứ, Thái Vy, Vinh Thịnh, Trà Hoàng, Phạm Thị Huyền Trân, Trần Anh, Hải Yên, Nguyễn Thái Trung, Hạ Uy, B. Kiệt, Phạm Trần San, Kim Kim, Trần Đức Oanh, Phạm Hữu Mẫu, Vương Nguyễn, Vũ Thị Thảo Quyên, Lăng Du, Thập Cẩm, Phạm Văn Tuấn, T. Ngọc T., Lê Hoàng Tường, Nguyễn Đình Mạn, Mạc Uyên, Nguyễn Thành Phiêu Bạt, Võ Thị Xuân Liên, Phạm Hoài Thương, Trung Dung, Lê Thị Kim Dung, Nguyễn Thụy, Chi Tước, Nguyễn Thị Huyền Sương, Cô Miên, Phượng Ngọc, Thụy Vi, Trương Ngọc Lâm, Sĩ Đào, Thụy Uyên, Tường Dung, Hà Dã Thảo, Nguyễn Dữ Ngụy, Uy Uy Tử, L. Miên Du, Nguyễn Tấn Sĩ, Hà Vi Phạm, Lê Trần Hùng Vân, Uyên Chi, Phạm Duyên Thi, Nguyễn Văn Hồn, Liễu Trì, Ngọc Thùy Khanh, Trương Diễm Sáu Thu, Trần Thanh, Tu Hoài, Hà Trọng Quân, Bùi Biên Phương, Hạ Ca, Công Tường Lân, Viên Hoa Cương, Sóng Cửu, Lê Thị Kim Dung, Phạm Thái Như Quyên, Nguyễn Quý Đà Lạt, Âu Văn Lang Quyên, Dung Hạ, Thái Vy, Thanh Nhân, Nguyễn Ngân Thương, Trần Nguyễn, Hoài Mộng Sơn, Ngọc Sơn, Trần Thị Chiên, Lưu Hạ Mái, Lê Mộc Thảo, Lê Yên Linh Phương, Nguyễn Dữ Ngụy.

HAI CUỐN SÁCH THẬT ĐẸP, THẬT THIẾT THA,
THẬT NỒNG NÀN VÀ THẬT YÊU THƯƠNG
CỦA MỘT NGƯỜI TÊN LÀ
DUYÊN ANH



• **Hôn em, kỷ niệm**

Kỷ niệm như đôi môi mọng chín của người tình, như những giọt nước mắt của cuộc tình, như tháng năm tuyệt đẹp đã vĩnh biệt đời ta. Gặp lại, hãy hôn môi kỷ niệm những nụ hôn dài...

• **Tuyển truyện Giáng sinh**

Những bức thông điệp tình yêu của người gửi tới người trong mùa Chúa giáng sinh. Những truyện ngắn thật cảm động đến nỗi Chúa đã khóc.

TUỔI NGỌC XUẤT BẢN
HẢI ÂU PHÁT HÀNH. SẮP BẤY BÁN

EDGAR RICE BURROUGHS

... Người đã làm nhiều thể hệ say mê với những cuộc phiêu lưu phi thường của Tarzan, chúa tể rừng xanh Sau khi chán khung cảnh địa cầu quen thuộc, đã lại đưa hàng trăm triệu độc giả vào một thế giới quyền rũ mà khoa học hiện tại đang nhắm tới, với :



**đang
phát
hành**



... Một sứ giả hào hùng của địa cầu, vượt hàng triệu triệu cây số, đột nhập Hoà Tinh kỳ bí, đối đầu với hàng ngàn giai nhân, hàng vạn cao thủ, làm đảo lộn cả trăm vương quốc, sau cùng thành chúa tể hoà tinh.

**MỖI TRANG SÁCH LÀ MỘT THẾ GIỚI KỶ BÍ
MỖI GIỜNG CHỮ LÀ MỘT TÌNH TIẾT
HÀO HÙNG**

truyện chương đên hồi tàn truyện trình thám gián điệp đã nhật

hãy đọc truyện khoa học giả tưởng do Hải Âu tuyển chọn

Phát hành tại Văn Phòng **HẢI ÂU**

Số 3. Bùi Chu. Saigon

(cạnh cạnh nhà sách Nguyễn Bá Tòng đi lên, lầu I)